Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

KẾ HOẠCH
ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ)

Phú Thọ, tháng 10 năm 2026

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (sau đây gọi tắt là Kế hoạch ứng phó sự cố) quy định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, hoạt động ứng phó của các tổ chức, cá nhân tham gia chuẩn bị và ứng phó đối với sự cố bức xạ, hạt nhân xảy ra trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hoặc từ bên ngoài nhưng có ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh Phú Thọ.

1.2. Đối tượng áp dụng: Kế hoạch ứng phó sự cố này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cư trú và làm việc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ liên quan đến tiến hành công việc bức xạ; các phương tiện vận chuyển nguồn phóng xạ đi qua địa bàn tỉnh Phú Thọ; các tổ chức, cá nhân tham gia vào việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Giải thích khái niệm, thuật ngữ

a) *Sự cố bức xạ* là tình trạng mất an toàn bức xạ và mất an ninh nguồn phóng xạ. *Sự cố hạt nhân* là tình trạng mất an toàn hạt nhân và mất an ninh vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân. Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân sau đây gọi tắt là sự cố.

b) *Ứng phó sự cố* là việc áp dụng mọi biện pháp ứng phó nhanh chóng, kịp thời nhằm giảm thiểu hậu quả của sự cố gây ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe của con người, gây thiệt hại về môi trường và tài sản.

c) *Chuẩn bị ứng phó sự cố* là việc chuẩn bị nhân lực, thiết bị, phương tiện, quy trình để bảo đảm thực hiện các hành động ứng phó sự cố.

d) *Kế hoạch ứng phó sự cố* là văn bản quy định về tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố.

đ) *Cơ sở* được hiểu là cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và khu vực diễn ra công việc bức xạ khác theo quy định tại Điều 14, Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025.

e) *Nhóm nguồn phóng xạ* là nhóm nguồn phóng xạ có cùng mức độ nguy hiểm tương đương nhau, căn cứ vào hoạt độ của nguồn phóng xạ, đặc trưng nguy hiểm của đồng vị phóng xạ của nguồn phóng xạ và tình huống sử dụng nguồn phóng xạ. Các nguồn phóng xạ được phân thành 5 nhóm, từ 1 đến 5 theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6:2010/BKHCN *(ban hành kèm theo Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN về an toàn bức xạ - phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ).*

f) *Nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố* là nhóm các cơ sở, nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; các hoạt động có khả năng gây ra sự cố và khu vực chịu ảnh hưởng của sự cố với mức độ thiệt hại tương đương nhau. Nhóm chuẩn bị ứng

phó sự cố được sử dụng làm căn cứ cho công tác chuẩn bị ứng phó, hoạt động ứng phó sự cố và được phân thành năm nhóm I, II, III, IV và V tại Phụ lục 11 của Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân (Thông tư 59/2025/TT-BKHCN).

g) *Cấp báo động* là chỉ thị mức độ trầm trọng hoặc khẩn cấp của tình huống sự cố đang diễn ra hoặc sắp diễn ra. Cấp báo động được áp dụng làm căn cứ cho việc huy động nguồn lực tiến hành hoạt động ứng phó sự cố và được phân thành ba cấp 01, 02, 03 tại Phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

h) *Mức tiêu chí chung* là mức liều bức xạ dự báo hoặc liều bức xạ đã nhận mà tại đó cần thực hiện các hành động bảo vệ tương ứng. Mức tiêu chí chung được quy định trong Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

i) *Đội ứng phó ban đầu* là các thành viên của lực lượng ứng phó sự cố có trách nhiệm ứng phó ban đầu tại hiện trường.

k) *Chỉ huy tại hiện trường* là người được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm/phân công để chỉ đạo các hoạt động ứng phó tại chỗ và phối hợp các hoạt động hỗ trợ của quốc gia tại hiện trường nơi xảy ra sự cố.

l) *Hiệu ứng tất định* là tác động sinh học do bức xạ gây ra đối với con người khi liều bức xạ vượt một mức ngưỡng. Mức độ nghiêm trọng của hiệu ứng tỷ lệ với liều bức xạ. Một số biểu hiện của hiệu ứng tất định là nôn mửa, bỏng da, hoại tử, tử vong.

m) *Hiệu ứng ngẫu nhiên* là tác động sinh học do bức xạ gây ra đối với con người và xác suất xảy ra tăng theo liều bức xạ. Mức độ nghiêm trọng của hiệu ứng không phụ thuộc vào liều bức xạ. Một số biểu hiện của hiệu ứng ngẫu nhiên là bệnh bạch cầu và ung thư.

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức tham gia ứng phó sự cố

3.1. Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Phú Thọ

Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Phú Thọ (Ban Chỉ huy) được tích hợp trong Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Phú Thọ trực tiếp điều hành, chỉ huy toàn diện các hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân gồm lãnh đạo các cơ quan, đơn vị như sau:

(1) UBND tỉnh Phú Thọ;

(2) Công an tỉnh;

(3) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;

(4) Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực);

(5) Các Sở, ngành khác bao gồm: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nội vụ, Văn hóa, thể thao và Du lịch, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

(6) Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã/phường.

(7) Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc, Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình.

3.2. Cơ quan phối hợp, hỗ trợ ứng phó sự cố thuộc Trung ương

(1) Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật thuộc Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Bộ Khoa học và Công nghệ.

(2) Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân thuộc Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Phần II
CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ pháp lý để ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

1. Quy định pháp lý

- Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023.
- Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân;
- Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia;
- Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ";
- Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

(Xem trích dẫn nội dung một số căn cứ pháp lý chính tại Phụ lục 20)

2. Văn bản triển khai thực hiện của tỉnh Phú Thọ

- Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Kế hoạch số 1717/KH-BCH ngày 27/5/2026 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch phòng thủ dân sự quốc gia giai đoạn 2026-2030;
- Quyết định số 74/QĐ-BCH ngày 25/5/2026 của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh ban hành chương trình công tác năm 2026;

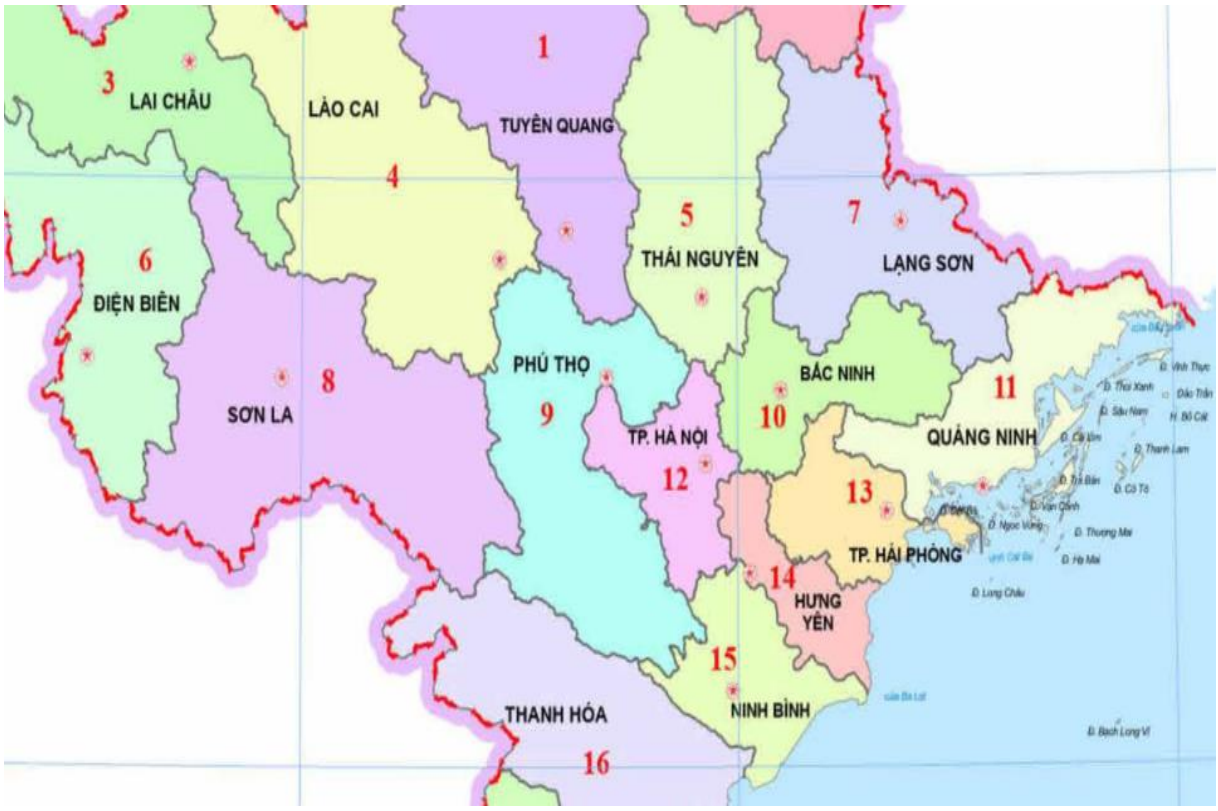
Phần III
PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ NGUY CƠ GÂY RA SỰ CỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

1. Thông tin chung về tỉnh Phú Thọ

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, tỉnh Phú Thọ được mở rộng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ địa giới hành chính 3 tỉnh bao gồm: tỉnh Phú Thọ (cũ), tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Hòa Bình.

Sau sáp nhập tỉnh Phú Thọ có diện tích là 9.361 km² (xếp thứ 15); tiếp giáp với 7 tỉnh, thành phố gồm: Lào Cai, Ninh Bình, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tuyên Quang và TP Hà Nội.

Về cơ cấu tổ chức hành chính: Tỉnh hiện đang vận hành hiệu quả theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trực tiếp quản lý 148 đơn vị hành chính cấp xã. Quy mô dân số toàn tỉnh đạt 4.022.638 người, vươn lên đứng thứ 11 cả nước.



Hình 1. Vị trí tỉnh Phú Thọ

Trung tâm hành chính của tỉnh Phú Thọ đặt tại phường Việt Trì, cách trung tâm thủ đô Hà Nội khoảng 85 km về phía Tây Bắc, có vị trí địa lý:

- Phía Bắc giáp các tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang.
- Phía Tây giáp các tỉnh Lào Cai và Sơn La
- Phía Nam giáp tỉnh Thanh Hóa
- Phía Đông giáp thành phố Hà Nội và tỉnh Ninh Bình.

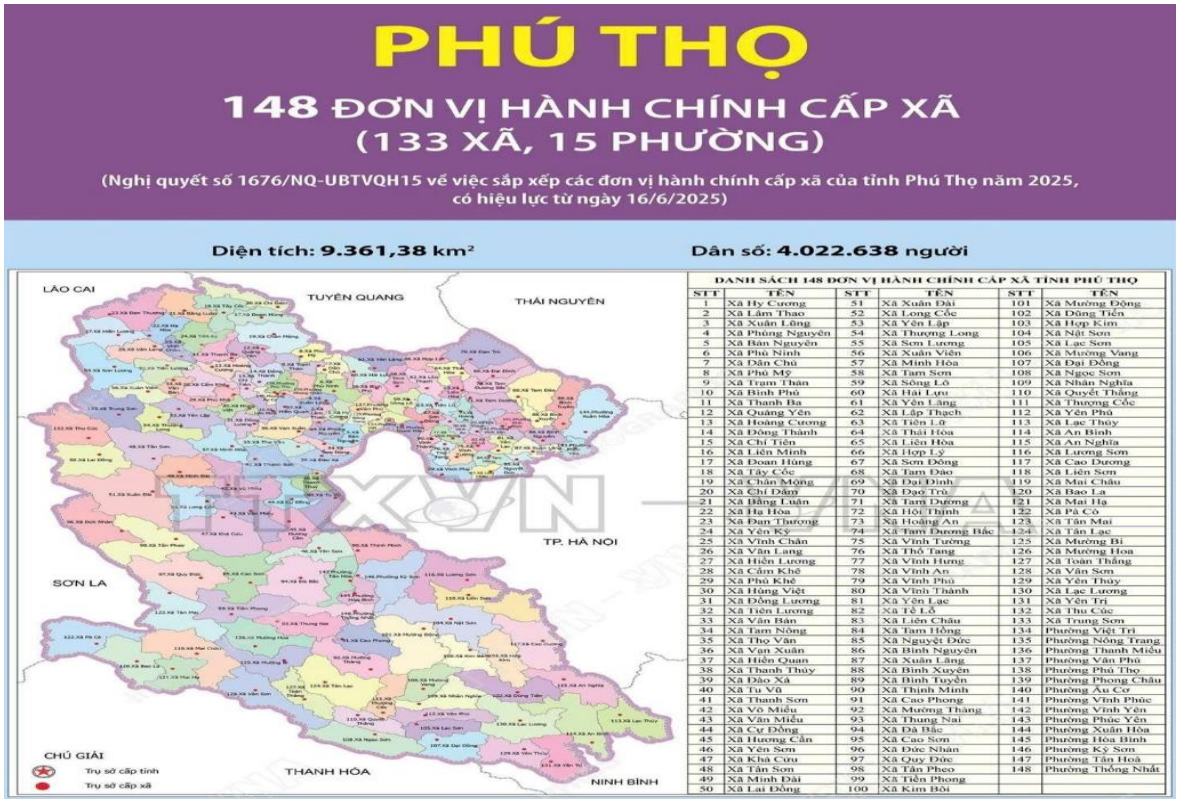
- Cách nhà máy điện hạt nhân Phòng Thành (Quảng Tây, Trung Quốc) khoảng dưới 300km về phía Đông – Bắc.

Phú Thọ sở hữu hệ thống hạ tầng đa phương thức mang lại lợi thế logistics vượt trội:

- Giao thông đường bộ: Tuyến Cao tốc Nội Bài - Lào Cai chạy qua tỉnh với chiều dài đáng kể (khoảng 62km), giúp vận chuyển hàng hóa từ các khu công nghiệp (KCN) đến Sân bay Quốc tế Nội Bài (khoảng 30-50 km) với khoảng thời gian 30 phút đến 1 giờ, và kết nối nhanh chóng với các cửa khẩu phía Bắc.

- Đường thủy: Tỉnh có lợi thế cảng sông lớn là Cảng Việt Trì (trên Sông Hồng), có khả năng tiếp nhận tàu lớn, đóng vai trò quan trọng trong việc giảm chi phí vận tải hàng hóa cồng kềnh, kết nối trực tiếp với hệ thống cảng biển Hải Phòng và Quảng Ninh.

- Chuỗi cung ứng: Vị trí trung tâm giúp Phú Thọ dễ dàng tham gia vào chuỗi cung ứng sản xuất điện tử, linh kiện của các tỉnh công nghiệp trọng điểm như Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, đồng thời là nguồn cung cấp nguyên vật liệu và chế biến cho Vùng Tây Bắc. Toàn tỉnh hiện có 07 KCN đang hoạt động ổn định (như Thụy Vân, Phú Hà, Trung Hà, Đồng Lạng, Cẩm Khê…)



Hình 2. Tổ chức đơn vị hành chính tỉnh Phú Thọ

2. Hiện trạng về tình hình ứng dụng và sử dụng thiết bị bức xạ và nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Theo thống kê, toàn tỉnh hiện có hơn 270 cơ sở tiến hành công việc bức xạ *(trong đó có gần 150 cơ sở sử dụng thiết bị Xquang chẩn đoán trong y tế; hơn 120 cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ, máy gia tốc tuyến tính, thiết bị xạ trị, thiết bị*

phát tia X trong công nghiệp, nghiên cứu, ...) với khoảng hơn 417 thiết bị Xquang chẩn đoán trong y tế, 02 máy gia tốc tuyến tính, gần 500 thiết bị phát tia X, gần 45 nguồn phóng xạ đang sử dụng và đồng thời đang bảo quản, lưu giữ 703 nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

- Trong lĩnh vực Y tế: Mạng lưới y tế tuyến tỉnh, nòng cốt là Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ, đã triển khai và vận hành Trung tâm Ung bướu với trang thiết bị hiện đại như máy xạ hình SPECT/CT và hệ thống robot Maxio. Trong chiến lược phát triển y tế chuyên sâu, ngành y tế địa phương đang từng bước quy hoạch trang bị thêm các hệ thống xạ trị hướng dẫn hình ảnh (IGRT) từ các hãng như Varian, Elekta, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật xạ trị áp sát liều xung (PDR) để tối ưu hóa hiệu quả điều trị ung thư. Ngoài ra, hàng trăm thiết bị X-quang chẩn đoán, CT scanner đang hoạt động tại các trung tâm y tế tuyến huyện và phòng khám tư nhân.

(Danh sách cơ sở sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ xem tại Phụ lục 3 của Kế hoạch.)

- Trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và nghiên cứu: Ứng dụng nguồn bức xạ và máy phát tia X ngày càng phổ biến trong các khâu đo mức, đo độ dày, tỷ trọng tại các nhà máy giấy, xi măng, hóa chất và đặc biệt là kỹ thuật kiểm tra không phá hủy (NDT).

- Trong quản lý vật liệu phóng xạ, chất thải phóng xạ và vận chuyển nguồn phóng xạ: Trên địa bàn tỉnh có các tuyến giao thông trọng điểm đi qua, do đó công tác vận chuyển các nguồn phóng xạ di động luôn được giám sát nghiêm ngặt, tuân thủ tuyệt đối các tiêu chuẩn an toàn vận chuyển được quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN (ban hành ngày 31/12/2025) của Bộ Khoa học và Công nghệ và hướng dẫn trong SSR-6 (Quy định về Vận chuyển An toàn Vật liệu Phóng xạ) của IAEA nhằm bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý nhà nước và thuận lợi cho việc lưu thông quốc tế.

3. Cơ sở dữ liệu phông phóng xạ môi trường

Trong công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, cơ sở dữ liệu phông phóng xạ môi trường đóng vai trò quan trọng đối với việc phát hiện số liệu bức xạ môi trường bất thường tại một khu vực biết trước hoặc làm cơ sở cho việc xác định mức bức xạ môi trường tham chiếu khi xử lý sự cố. Hàng năm, Sở KH&CN tỉnh Phú Thọ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đo, phân tích và cập nhật dữ liệu phông phóng xạ môi trường.

(Phương pháp đo, Danh sách chi tiết địa điểm đo và kết quả đo xem tại Phụ lục 22 của Kế hoạch)

4. Phân tích các nguy cơ xảy ra sự cố trên địa bàn tỉnh

Từ thực trạng nêu trên, nguy cơ xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được nhận diện từ các nhóm chính sau đây:

a) Nguy cơ với các thiết bị bức xạ

Đối với thiết bị phát tia X và gia tốc sử dụng trong y tế và máy tia X sử dụng trong đo công nghiệp, việc vận hành tiềm ẩn nhiều nguy cơ về an toàn bức xạ như sự cố mức liều cao. Tuy nhiên khi vận hành thiết bị nêu trên, cơ sở phải thực hiện đúng quy định, quy trình, nội quy an toàn. Căn cứ đặc tính và cấu tạo của thiết bị phát tia - chỉ hoạt động được khi được cung cấp nguồn điện áp, do vậy đối với các thiết bị phát tia chỉ gây ra sự cố bị chiếu xạ quá liều. Các sự cố này xảy ra do một số nguyên nhân như vận hành sai quy trình hoặc do sự cố về kỹ thuật của thiết bị. Thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp (do các đơn vị mang tới tỉnh sử dụng) có điện áp lớn sự cố xảy ra thường là sự cố chiếu xạ quá liều (liều cao). Trường hợp sự cố dẫn đến mức liều cao ở loại hình thiết bị này, chỉ cần phải theo dõi sức khỏe và điều trị y tế. Việc ứng phó sự cố đối với các thiết bị phát tia X như trên là thực hiện thao tác ngắt nguồn điện nhằm đảm bảo an toàn bức xạ cho khu vực xung quanh. Trong trường hợp cần thiết (khi có người bị chiếu xạ quá liều có vấn đề về sức khỏe), cơ sở liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế hoặc Bệnh viện đa khoa tỉnh để hướng dẫn thực hiện chẩn đoán và điều trị phù hợp. Đối với sự cố cấp cơ sở nêu trên, không vượt quá khả năng ứng phó sự cố của cơ sở. Do đó không có nguy cơ sự cố cấp tỉnh đối với thiết bị phát tia X và máy gia tốc.

b) Nguy cơ với các nguồn phóng xạ

- Nguy cơ mất an toàn

Việc sử dụng nguồn phóng xạ cũng như thiết bị bức xạ gây ra tình trạng mất an toàn, cụ thể có thể gây ra chiếu quá liều cho nhân viên hay những người xung quanh. Do các nguồn phóng xạ trên địa bàn tỉnh sử dụng thuộc các nhóm từ 3, 4 và 5 nên mức độ nguy hiểm của các nguồn phóng xạ này không cao, không thể gây ra chiếu quá liều với mức tổn thương nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong quá trình lưu giữ, sử dụng, vận chuyển nguồn phóng xạ nguy cơ về cháy nổ khiến nguồn phóng xạ bị hư hại, gây nhiễm bẩn ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường.

- Nguy cơ mất an ninh

Khác với thiết bị bức xạ, thiết bị dừng phát tia ngay khi ngừng cung cấp điện cho thiết bị còn đối với nguồn phóng xạ thì bức xạ được phát liên tục ngay cả khi hệ thống thiết bị đã được dừng. Vì vậy nguồn phóng xạ sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ liên quan đến không chỉ an toàn bức xạ mà còn an ninh nguồn phóng xạ. Ngoài vấn đề an toàn, sử dụng vật liệu bảo vệ che chắn phù hợp thì nguồn phóng xạ còn phải xem xét đến khía cạnh đảm bảo an ninh. Tùy vào từng nhóm nguồn phóng xạ mà cần phải có biện pháp đảm bảo an ninh tương ứng để tránh nguy cơ mất trộm, thất lạc nguồn phóng xạ.

- Nguy cơ trong vận chuyển, sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ

Tỉnh Phú Thọ còn có thể chịu ảnh hưởng từ các hoạt động vận chuyển nguồn phóng xạ khi nhập khẩu nguồn mới, thu mua phế liệu kim loại. Ngoài ra, hoạt động chụp ảnh phóng xạ do các cơ sở từ địa phương khác mang nguồn đến địa

bàn tỉnh Phú Thọ như sử dụng nguồn phóng xạ chụp ảnh phóng xạ để kiểm tra chất lượng mối hàn, kiểm tra kết cấu bê tông,… có thể xảy ra nguy cơ tai nạn trên đường vận chuyển, rơi đổ nguồn phóng xạ hoặc mất nguồn phóng xạ.

Hiện nay các trạm kiểm soát, lực lượng cảnh sát giao thông trên quốc lộ chưa trang bị thiết bị phát hiện chất phóng xạ, chưa được đào tạo kiến thức cơ bản về an toàn bức xạ. Đối tượng xấu có thể vận chuyển nguồn phóng xạ bằng cách che giấu trong sắt thép, thiết bị và các hàng hóa khác. Từ đó, nguồn phóng xạ và hàng hóa nhiễm phóng xạ có thể được trung chuyển tới các tỉnh lân cận.

- Nguy cơ mất an ninh địa điểm quan trọng

Tình huống mất an ninh nguồn phóng xạ xảy ra khi nguồn phóng xạ được sử dụng cho mục đích xấu đối với con người và môi trường như gây rối loạn trật tự trị an, hoảng loạn tâm lý trong xã hội, thiệt hại về sức khoẻ con người và tác động kinh tế - xã hội. Các khu vực thường xảy ra nguy cơ này bao gồm:

+ Khu tập trung cơ quan hành chính nhà nước quan trọng của tỉnh: Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh; khu vực các sở, ban, ngành tập trung của tỉnh; cơ quan Công an, Quân sự...

+ Các địa điểm công cộng tập trung đông người, khu du lịch, nơi tổ chức các sự kiện văn hóa xã hội lớn (ví dụ lễ hội Đền Hùng hàng năm).

+ Các khu, cụm công nghiệp.

- Nguy cơ nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát

Các sự cố nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát, nguồn phóng xạ vô chủ có thể xuất hiện trong các tình huống sau:

+ Các nguồn, thiết bị chứa nguồn là kim loại và có thể di chuyển đến các cơ sở thu gom phế liệu kim loại, các cơ sở tái chế, sản xuất kim loại trong tỉnh. Các cơ sở loại này đều không có thiết bị ghi đo bức xạ tại cơ sở, điều này cũng là điểm chung đối với tất cả các cơ sở loại này trên toàn quốc.

+ Các nguồn phóng xạ, thiết bị chứa nguồn phóng xạ, sắt thép có nhiễm phóng xạ có thể bị lẫn trong các lô hàng sắt thép phế liệu được các công ty nhập khẩu sắt thép phế liệu trên địa bàn tỉnh nhập khẩu về.

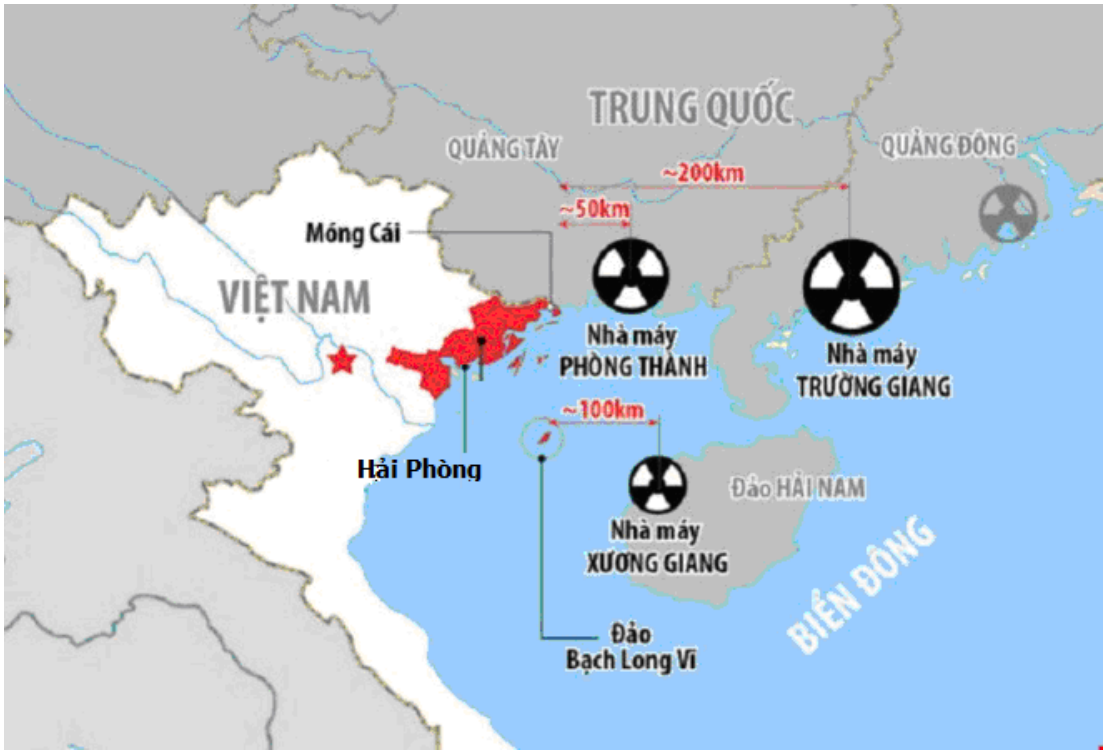
+ Xuất hiện nguồn phóng xạ vô chủ trên địa bàn tỉnh hoặc nguồn phóng xạ bị lấy cắp/thất lạc từ địa phương khác được đưa đến địa bàn tỉnh. Địa điểm có khả năng cao xảy ra sự cố nguồn phóng xạ vô chủ là các cơ sở thu gom phế liệu kim loại, các cơ sở tái chế, sản xuất kim loại trên địa bàn tỉnh.

+ Hoạt động buôn bán trái phép chất phóng xạ.

c) Nguy cơ sự cố xuyên biên giới

Hiện nay, ba nhà máy điện hạt nhân ở phía nam Trung Quốc vận hành thương mại, gồm Phòng Thành (Quảng Tây) công suất 1000 MW, Trường Giang (Quảng Đông) 600 MW và tổ máy 650 MW của Xương Giang (đảo Hải Nam). Các nhà máy này đều nằm gần biên giới phía bắc Việt Nam, gần nhất là Phòng Thành chỉ cách Móng Cái, Quảng Ninh 50 km, cách Hải Phòng dưới 300 km.

Ngay thời điểm các nhà máy trên đi vào hoạt động, một số chuyên gia cho rằng người dân không nên hoang mang vì với các nhà máy điện hạt nhân, tiêu chuẩn an toàn luôn đặt lên hàng đầu, tuy nhiên cũng cần chuẩn bị kỹ các phương án phòng ngừa sự cố.



Hình 3. Nhà máy điện hạt nhân Trung Quốc nằm gần biên giới Việt Nam

Về hoạt động của các nhà máy này, nhà máy điện hạt nhân Phòng Thành đã vận hành tổ máy số 1, số 2, công suất 1.000MW, nhà máy điện hạt nhân Xương Giang đã vận hành tổ máy số 1, 2 và Nhà máy điện hạt nhân Trường Giang đã vận hành 3 tổ máy. Theo lộ trình, mỗi nhà máy này có thể có tới 6 tổ máy điện hạt nhân. Như thế đã có 7 tổ máy điện hạt nhân hoạt động gần biên giới nước ta.

Như vậy, riêng với Nhà máy điện hạt nhân Phòng Thành, Phú Thọ và một số tỉnh phía Bắc của Việt Nam sẽ thuộc khu vực ảnh hưởng từ sự cố hạt nhân của Nhà máy này. Sự cố từ các nhà máy điện hạt nhân Trung Quốc có thể gây hậu quả phóng xạ đối với ngành nông - ngư nghiệp của Phú Thọ và cần có biện pháp ứng phó phù hợp. Đối với các nguy cơ từ Trung Quốc, Phú Thọ cần xây dựng Phương án ứng phó sự cố phóng xạ xuyên biên giới (chế độ mật).

5. Xác định nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở phân tích điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng công nghiệp và các tổ chức hoạt động có sử dụng nguồn, thiết bị bức xạ trên địa bàn (chủ yếu trong y tế, đo lường công nghiệp và kiểm tra không phá hủy - NDT), căn cứ vào Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, nguy cơ sự cố trên địa bàn tỉnh Phú Thọ hiện nay đang tập trung ở hai nhóm chính:

- **Nhóm 4:** Mối đe dọa từ các hoạt động sử dụng nguồn bức xạ, vận chuyển nguồn phóng xạ di động, thiết bị y tế.

- **Nhóm 5:** Mối đe dọa liên quan đến các sản phẩm tiêu dùng, hàng hóa xuất nhập khẩu, vật liệu phế thải chứa phóng xạ chưa được kiểm soát và các cơ sở lưu giữ chất thải.

Tuy nhiên, với định hướng phát triển trở thành cực tăng trưởng công nghiệp lớn của cả nước, nhu cầu sử dụng, lưu giữ và vận chuyển các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ công nghệ cao phục vụ dây chuyền sản xuất, chế tạo và y tế chuyên sâu dự báo sẽ gia tăng đột biến. Đánh giá dựa trên tốc độ tăng trưởng IIP và dòng vốn FDI hiện tại, dự báo đến năm 2030, cấp độ hiện trạng nguy cơ tại tỉnh Phú Thọ hoàn toàn có khả năng nâng lên **Nhóm 3.** Sự thay đổi về cấp độ nguy cơ này đặt ra yêu cầu cấp thiết: Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân của tỉnh phải được xây dựng với cơ cấu tổ chức mở, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành; đồng thời có năng lực dự phòng cao về trang thiết bị, nhân lực để sẵn sàng phân cấp thẩm quyền xử lý khi phát sinh các sự cố phức tạp trong tương lai.

6. Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố bức xạ

Trên cơ sở dữ liệu phông nền phóng xạ của tỉnh (tại Phụ lục 22), vị trí địa lý, tình hình hoạt động các khu công nghiệp, tình hình ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác vận chuyển nguồn đi qua địa bàn và hoạt động của các cơ sở bức xạ trong thời gian qua, có thể nhận thấy nguy cơ xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân chủ yếu có thể xảy ra các tình huống sự cố điển hình cụ thể, như sau:

- Nguồn phóng xạ vô chủ phát hiện thấy tại địa phương như cơ sở thu mua sắt thép phế liệu kim loại, khu dân cư, khu hành chính...

- Hoạt động vận chuyển nguồn phóng xạ đi qua địa bàn tỉnh mà không khai báo hoặc có khai báo với địa phương khi vận chuyển nguồn đi qua.

- Nguồn phóng xạ trong quá trình lưu giữ, sử dụng bị lấy trộm, cắp bởi nhân viên của cơ sở.

- Cơ sở sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ bị cháy nổ, nguồn phóng xạ bị hư hại.

- Lực lượng phá hoại sử dụng thiết bị phát tán phóng xạ ở khu vực hành chính, công cộng, dân cư, ….

Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ lập kế hoạch, xem xét các kịch bản đã xây dựng và xây dựng, bổ sung các kịch bản mới phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Các kế hoạch này được trình Ban chỉ huy xem xét. Trưởng Ban chỉ huy trình UBND tỉnh phê duyệt.

Căn cứ vào một số tình huống nguy cơ điển hình trên địa bàn tỉnh, kế hoạch đã xây dựng 05 kịch bản, cụ thể gồm:

- **Kịch bản 1:** Ứng phó sự cố đối với tình huống nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát;

(Chi tiết các kịch bản tại Phụ lục 15)

- **Kịch bản 2**: Ứng phó sự cố đối với tình huống tai nạn xe vận chuyển nguồn phóng xạ;

(Chi tiết các kịch bản tại Phụ lục 16)

- **Kịch bản 3**: Ứng phó sự cố đối với tình huống phát hiện nguồn phóng xạ do một nhóm đối tượng đặt tại khu vực đông người.

(Chi tiết các kịch bản tại Phụ lục 17)

- **Kịch bản 4**: Ứng phó sự cố đối với tình huống cháy khu vực sử dụng nguồn phóng xạ hở.

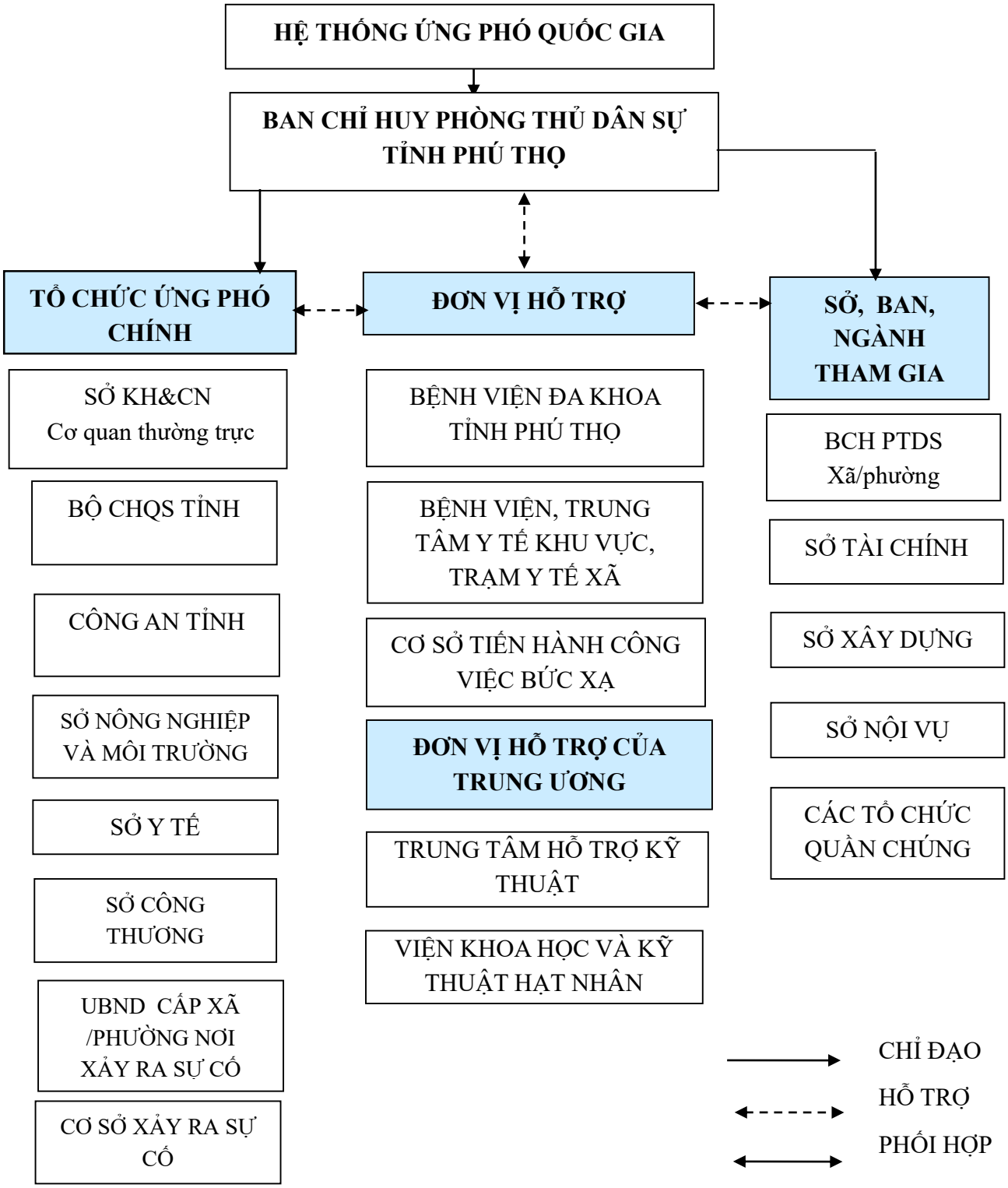
((Chi tiết các kịch bản tại Phụ lục 18)

- **Kịch bản 5**: Ứng phó sự cố mất an ninh - phá hoại nguồn phóng xạ.

(Chi tiết các kịch bản tại Phụ lục 19)

Phần IV
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Phú Thọ



Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Phú Thọ

a) Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Phú Thọ (được thành lập theo Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025) gồm:

(1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ - Trưởng Ban;

(2) Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ - Phó Trưởng Ban thường trực;

(3) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ - Phó Trưởng Ban;

(4) Giám đốc Công an tỉnh Phú Thọ - Phó Trưởng Ban;

(5) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Phó Trưởng Ban,

(6) Giám đốc Sở Y tế - Phó Trưởng Ban;

(7) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên;

(8) Giám đốc Sở Tài chính- Ủy viên;

(9) Giám đốc Sở Xây dựng - Ủy viên;

(10) Giám đốc Sở Công Thương- Ủy viên;

(11) Thành viên Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh tham gia điều hành, hỗ trợ ứng phó sự cố *(kèm tại Phụ lục 1)*. Tùy theo sự cố, Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự huy động thành viên phù hợp theo tình hình thực tế; các thành viên Ban chỉ huy phòng thủ dân sự được cập nhật thường xuyên khi có sự thay đổi nhân sự lãnh đạo cơ quan hoặc định kỳ 02 năm/01 lần.

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực, tham mưu Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy) chỉ đạo, chỉ huy toàn diện công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (sự cố) trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ Chỉ huy hiện trường (sau đây gọi tắt là Chỉ huy hiện trường) được Trưởng Ban chỉ huy ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập khi căn cứ theo tình huống sự cố cụ thể, cơ cấu cơ bản bao gồm:

(1) Tổ Trưởng Tổ chỉ huy hiện trường: Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (phụ trách chuyên môn về lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân).

(2) Tổ phó tổ chỉ huy hiện trường: Phó Giám đốc Sở Y tế, Phó Giám đốc Sở Y tế, Phó Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh và Phó Giám đốc Công an tỉnh;

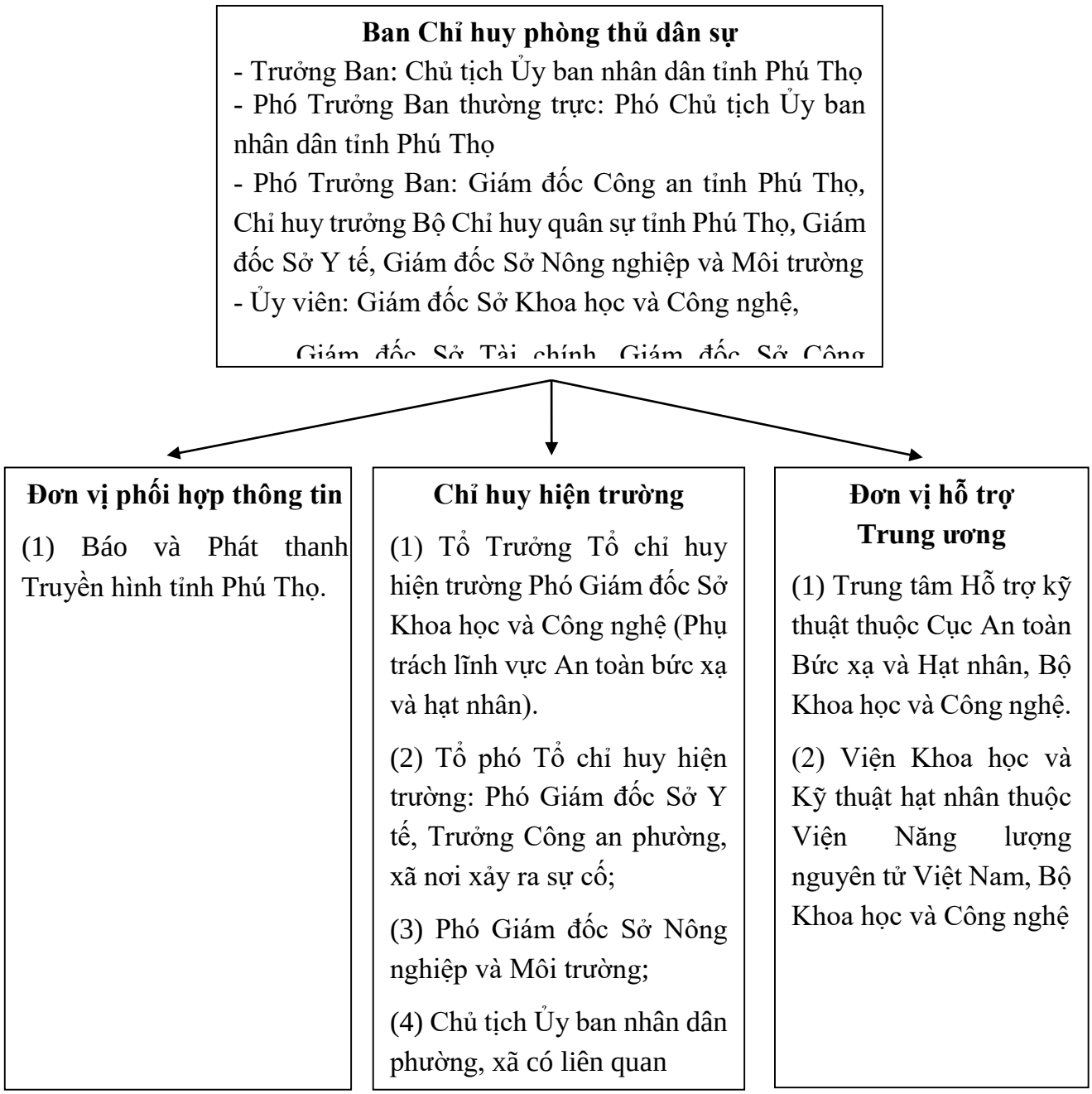
(3) Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Thành viên;

(4) Phó giám đốc các sở, ngành có liên quan -Thành viên;

(5) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã có liên quan - Thành viên.

(6) Lãnh đạo các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật có liên quan.

c) Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Phú Thọ



Sơ đồ 2. Sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Phú Thọ

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố

a) Trách nhiệm của Ban Chỉ huy

- Điều phối cung cấp nguồn nhân lực, trang thiết bị, phương tiện, bảo đảm cơ sở hạ tầng cần thiết căn cứ trên các yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố và phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương;

- Tổ chức ứng phó sự cố theo Kế hoạch ứng phó sự cố;

- Tổ chức đào tạo và diễn tập định kỳ;

- Thành viên Ban chỉ huy được sử dụng con dấu, nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật của đơn vị thuộc quyền quản lý để phục vụ công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố.

b) Trách nhiệm của Ban Chỉ huy đối với công tác chuẩn bị ứng phó sự cố

- Thiết lập các hệ thống điều hành và quản lý trong ứng phó sự cố;

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược và giải quyết sự phối hợp thiếu đồng bộ liên quan tới chức năng, trách nhiệm, quyền hạn, phân bố nguồn lực và quyền ưu tiên giữa các tổ chức ứng phó sự cố;

- Chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân đồng bộ với việc chuẩn bị ứng phó sự cố thông thường khác;

- Thiết lập đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin hoạt động liên tục 24 giờ/7 ngày (24/7) cho việc tiếp nhận thông tin về sự cố yêu cầu trợ giúp và khuyến cáo biện pháp ứng phó ban đầu;

- Tổ chức đào tạo nhân viên ứng phó có khả năng nhận biết các dấu hiệu sự cố tiềm ẩn và thực hiện hành động ứng phó phù hợp, kịp thời khi sự cố xảy ra;

- Căn cứ vào Cấp báo động *(được quy định trong Phụ lục 13 của Thông tư 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025),* thiết lập hệ thống phát hiện, nhận dạng phân loại, thông báo và khởi động ứng phó sự cố phù hợp;

- Tư vấn kỹ thuật, cung cấp lực lượng hỗ trợ bảo vệ chống bức xạ cho lực lượng ứng phó ban đầu;

- Quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thông báo về sự cố, các biện pháp can thiệp cần áp dụng và các thông tin liên quan khác tới đối tượng thích hợp;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho việc cung cấp thông tin như phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện dự phòng;

- Có luận cứ và biện pháp tối ưu để thực hiện các mức can thiệp trong việc quản lý lương thực, thực phẩm và biện pháp phòng ngừa lâu dài;

- Xem xét các tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng lâu dài tới phúc lợi xã hội và ảnh hưởng khác;

- Sẵn sàng và kịp thời giải thích về các rủi ro sức khỏe và tư vấn cho công chúng về các hành động bảo vệ cần thực hiện và các hành động cần tránh thực hiện để giảm thiểu hậu quả do sự cố gây ra;

- Ngăn chặn kịp thời các hành động quá khích;

- Lập kế hoạch cho việc ra thông báo kết thúc hoạt động ứng phó sự cố, bao gồm xây dựng các tiêu chí cho việc kết thúc các hành động bảo vệ, can thiệp trên cơ sở các mức can thiệp và điều kiện an toàn bức xạ tại hiện trường;

- Lập kế hoạch phục hồi môi trường, trong đó quy định rõ: Vai trò và chức năng của các tổ chức liên quan; Phương pháp cung cấp thông tin; Phương pháp đánh giá hậu quả phóng xạ và phi phóng xạ; Phương pháp thay đổi các hành động phục hồi nhằm giảm thiểu hậu quả phóng xạ và phi phóng xạ của sự cố; Các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp.

c) Trách nhiệm của Ban Chỉ huy đối với hoạt động ứng phó sự cố

- Căn cứ Cấp báo động, điều kiện cụ thể và các số liệu quan trắc tại hiện trường đưa ra cảnh báo kịp thời và hướng dẫn hành động bảo vệ cho công chúng theo thẩm quyền;

- Cung cấp thông tin chính thức nhằm hạn chế việc phát tán thông tin sai lệch, thiếu chính xác;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ, hạn chế tiêu thụ lương thực thực phẩm và bảo vệ dài hạn phù hợp với quy định trong ***Phụ lục 12 của Thông tư 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025***;

(Chi tiết tại Phụ lục 23 Mức tiêu chí chung)

- Tổ chức việc quản lý chất thải phóng xạ và xử lý nhiễm bẩn phóng xạ do sự cố gây ra;

- Xác định thời điểm chấm dứt các hành động bảo vệ, can thiệp và thông báo tới công chúng theo thẩm quyền; Đánh giá mức sự cố theo quy định tại Điều 102 Nghị định 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 và thông báo tới công chúng theo thẩm quyền;

- Tổ chức việc đánh giá liều chiếu xạ nghề nghiệp cho nhân viên tiến hành hoạt động phục hồi môi trường khi kết thúc quá trình phục hồi;

- Quyết định việc hủy bỏ các biện pháp hạn chế, can thiệp, phục hồi căn cứ trên quy định của quốc gia và quốc tế.

d) Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban Chỉ huy

- Có trách nhiệm chỉ đạo việc xây dựng và triển khai công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp tỉnh;

- Phân công trách nhiệm, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy;

- Quyết định khởi động và chấm dứt ứng phó sự cố;

- Chỉ huy, điều động các lực lượng chuẩn bị và tham gia hoạt động ứng phó sự cố; chỉ đạo thực hiện các biện pháp can thiệp với sự tư vấn của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ theo kế hoạch ứng phó sự cố được phê duyệt;

- Bổ nhiệm người chỉ huy tại hiện trường và Đội ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể;

- Tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền;

- Bổ nhiệm người đại diện cung cấp thông tin cho công chúng theo quy định

của pháp luật;

- Khi có thay đổi ảnh hưởng tới việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố phải cập nhật, bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố và thông báo tới cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố.

e) Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng Ban thường trực

- Giúp Trưởng Ban điều hành các hoạt động của Ban Chỉ huy và thực hiện trách nhiệm của Trưởng Ban theo ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao;

- Làm nhiệm vụ Người phát ngôn chính thức của Ban Chỉ huy ứng phó sự cố trên địa bàn tỉnh;

- Giúp Trưởng Ban tổ chức kiểm tra định kỳ hàng năm về công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố; tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có);

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác khi được Trưởng Ban phân công.

f) Trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Ủy viên Thường trực.

- Giúp Trưởng Ban điều hành một số hoạt động của Ban Chỉ huy theo lĩnh vực phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao;

- Giúp Trưởng Ban theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị ứng phó sự cố của Sở, ngành, địa phương được phân công trong Kế hoạch ứng phó sự cố.

- Chỉ đạo lực lượng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nội dung sau:

+ Bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực trợ giúp y tế trong ứng phó sự cố;

+ Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chuẩn bị và ứng phó sự cố cấp cơ sở; kịp thời hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở;

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền về an toàn bức xạ, đào tạo, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố cho các thành viên Ban Chỉ huy ứng phó sự cố, Sở, ngành và địa phương;

+ Cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố trình Trưởng Ban chỉ huy phê duyệt, xây dựng cơ sở dữ liệu phông bức xạ môi trường phục vụ ứng phó sự cố;

+ Cung cấp thông tin cho các cơ quan báo, đài trên địa bàn và đài truyền thanh các xã, phường tuyên truyền; đồng thời chủ động đưa thông tin lên cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ;

+ Chủ trì, thẩm định đánh giá an toàn bức xạ, ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn;

+ Hỗ trợ lập phương án tẩy xạ trên phạm vi rộng; chủ trì tẩy xạ trên phạm vi hẹp và suất liều thấp, thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 3, 4, 5;

+ Căn cứ nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phát ngôn chính thức trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức họp báo theo quy định.

g) Trách nhiệm của Giám đốc Công an tỉnh - Phó Trưởng Ban

- Giúp Trưởng Ban điều hành một số hoạt động của Ban Chỉ huy theo lĩnh vực phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao;

- Chỉ đạo lực lượng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nội dung sau:

- Đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực sự cố xảy ra; thực hiện các biện pháp để bảo vệ con người và tài sản tránh khỏi tác động từ sự cố bức xạ, hạt nhân.

- Tiến hành các biện pháp nghiệp vụ điều tra nguyên nhân gây ra sự cố;

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy về nguy cơ gây mất an ninh liên quan tới chất phóng xạ, các vấn đề bảo vệ nguồn phóng xạ và các cơ sở bức xạ;

- Phối hợp với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức sơ tán người và tài sản khỏi vùng nguy hiểm;

- Trực tiếp tham gia chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC tại cơ sở có nguồn phóng xạ;

- Chỉ đạo lực lượng PCCC&CNCH chủ trì tẩy xạ người nhiễm xạ;

- Tổ chức hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC và xử lý các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về PCCC, tham gia hoạt động điều tra, khám nghiệm hiện trường các vụ cháy, nổ; sự cố liên quan đến bức xạ, hạt nhân.

h) Trách nhiệm của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh - Phó Trưởng Ban

Giúp Trưởng Ban điều hành một số hoạt động của Ban Chỉ huy theo lĩnh vực phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao;

Chỉ đạo lực lượng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nội dung sau:

- Tham gia ứng cứu và xử lý các tình huống khẩn cấp;

- Phối hợp cùng tẩy xạ trên phạm vi hẹp, tẩy xạ người nhiễm xạ;

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố tổ chức sơ tán người và tài sản ra khỏi vùng nguy hiểm;

- Chủ trì tẩy xạ trên phạm vi rộng, thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 1, 2;

- Cung cấp các nguồn lực cứu nạn theo yêu cầu của Trưởng Ban.

i) Trách nhiệm của Giám đốc Sở Y tế - Phó Trưởng Ban

Giúp Trưởng Ban điều hành một số hoạt động của Ban Chỉ huy theo lĩnh vực phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao;

Chỉ đạo lực lượng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nội dung sau:

- Bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực trợ giúp y tế trong ứng phó sự cố;

- Thiết lập mạng lưới các bệnh viện/trung tâm y tế trong tỉnh để hỗ trợ bệnh viện chuyên ngành.

- Huy động lực lượng ứng phó, triển khai bệnh viện dã chiến khi cần thiết;

- Tham mưu và thực hiện các biện pháp cấp cứu và điều trị nạn nhân trong sự cố;

- Báo cáo tình hình về cấp cứu và điều trị nạn nhân.

k) Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường-Phó Trưởng Ban

Giúp Trưởng Ban điều hành một số hoạt động của Ban Chỉ huy theo lĩnh vực phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về nhiệm vụ được giao;

Chỉ đạo lực lượng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nội dung sau:

- Tham mưu, đề xuất với Trưởng Ban về các biện pháp và giải pháp liên quan đến vấn đề phục hồi môi trường trong và sau sự cố thuộc phạm vi quản lý;

- Phối hợp tham mưu việc quản lý và sử dụng lương thực, thực phẩm và nước uống sinh hoạt theo chức năng của Sở; phối hợp với Sở KH&CN, Sở Y tế và cơ quan liên quan trong việc xác định điều kiện an toàn để sử dụng lương thực, thực phẩm và nước uống sinh hoạt;

- Tham mưu các biện pháp kiểm soát và khắc phục các tác động môi trường phát sinh kèm theo sự cố thuộc phạm vi quản lý của Sở, không bao gồm hoạt động đánh giá an toàn bức xạ và tẩy xạ;

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu khí tượng thủy văn phục vụ cơ quan chuyên môn đánh giá, dự báo hướng và phạm vi phát tán chất phóng xạ;

- Phối hợp với Sở KH&CN và các cơ quan liên quan đánh giá hiện trạng, mức độ ảnh hưởng, thiệt hại về môi trường do sự cố gây ra;

- Xác định, đề xuất quy trình, phương tiện, thiết bị quan trắc và kiểm soát chất lượng môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở; phối hợp với Sở KH&CN đối với thiết bị và yêu cầu kỹ thuật liên quan đến đo, đánh giá nhiễm phóng xạtrường thích hợp;

- Phối hợp thực hiện kế hoạch khắc phục, cải tạo và phục hồi môi trường sau sự cố thuộc phạm vi quản lý của Sở dựa trên kết quả đánh giá an toàn bức xạ và kết quả tẩy xạ môi trường của cơ quan, lực lượng chuyên môn.

l) Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên

Chỉ đạo lực lượng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện phối hợp Sở, ngành, địa phương trong việc chuẩn bị kinh phí triển khai các hoạt động chuẩn bị và ứng phó sự cố thường xuyên và đột xuất theo quy định.

m) Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương - Ủy viên

Chỉ đạo lực lượng thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện nội dung sau:

- Phối hợp tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân theo lĩnh vực của ngành.

- Chỉ đạo và huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, nguồn lực theo thẩm quyền để hỗ trợ tổ chức ứng phó khi có yêu cầu của Ban Chỉ huy.

n) Trách nhiệm của Chỉ huy ứng phó sự cố tại hiện trường

Thay mặt Trưởng Ban trực tiếp chỉ huy công tác ứng phó sự cố tại hiện trường, chỉ đạo, điều hành các lực lượng tham gia ứng phó sự cố;

- Yêu cầu hỗ trợ, điều động mọi nguồn lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc ứng phó sự cố;

- Giữ vai trò đầu mối tiếp nhận, xử lý và cung cấp thông tin tại hiện trường;

- Giữ liên lạc chặt chẽ và tuân theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ huy.

o) Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh Phú Thọ

Thực hiện công tác truyền tin, thông báo chính xác, kịp thời các thông tin về sự cố bức xạ, hạt nhân; các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị về ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố bức xạ, hạt nhân của trung ương và tỉnh theo chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ huy.

p) Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã/phường

Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã/phường thực hiện các nội dung sau:

- Chỉ đạo lực lượng công an phường/xã và lực lượng có liên quan nhanh chóng thiết lập vành đai an toàn cô lập khu vực nguy hiểm phóng xạ, kiểm soát an ninh khu vực sự cố, sơ tán người dân, phối hợp tìm kiếm nguồn phóng xạ;

- Phối hợp di chuyển và sơ tán dân chúng đến nơi tập kết an toàn theo các phương án hành động đã xây dựng;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ huy yêu cầu.

q) Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ, Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc, Bệnh viện Đa khoa Hòa Bình

Bệnh viện có trách nhiệm phối hợp trong ứng phó sự cố như sau:

- Tiếp nhận và trợ giúp y tế cho những người bị tổn thương bức xạ;

- Xây dựng quy trình điều trị cho bệnh nhân bị chiếu xạ quá liều, bệnh nhân bị nhiễm bẩn phóng xạ, quy trình tẩy độc phóng xạ. Tham vấn ý kiến của các chuyên gia bức xạ để đảm bảo an toàn trong điều trị bệnh nhân bị nhiễm bẩn phóng xạ;

- Sử dụng trang thiết bị sẵn có của bệnh viện để hỗ trợ ứng phó sự cố;

- Đầu tư hoặc được cung cấp trang thiết bị thích hợp điều trị bệnh nhân trong những trường hợp chiếu xạ quá liều và nhiễm bẩn phóng xạ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Ban chỉ huy phân công trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố.

Phần V
HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Nguyên tắc và yêu cầu của hoạt động ứng phó sự cố

a) Các nguyên tắc chung

Khi tiến hành các biện pháp can thiệp trong ứng phó sự cố cần đáp ứng các nguyên tắc sau:

(1) Các biện pháp can thiệp đề xuất phải bảo đảm mang lại nhiều lợi ích hơn thiệt hại;

(2) Hình thức, phạm vi và khoảng thời gian can thiệp phải tối ưu;

(3) Trưởng Ban Chỉ huy là người chỉ huy cao nhất trong hoạt động ứng phó sự cố và được quy định trong Kế hoạch ứng phó sự cố; các chỉ đạo hành chính, hàng ngày/thông thường không áp dụng trong tình huống ứng phó sự cố.

b) Các mục tiêu ứng phó thực tế

Trong ứng phó cần đạt được các mục tiêu thực tế sau:

a) Kiểm soát được diễn biến sự cố và giảm thiểu hậu quả;

b) Bảo vệ tính mạng con người;

c) Phòng tránh hoặc giảm thiểu hiệu ứng tất định nghiêm trọng;

d) Cung cấp các biện pháp cứu trợ ban đầu và điều trị nạn nhân;

đ) Giảm thiểu rủi ro của hiệu ứng ngẫu nhiên;

e) Cung cấp thông tin và bảo đảm niềm tin của công chúng;

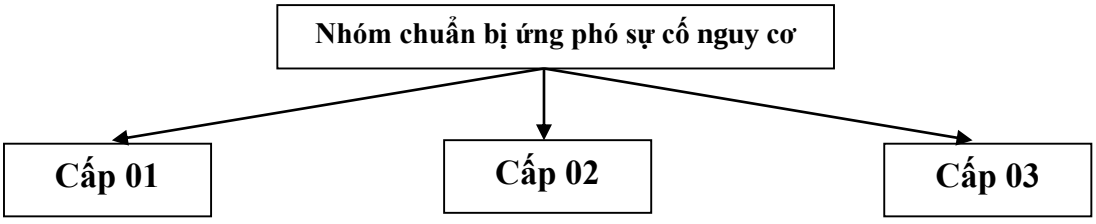
g) Ngăn chặn tối đa khả năng xảy ra hậu quả phi phóng xạ đối với cá nhân và công chúng;

h) Giảm thiểu tối đa mức thấp nhất thiệt hại về tài sản và môi trường;

i) Tạo tiền đề thuận lợi cho công tác khắc phục sự cố lâu dài và cho việc lập kế hoạch chuẩn bị đưa các hoạt động kinh tế, xã hội trở lại trạng thái bình thường.

2. Cơ chế điều hành

Sơ đồ phân loại nguy cơ và cấp độ ứng phó



Sơ đồ 3. Sơ đồ phân loại nguy cơ và cấp độ ứng phó

Danh sách liên hệ Sở, ngành có tại ***Phụ lục 3.*** Cấp báo động và đặc điểm của các Cấp báo động 1, 2 và 3 được nêu trong ***Phụ lục 4***.

3. Chỉ đạo và quy mô triển khai theo Cấp báo động

Phân cấp báo động	Mức độ huy động lực lượng
Cấp 01	- Các thành viên trong Ban Chỉ huy chưa cần triệu tập; - Phó Trưởng Ban thường trực chỉ đạo trực tiếp toàn bộ hoạt động ứng phó sự cố; - Huy động lực lượng ứng phó sự cố ở mức quy mô nhỏ theo các kịch bản đã được xây dựng; - Tổ chức đánh giá diễn biến sự cố để có biện pháp chỉ đạo và triển khai phù hợp với các cấp báo động; - Báo cáo cho Trưởng Ban Chỉ huy về tình hình sự cố, các biện pháp đã thực hiện để khôi phục lại trạng thái an toàn.
Cấp 02	- Một số thành viên trong Ban Chỉ huy được triệu tập theo yêu cầu của phó Trưởng Ban thường trực; - Phó Trưởng Ban thường trực chỉ đạo toàn bộ ứng phó sự cố ở cấp báo động này; - Huy động lực lượng ứng phó sự cố ở mức quy mô trung bình theo các kịch bản đã được xây dựng; - Đánh giá liên tục mức độ sự cố để có các chỉ đạo và triển khai phù hợp.
Cấp 03	- Tất cả các thành viên trong Ban Chỉ huy được triệu tập; - Trưởng Ban sẽ chỉ đạo toàn bộ ứng phó sự cố ở cấp báo động này; - Trưởng Ban chỉ đạo phối hợp cùng với cơ quan Trung ương để điều hành ứng phó sự cố; - Khi cần thiết có thể yêu cầu sự hỗ trợ của các địa phương lân cận và hỗ trợ ứng phó từ trung ương.

4. Các giai đoạn ứng phó cơ bản

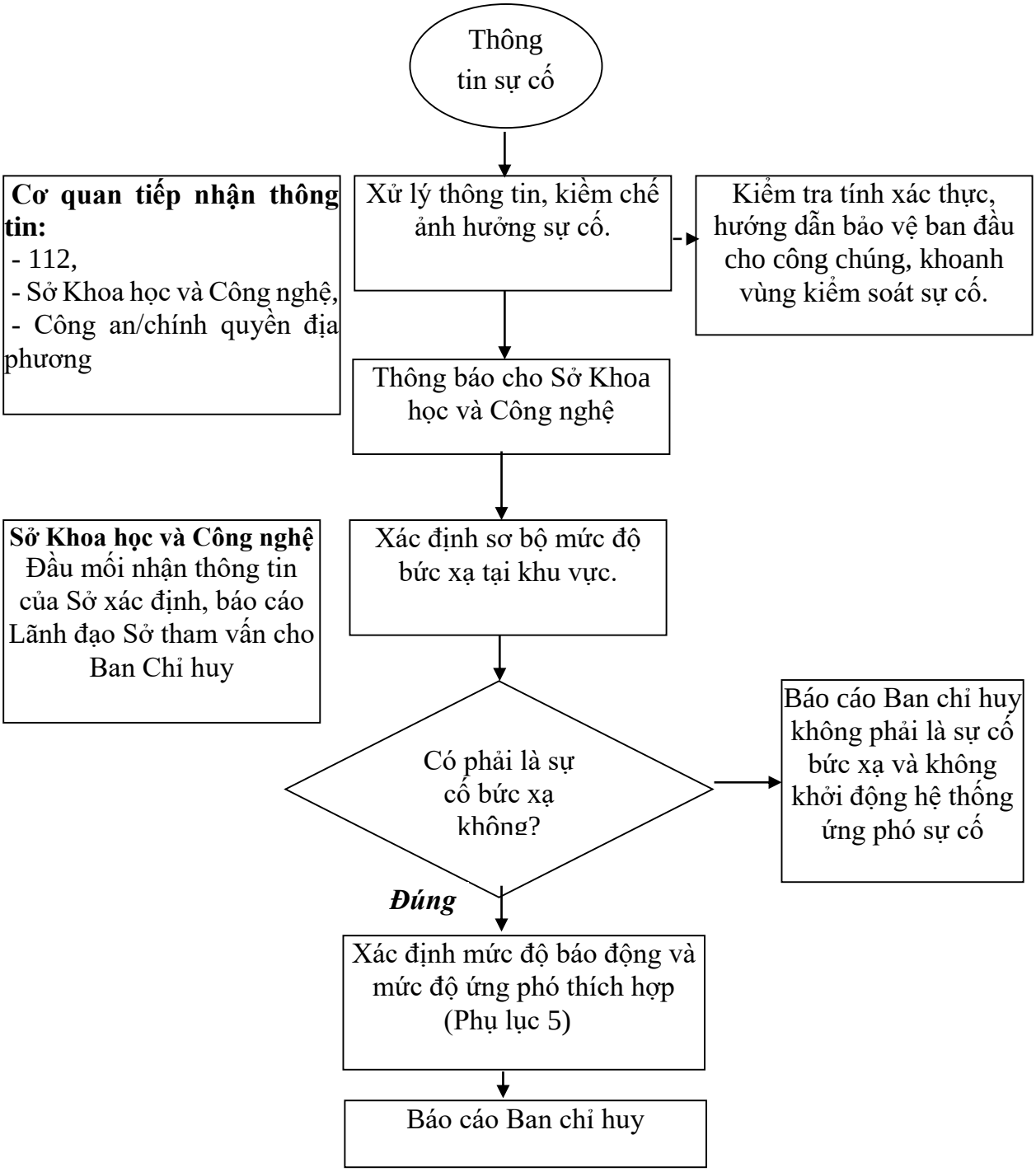
a) Giai đoạn 1: Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu

(1) Tiếp nhận thông tin, gồm một số cơ quan chính:

Cơ quan tiếp nhận thông tin có thể bao gồm: **số điện thoại liên thông 112**, Sở Khoa học và Công nghệ; Công an các cấp; Ủy ban nhân dân xã, phường.

(2) Xử lý thông tin theo sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ thông báo và các bước xử lý thông tin ban đầu:



Sơ đồ 4. Sơ đồ thông báo và các bước xử lý thông tin ban đầu

Trình tự thực hiện cụ thể các bước như sau:

(1) Khi nhận được thông tin, các cơ quan tiếp nhận thông tin thực hiện ngay một số hành động ban đầu để kiểm tra tính chính xác của thông tin.

(2) Xử lý thông tin về sự cố nghi liên quan tới bức xạ và thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ theo ***Phụ lục 6 - Mẫu thông báo và tiếp nhận thông tin.***

(3) Đơn vị kỹ thuật tác nghiệp ứng phó và Sở Khoa học và Công nghệ, triển khai đến hiện trường để đánh giá mức độ bức xạ tại khu vực sự cố, xác định xem có sự cố bức xạ đang xảy ra hay không.

(4) Sở Khoa học và Công nghệ xác định mức độ báo động và mức độ ứng phó thích hợp, báo cáo theo mẫu trong ***Phụ lục 5 - Mẫu xác định mức Cấp báo động và mức độ ứng phó***.

(5) Sở Khoa học và Công nghệ gửi Báo cáo xác định cấp báo động và mức độ ứng phó cho Trưởng Ban Chỉ huy theo điều kiện thuận tiện nhất.

b) Giai đoạn 2: Thông báo cho các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố

Sau khi nhận được báo cáo, tùy theo tình huống, Trưởng Ban (hoặc Phó Trưởng Ban thường trực) sẽ thực hiện các bước cụ thể, như sau:

(1) Công bố cấp báo động cho Ban Chỉ huy.

(2) Bổ nhiệm người Chỉ huy sự cố tại hiện trường, theo mẫu trong ***Phụ lục 7 - Mẫu điều động và bổ nhiệm người chỉ huy tại hiện trường.***

(3) Quyết định thành phần lực lượng ứng phó sự cố đầu tiên.

(4) Thông báo và triệu tập các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố (Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, ... tương ứng với cấp báo động).

c) Giai đoạn 3: Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó

- Trưởng Ban (hoặc Phó Trưởng Ban thường trực) điều động các tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện ứng phó sự cố theo quy trình và kịch bản đã được xây dựng.

- Các tổ chức, cá nhân được điều động sẽ khởi động ứng phó sự cố theo trách nhiệm và quyền hạn của mình, phù hợp với quy trình đã được xây dựng (quy trình do tổ chức tham gia ứng phó xây dựng).

d) Giai đoạn 4: Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường

Lực lượng ứng phó sự cố đầu tiên triển khai các hoạt động, như sau:

(1) Khoanh vùng an toàn, theo khuyến cáo dưới đây:

Tình huống	***Vành đai an toàn***
Xác định ban đầu - Bên ngoài môi trường	
Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không có che chắn hoặc bị phá vỡ	30m
Tràn đổ lượng lớn nguồn nguy hiểm tiềm tàng	100m
Cháy nổ hoặc phun khói liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng	300m
Nghi ngờ có bom, đã nổ hoặc chưa nổ	400m trở lên để tránh ảnh hưởng do bom nổ
Xác định ban đầu - Bên trong các khu nhà	

Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không che chắn hoặc bị phá vỡ hoặc bị tràn đổ	Các khu vực bị ảnh hưởng và khu vực lân cận (bao gồm các sàn nhà trên và dưới)
Hỏa hoạn hoặc các sự cố khác liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng có thể phát tán chất phóng xạ khắp tòa nhà (ví dụ như qua hệ thống thông khí)	Toàn bộ tòa nhà và khoảng cách bên ngoài thích hợp như đã chỉ ra ở trên
Mở rộng vành đai dựa trên việc khảo sát bức xạ	
Suất liều xung quanh 100 μSv/h	Bất cứ khu vực nào đo được giá trị này

Lưu ý: *Giới hạn thực tế của vành đai an toàn và an ninh phải được xác định theo cách mà chúng dễ dàng có thể nhận diện được (có vành đai) và phải đảm bảo an ninh. Tuy nhiên, vành đai an toàn phải được thiết lập ít nhất cách nguồn như chỉ ra ở trên cho đến khi các chuyên gia đánh giá bức xạ đánh giá được tình hình thực tế.*

(2) Đồng thời thực hiện *các hành động để đảm bảo an toàn* cho người dân:

- Thực hiện sơ tán người dân ra ngay ngoài khu vực hàng rào an toàn bán kính 30m;

- Không cho người không phận sự được phép vào khu vực hàng rào;

- Thông báo không cầm các vật dụng vì có khả năng là chất phóng xạ ở bên trong khu vực vành đai an toàn;

- Yêu cầu người dân không hút thuốc, ăn uống xung quanh khu vực hàng rào an toàn;

- Phân công công an địa phương để giữ gìn trật tự trị an, tạo điều kiện để công tác ứng phó sự cố diễn ra nhanh chóng và hiệu quả;

- Yêu cầu sơ tán người dân không có nhiệm vụ ra khỏi khu vực, tránh bị ảnh hưởng của nhiễm bẩn phóng xạ (nếu có);

- Những người có vấn đề về sức khỏe hoặc những người liên quan (nhân viên của cơ sở, cơ sở bên cạnh, công chúng vô tình liên quan, ...) phải tập hợp lại, tránh hỗn loạn, lập danh sách và chờ hướng dẫn cụ thể từng trường hợp riêng.

(3) Thu hồi nguồn phóng xạ, tẩy xạ:

- Đội ứng phó sự cố chủ trì tẩy xạ nhiễm bẩn phóng xạ môi trường phạm vi hẹp và tẩy xạ người;

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tẩy xạ môi trường phạm vi hẹp và suất liều thấp, thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 3, 4, 5.

- Lực lượng công an PCCC&CNCH chủ trì tẩy xạ người nhiễm xạ;

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì tẩy xạ môi trường phạm vi rộng, thu hồi nguồn phóng xạ kín nhóm 1, 2.

(4) Huy động mở rộng các tổ chức tham gia ứng phó:

- Các lực lượng hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ, y tế phối hợp để đánh giá chính xác mức độ nguy hiểm của sự cố để có các bước triển khai tiếp theo thích hợp.

- Người phụ trách các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật an toàn bức xạ báo cáo Chỉ huy sự cố về kết quả đánh giá tình trạng bức xạ tại hiện trường và tham mưu các biện pháp và giải pháp khắc phục.

(5) Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường:

Chỉ huy sự cố tại hiện trường đưa ra quyết định tiến hành các biện pháp can thiệp và khắc phục sự cố phù hợp:

- Bảo vệ nhân viên ứng phó sự cố và người dân.

- Cấp cứu, điều trị và theo dõi cho nạn nhân có vấn đề về sức khỏe liên quan đến sự cố gây ra.

- Sơ tán nhân dân: Công an tỉnh, Chính quyền địa phương phối hợp sơ tán người dân.

- Tiến hành phân loại người nhiễm bẩn phóng xạ và tẩy xạ tại chỗ: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Sở Y tế tẩy xạ, theo dõi, điều trị cho người; triển khai tẩy xạ đất đai và nhà cửa trong phạm vi hẹp.

- Yêu cầu hỗ trợ thêm (nếu cần).

e) Giai đoạn 5: Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khắc phục dài hạn

- Các tổ chức ứng phó tổng hợp và báo cáo thông tin cho Chỉ huy sự cố. Căn cứ vào các thông tin hiện trường, Chỉ huy sự cố ra Quyết định kết thúc ứng phó sự cố, giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện nội dung khắc phục sự cố dài hạn và bảo vệ công chúng theo mẫu tại ***Phụ lục 8 - Tiêu chí kết thúc ứng phó và khôi phục dài hạn.***

- Chỉ huy sự cố là người thông báo cho các đơn vị tham gia kết thúc ứng phó.

- Trưởng Ban Chỉ huy yêu cầu Báo và Phát thanh truyền hình công bố đã chấm dứt các hoạt động ứng phó sự cố và cho phép các hoạt động trở lại bình thường.

f) Giai đoạn 6: Báo cáo

(1) Báo cáo trong sự cố:

- Trưởng Ban Chỉ huy sẽ lập báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ khi có sự cố xảy ra trên địa bàn và kết thúc hoạt động ứng phó sự cố;

- Trưởng Ban Chỉ huy thông báo thông tin chính thức trên các phương tiện truyền thông về sự cố đã xảy ra trên địa bàn bằng văn bản.

(2) Báo cáo sau sự cố:

- Trưởng Ban Chỉ huy báo cáo tổng kết về sự cố và gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ liên quan (nếu được yêu cầu) theo quy định.

- Thời gian gửi báo cáo trong vòng 5 ngày sau kết thúc ứng phó sự cố.

- Nội dung báo cáo theo hướng dẫn trong ***Phụ lục 9 - Hướng dẫn nội dung báo cáo sự cố.***

- Mức độ sự cố sẽ được đánh giá theo quy định trong Điều 102 Nghị định số 332/2025/NĐ-CP.

- Tổng hợp những bài học kinh nghiệm và cập nhật định kỳ nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố.

5. Công tác truyền thông trong ứng phó sự cố

a) Thông báo cho các địa phương có liên quan về sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh thông báo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự lân cận, nơi có thể bị ảnh hưởng trực tiếp do sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh để địa phương có chuẩn bị kế hoạch và ứng phó phù hợp.

- Thông tin thông báo rõ ràng và cụ thể, trong đó có nguyên nhân xảy ra, đánh giá mức độ nguy hiểm sự cố, khuyến cáo các biện pháp ứng phó theo ***Phụ lục 12 – Mẫu thông báo cho địa phương lân cận.***

b) Phối hợp trợ giúp

- Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Quyết định triển khai ứng phó sự cố khi có sự cố có thể ảnh hưởng đến tỉnh Phú Thọ.

- Hoặc yêu cầu trợ giúp từ các địa phương lân cận và yêu cầu điều động hỗ trợ từ Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia.

6. Công tác thông tin, liên lạc trong ứng phó sự cố

- Trong ứng phó sự cố, Chỉ huy sự cố tại hiện trường cung cấp kịp thời các thông tin, khuyến cáo và chỉ dẫn các biện pháp bảo vệ an toàn cho người dân và môi trường thông qua các phương tiện truyền thông của địa phương.

- Thông qua cơ quan Báo - Đài phát thanh và truyền hình tỉnh là kênh thông tin chính thức, đưa các bản tin do Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cung cấp cập nhật thông tin thường xuyên đến người dân theo dõi và kết hợp hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn cần thiết để giảm bớt ảnh hưởng của sự cố.

- Hoặc Người phát ngôn chính thức sẽ cung cấp thông tin trực tiếp, định kỳ cho người dân và báo chí (***Phụ lục 13 - Hướng dẫn cung cấp thông tin ứng phó sự cố, Nhật ký ứng phó sự cố, Hướng dẫn báo cáo và hướng dẫn an toàn***).

7. Yêu cầu trợ giúp

a) Trợ giúp từ tỉnh

Khi sự cố vượt khả năng ứng phó của cơ sở, cơ sở yêu cầu trợ giúp ở cấp tỉnh, các bước tiếp nhận, xử lý thông tin và khởi động hệ thống ứng phó của tỉnh để hỗ trợ ứng phó sự cố tại cơ sở như sau:

- Ban Chỉ huy ứng phó sự cố tỉnh được thành lập, Sở Khoa học và Công nghệ làm cơ quan thường trực, tiếp nhận yêu cầu trợ giúp từ cơ sở, Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cơ sở (theo ***Phụ lục 10 - Mẫu yêu cầu trợ giúp của Cơ sở***).

- Ban Chỉ huy cấp tỉnh thực hiện các bước hoạt động ứng phó như ở Mục V.3 (từ Mục V.3.2 đến Mục V.3.6).

b) Trợ giúp từ Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia và yêu cầu hỗ trợ khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương (theo mẫu trong ***Phụ lục 11 - Mẫu yêu cầu trợ giúp của tỉnh***).

Phần VI
CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ SẴN SÀNG ỨNG PHÓ SỰ CỐ

1. Nguồn nhân lực

- Các cơ quan chủ động chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị phù hợp và sẵn sàng ứng phó khi sự cố xảy ra;

- Tất cả các cơ quan tham gia ứng phó phải được phổ biến, đào tạo và cung cấp thông tin về kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và về an toàn bức xạ;

- Các quy trình, kịch bản ứng phó sự cố diễn tập định kỳ theo quy định;

- Định kỳ rà soát, cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố theo đúng tình hình phát triển kinh tế xã hội địa phương.

2. Trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố

- Các cơ quan, tổ chức tham gia ứng phó sự cố xây dựng kế hoạch đầu tư, trang bị, kiểm tra, thường xuyên bảo dưỡng phương tiện và thiết bị ứng phó sự cố thuộc ngành lĩnh vực quản lý.

- Các cơ quan, tổ chức tham gia ứng phó sự cố sử dụng các thiết bị và nguồn lực theo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến ứng phó sự cố theo phân công trong Kế hoạch (theo ***Phụ lục 14 - Danh mục trang thiết bị***).

3. Nguồn kinh phí

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng Kế hoạch diễn tập định kỳ theo quy định và thực hiện các nội dung chi đối với ứng phó sự cố theo quy định hiện hành trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Đào tạo và phổ biến kiến thức

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, xây dựng Kế hoạch đào tạo hàng năm và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy xem xét, phê duyệt.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Sổ tay hướng dẫn ứng phó sự cố, tờ rơi hướng dẫn bảo đảm an toàn cho người dân khi sự cố xảy ra.

5. Xây dựng kịch bản

Định kỳ Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá, xây dựng kịch bản diễn tập phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Phú Thọ, trình Ban Chỉ huy phê duyệt.

Kịch bản diễn tập dự kiến giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

- **Kịch bản diễn tập 1**: Ứng phó sự cố đối với tình huống tai nạn xe vận chuyển nguồn phóng xạ;

- Kịch bản diễn tập 2: Ứng phó sự cố đối với tình huống mất an ninh nguồn phóng xạ;

- Kịch bản diễn tập 3: Ứng phó sự cố đối với tình huống cháy khu vực sử dụng nguồn phóng xạ hở.

6. Thực tập và Diễn tập

Tần suất thực tập và diễn tập được quy định như sau:

Loại hình diễn tập	*Tần suất*
Diễn tập kết nối thông tin liên lạc giữa các tổ chức ứng phó sự cố	Tối thiểu 1 năm/1 lần
Diễn tập chuyên đề (nhiễm bẩn phóng xạ, chiếu xạ quá liều trong y tế, tẩy xạ, an ninh nguồn phóng xạ...)	1 lần/2 năm
Diễn tập chung (kịch bản phạm vi rộng)	1 lần/2 năm

7. Trụ sở Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân

Hoạt động điều hành ứng phó sự cố của Ban chỉ huy được bố trí tại trụ sở của Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ. (địa chỉ: số 392, đường Nguyễn Tất Thành, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; điện thoại: 0210. 3811.486)

8. Quy định xem xét, cập nhật, bổ sung kế hoạch

Kế hoạch được rà soát và cập nhật thông tin có liên quan khi có những thay đổi về quy định của pháp luật, thay đổi về các cơ quan, tổ chức tham gia ứng phó sự cố và một số nội dung khác không còn phù hợp cần phải được bổ sung, cập nhật, sửa đổi bản Kế hoạch.

Phần VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ngành

1.1 Sở Khoa học và Công nghệ Phú Thọ

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực có trách nhiệm:

- Có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh Phú Thọ triển khai theo khoản 5 Điều 88 Thông tư số 59/2025/TTBKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Định kỳ hàng năm rà soát, tham mưu kiện toàn Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân khi có sự thay đổi.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân tỉnh Phú Thọ khi được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan định kỳ rà soát Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh, cập nhật, bổ sung các nội dung, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của tỉnh Phú Thọ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan thường trực đối với việc ứng phó với sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công an tỉnh Phú Thọ

- Đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xảy ra sự cố.

- Chỉ đạo triển khai lực lượng, phương tiện thiết lập vành đai an ninh, chốt chặn, bảo vệ hiện trường, kiểm soát giao thông và duy trì an ninh trật tự tại khu vực xảy ra sự cố.

- Chủ trì thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại hiện trường sự cố theo đúng chức năng nhiệm vụ đã được quy định.

- Tổ chức lực lượng truy tìm nguồn phóng xạ bị thất lạc, đánh cắp; chủ trì công tác điều tra, xác minh nguyên nhân sự cố, đặc biệt đối với các vụ việc có dấu hiệu vi phạm an ninh, phá hoại hoặc khủng bố.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ

- Là lực lượng nòng cốt trong công tác ứng phó trực tiếp tại hiện trường. Chủ trì, huy động lực lượng, phương tiện chuyên dụng (phối hợp với đơn vị chuyên ngành khi cần thiết) để tiến hành tiêu tẩy, tẩy xạ cho người, phương tiện và môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các xã/phường tổ chức sơ tán Nhân dân, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm và thiết lập các khu vực cách ly an toàn.

- Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ huy ứng phó sự cố của tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.4. Sở Y tế Phú Thọ

- Chủ trì xây dựng và kích hoạt phương án cấp cứu y tế; chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, cơ sở vật chất, thuốc men, phòng cách ly đặc biệt để tiếp nhận, phân loại và điều trị nạn nhân nhiễm xạ, chiếu xạ.

- Phối hợp với lực lượng ứng phó tại hiện trường tiến hành sơ cấp cứu, tẩy xạ y tế bước đầu cho nạn nhân trước khi chuyển tuyến.

- Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình trạng sức khỏe của lực lượng tham gia ứng phó sự cố và người dân bị ảnh hưởng; tham mưu các biện pháp bảo vệ sức khỏe cộng đồng (bao gồm cả việc xem xét cấp phát và sử dụng viên i-ốt khi có nguy cơ phơi nhiễm i-ốt phóng xạ).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường Phú Thọ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ an toàn bức xạ đối với nguồn nước sinh hoạt, các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, nguồn thức ăn chăn nuôi tại khu vực bị ảnh hưởng; quyết định việc thu hồi, tiêu hủy hoặc cấm lưu hành các sản phẩm bị nhiễm bẩn phóng xạ vượt mức cho phép.

- Tổ chức lấy mẫu, quan trắc và đánh giá mức độ ô nhiễm phóng xạ đối với môi trường đất, nước, không khí tại khu vực xảy ra sự cố và các khu vực lân cận; đề xuất các giải pháp khắc phục, phục hồi môi trường sau sự cố.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.6. Sở Xây dựng Phú Thọ

- Thực hiện, triển khai các thiết bị, phương tiện vận tải đáp ứng theo yêu cầu của Kế hoạch ứng phó sự cố. Kịp thời có phương án khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông khi có yêu cầu của Ban chỉ huy ứng phó sự cố.

- Điều động các nguồn lực kịp thời khắc phục tác động của sự cố lên hệ thống giao thông vận tải, thực hiện vận chuyển chất phóng xạ, vật liệu phóng xạ, nguồn phóng xạ đến vị trí tập kết theo yêu cầu của Ban chỉ huy ứng phó.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.7. Sở Công Thương Phú Thọ

- Chủ động hực hiện việc huy động nhân lực, trang thiết bị, phương tiện tổ chức sơ tán, vận chuyển hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp và các loại máy, thiết bị công nghệ ra khỏi khu vực có sự cố (nếu có) về địa điểm tập kết theo chỉ đạo của Ban chỉ huy;

- Thực hiện giám sát, đánh giá, phân tích và dự báo các thông số kỹ thuật, công nghệ của các dây truyền sản xuất vật liệu nổ, hóa chất, ... có khả năng gây mất an toàn;

- Xây dựng phương án quản lý, khắc phục các nguy cơ gây mất an toàn về hóa chất (nếu có); trong trường hợp bình thường và trong trường hợp có sự cố bức xạ có liên quan đến quản lý vật liệu nổ công nghiệp và hóa chất;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.8. Sở Tài chính Phú Thọ

- Chủ trì, đề xuất phân bổ kịp thời nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch ứng phó với sự cố và trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí kịp thời khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành xây dựng dự toán ngân sách để đầu tư trang thiết bị, phương tiện và xây dựng lực lượng chuẩn bị ứng phó sự cố bức xạ theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.9. Sở Nội vụ Phú Thọ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các xã phường thực hiện tham mưu đề xuất nguồn nhân lực cho các đơn vị tham gia ứng phó sự cố theo yêu cầu của Ban chỉ huy ứng phó sự cố;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.10. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ quan Báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh, tăng cường công tác truyền tin, thông báo chính xác, kịp thời các thông tin về sự cố bức xạ và hạt nhân; các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị về ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố bức xạ hạt nhân của Trung ương và tỉnh Phú Thọ theo chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ huy để Nhân dân biết.

1.11. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các xã phường, đơn vị trong khu công nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ ứng phó khi có sự cố xảy ra;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy phân công theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

1.12. Các sở, ngành khác

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với các cơ quan là thành viên Ban chỉ huy, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành liên quan để tham mưu, đề xuất với Ban chỉ huy ứng phó sự cố tỉnh Phú Thọ, UBND tỉnh triển khai hiệu quả Kế hoạch.

2. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh Phú Thọ

- Khi nhận được thông tin về địa điểm xảy ra sự cố, UBND xã, phương có trách nhiệm chỉ đạo lực lượng công an xã và các lực lượng có liên quan nhanh chóng thiết lập vành đai an toàn, kiểm soát an ninh khu vực có sự cố và các khu vực khác có liên quan.

- Trực tiếp chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ thực hiện phương châm "4 tại chỗ" ngay từ những phút đầu khi sự cố xảy ra; kịp thời báo cáo tình hình lên cấp trên.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tổ chức sơ tán người dân, bảo vệ tài sản, duy trì an ninh trật tự và cung cấp hậu cần, nơi trú ẩn tạm thời cho người dân phải sơ tán.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền để nhân dân trên địa bàn hiểu rõ tình hình, tuân thủ các hướng dẫn an toàn, tránh tâm lý hoảng loạn và triển khai các hoạt động ứng phó sự cố phải tuyệt đối an toàn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban chỉ huy, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Trách nhiệm của các đơn vị hỗ trợ kỹ thuật tham gia ứng phó sự cố

- Cử chuyên gia và mang theo trang thiết bị chuyên dụng hỗ trợ địa phương đánh giá tính chất, mức độ của sự cố; xác định vùng cách ly an toàn, liều chiếu xạ và suất liều bức xạ tại hiện trường.

- Tư vấn cho Ban Chỉ huy các giải pháp kỹ thuật chuyên sâu để thu hồi nguồn phóng xạ, tẩy xạ hiện trường và bảo đảm an toàn bức xạ cho lực lượng tham gia ứng phó.

4. **Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ**

- Phải xây dựng, phê duyệt và thường xuyên diễn tập Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.

- Khi xảy ra sự cố, phải lập tức triển khai các biện pháp ứng phó tại chỗ để hạn chế tối đa hậu quả; thông báo khẩn cấp cho cơ quan chức năng (Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ) theo quy định.

- Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; phối hợp với các lực lượng chức năng trong suốt quá trình xử

lý sự cố và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, chi trả chi phí khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quy định khác của pháp luật quy định liên quan đến quản lý, ứng phó với sự cố bức xạ.

5. **Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác**

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi hiệu lệnh, hướng dẫn của lực lượng chức năng, Ban Chỉ huy ứng phó sự cố trong quá trình sơ tán, cách ly và tiêu tẩy.

- Tuyệt đối không tự ý tiếp cận hiện trường, không phát tán thông tin sai lệch, tin đồn thất thiệt gây hoang mang dư luận. Có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nếu phát hiện vật thể nghi là nguồn phóng xạ hoặc các dấu hiệu bất thường về an ninh, an toàn bức xạ.

- Phối hợp ứng phó sự cố khi được phân công tham gia nhiệm vụ.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch Ứng phó sự cố an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH BAN CHỈ HUY ỨNG PHÓ SỰ CỐ VÀ ĐƯỜNG DÂY NÓNG

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Ban Chỉ huy
1.	Trần Duy Đông	Chủ tịch	Ủy ban nhân dân tỉnh	Trưởng Ban
2.	Nguyễn Huy Ngọc	Phó Chủ tịch	Ủy ban nhân dân tỉnh	Phó Trưởng Ban
3.	Nguyễn Minh Tường	Giám đốc	Sở Khoa học và Công nghệ	Phó Trưởng Ban
4.	Nguyễn Minh Tuấn	Giám đốc	Công an tỉnh Phú Thọ	Phó Trưởng Ban
5.	Lương Thanh Hải	Chỉ huy trưởng	Ban chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ	Phó Trưởng Ban
6.	Lê Hồng Trung	Giám đốc	Sở Y tế	Phó Trưởng Ban
7.	Nguyễn Huy Nhuận	Giám đốc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Phó Trưởng Ban

PHỤ LỤC 2. DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ỨNG PHÓ

TT	Tên tổ chức	Địa chỉ	ĐT/Fax
SỞ, BAN NGÀNH			
1	Sở Khoa học và Công nghệ	Số 392, đường Nguyễn Tất Thành, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 381 1486
2	Công an tỉnh Phú Thọ	Số 51, đường Trần Phú, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	069 2646 112
3	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ	Minh Phú, phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	0210 385 2691
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Số 1518, đại lộ Hùng Vương, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 384 6238
5	Sở Y tế	Đường Trần Phú, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 386 8888
6	Báo và Phát thanh và Truyền hình Phú Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 384 6323
7	Sở Tài Chính	Số 3, đường Trần Phú, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 384 6284
8	Sở Công Thương	Khu 7, đường Vũ Thê Lang, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 384 6525
9	Sở Xây dựng	Số 418, đường Nguyễn Tất Thành, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 384 6534
10	Sở Nội vụ	Số 370, đường Nguyễn Tất Thành, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0210 384 6594
11	Sở Văn hoá, thể thao và du lịch	Số 1168, đường Hùng Vương, Phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ	0210 384 6390
12	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Số 38, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	0211 384 3407
ỦY BAN NHÂN DÂN			
1	UBND xã Hy Cương	Khu 6, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ (Trạm y tế xã Thanh Đình cũ)	0913 282 078

2	UBND xã Lâm Thao	Khu Lâm Thao, xã Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ	0985 141 252
3	UBND xã Xuân Lũng	Khu 8, xã Xuân Lũng, tỉnh Phú Thọ (trụ sở đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Xuân Lũng cũ)	0967 113 666
4	UBND xã Phùng Nguyên	Khu 2 (ngã 5), xã Phùng Nguyên, tỉnh Phú Thọ	0984 825 785
5	UBND xã Bản Nguyên	Khu 3 (xã Cao Xá cũ), xã Bản Nguyên, tỉnh Phú Thọ	0914 234 363
6	UBND xã Phù Ninh	Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	0975 188 758
7	UBND xã Dân Chủ	Xã Dân Chủ, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
8	UBND xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ, tỉnh Phú Thọ	0987 507 959
9	UBND xã Trạm Thản	Xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ	0913 302 656
10	UBND xã Bình Phú	Khu Đình, xã Bình Phú, tỉnh Phú Thọ	0963 645 666
11	UBND xã Thanh Ba	Số 54, đường Hàn Thuyên, xã Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	0973 315 575
12	UBND xã Quảng Yên	Xã Quảng Yên, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
13	UBND xã Hoàng Cương	Khu 8; xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ	0987 491 091
14	UBND xã Đông Thành	Xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ (trụ sở UBND xã Khải Xuân cũ)	Chưa công bố
15	UBND xã Chí Tiên	Khu 5 xã Thanh Hà, tỉnh Phú Thọ (trụ sở UBND xã Thanh Hà cũ)	0915 152 189
16	UBND xã Liên Minh	Khu 5 Đỗ Xuyên (cũ); xã Liên Minh, tỉnh Phú Thọ	0944 553 456
17	UBND xã Đoan Hùng	Xã Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (trụ sở bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Đoan Hùng cũ)	0919 076 655
18	UBND xã Tây Cốc	Khu Hợp Lai, xã Tây Cốc, tỉnh Phú Thọ (trụ sở Công an xã Tây Cốc cũ)	0919 489 222

19	UBND xã Chân Mộng	Khu 6, xã Chân Mộng, tỉnh Phú Thọ (UBND Xã Tiêu Sơn cũ)	0986 468 195
20	UBND xã Chí Đám	Xã Chí Đám, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
21	UBND xã Bằng Luân	Khu 6, xã Bằng Luân, tỉnh Phú Thọ	0912 267 608
22	UBND xã Hạ Hòa	Khu 10, xã Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	0983 912 968
23	UBND xã Đan Thượng	Khu 8, (xã Tứ Hiệp cũ), xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ	0984 418 278
24	UBND xã Yên Kỳ	Khu 5, xã Yên Kỳ, tỉnh Phú Thọ	0984 201 124
25	UBND xã Vĩnh Chân	Xã Vĩnh Chân, tỉnh Phú Thọ	0984 575 141
26	UBND xã Văn Lang	Khu 4, xã Văn Lang, tỉnh Phú Thọ	0866 727 388
27	UBND xã Hiền Lương	Khu 10 (xã Xuân Áng cũ), xã Hiền Lương tỉnh Phú Thọ	0982 838 272
28	UBND xã Cẩm Khê	Số 298A, đường Hoa Khê, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	0984 741 981
29	UBND xã Phú Khê	Khu Trung Thuận 2, xã Phú Khê, tỉnh Phú Thọ	0911 810 888
30	UBND xã Hùng Việt	Khu Thạch Đê, xã Hùng Việt, tỉnh Phú Thọ	0985 878 195
31	UBND xã Đồng Lương	Khu Sậu, xã Đồng Lương, tỉnh Phú Thọ	0985 431 354
32	UBND xã Tiên Lương	Khu Xóm Giữa, xã Tiên Lương, tỉnh Phú Thọ	0985 139 051
33	UBND xã Vân Bán	Khu Tranh Ngô, xã Vân Bán, tỉnh Phú Thọ	0338 048 999
34	UBND xã Tam Nông	Số 9 đường Hồ Thiên Hương, Xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
35	UBND xã Thọ Văn	Khu 3, xã Thọ Văn, tỉnh Phú Thọ (trụ sở xã Thọ Văn cũ)	0379 575 688
36	UBND xã Vạn Xuân	Xã Vạn Xuân, tỉnh Phú Thọ (trụ sở xã Lam Sơn cũ)	Chưa công bố

37	UBND xã Hiền Quan	Khu 16 (xã Bắc Sơn cũ), xã Hiền Quan, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
38	UBND xã Thanh Thủy	Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	0917 270 327
39	UBND xã Đào Xá	Khu 5, xã Đào Xá, tỉnh Phú Thọ (trụ sở xã Đào Xá cũ)	0868 324 555
40	UBND xã Tu Vũ	Khu 10 (xã Đồng Trung cũ), xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ	0363 669 779
41	UBND xã Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (trụ sở Huyện ủy-HĐND-UBND huyện Thanh Sơn cũ)	Chưa công bố
42	UBND xã Võ Miếu	Khu Mạ, xã Võ Miếu, tỉnh Phú Thọ	0966 439 488
43	UBND xã Văn Miếu	Khu Dẹ 1, xã Văn Miếu, tỉnh Phú Thọ	0984 491 548
44	UBND xã Cự Đồng	Khu Đồn, xã Cự Đồng, tỉnh Phú Thọ	0918 433 829
45	UBND xã Hương Cần	Khu Nội Sén, xã Hương Cần, tỉnh Phú Thọ	0948 136 561
46	UBND xã Yên Sơn	Khu Láng Mái, xã Yên Sơn, tỉnh Phú Thọ	0987 287 400
47	UBND xã Khả Cửu	Khu Tầm, xã Khả Cửu, tỉnh Phú Thọ	0382 669 334
48	UBND xã Tân Sơn	Khu 8, xã Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ	0961 871 999
49	UBND xã Minh Đài	Xóm Bến Gạo (xã Văn Luông cũ), xã Minh Đài, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
50	UBND xã Lai Đồng	Khu Vường 1, xã Lai Đồng, Phú Thọ (trụ sở đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã Lai Đồng cũ)	0988 814 568
51	UBND xã Xuân Đài	Khu Mu, xã Xuân Đài, Tỉnh Phú Thọ	0977 500 056
52	UBND xã Long Cốc	Khu Dát Vảo, xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ	0379 172 484

53	UBND xã Yên Lập	Khu Tân An 2, xã Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	0968 822 555
54	UBND xã Thượng Long	Khu Quang Trung, Thượng Long, Phú Thọ; và 2 điểm tiếp nhận tại UBND xã Thượng Long cũ và UBND xã Nga Hoàng hiện nay	0982 521 587
55	UBND xã Sơn Lương	Xã Sơn Lương, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
56	UBND xã Xuân Viên	Khu 3, xã Xuân Viên, tỉnh Phú Thọ	0981 657 495
57	UBND xã Minh Hòa	Khu Minh Đức, xã Minh Hòa, tỉnh Phú Thọ	0985 519 878
58	UBND xã Tam Sơn	Xã Tam Sơn, tỉnh Phú Thọ (trụ sở UBND huyện Sông Lô cũ)	0989 734 273
59	UBND xã Sông Lô	Thôn Lạc Kiều, xã Tam Sơn, tỉnh Phú Thọ (trụ sở UBND xã Đồng Thịnh cũ)	0986 261 145
60	UBND xã Hải Lựu	Thôn Hòa Bình, xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ (trụ sở UBND xã Đôn Nhân cũ)	Chưa công bố
61	UBND xã Yên Lãng	Thôn Phú Cường, xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ (trụ sở UBND xã Lãng Công cũ)	0098 870 1356
62	UBND xã Lập Thạch	Tổ dân phố Vĩnh Thịnh, xã Lập thạch, tỉnh Phú Thọ	0982 395 885
63	UBND xã Tiên Lữ	Thôn mới, xã Tiên Lữ, tỉnh Phú Thọ	0983 147 798
64	UBND xã Thái Hòa	Thôn Đình Tre, xã Thái Hòa, tỉnh Phú Thọ	0985 641 972
65	UBND xã Liên Hòa	Thôn Phú Khánh, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ	0974 507 106
66	UBND xã Hợp Lý	Thôn Sơn Kịch, xã Hợp lý, tỉnh Phú Thọ	0912 790 209
67	UBND xã Sơn Đông	Thôn Hạnh Phúc, xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ	0985 912 108

68	UBND xã Tam Đảo	Thôn Đồi Cao, xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ (Trụ sở huyện ủy Tam Đảo cũ)	Chưa công bố
69	UBND xã Đại Đình	Xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
70	UBND xã Đạo Trù	Thôn Tân Phú, xã Đạo Trù, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
71	UBND xã Tam Dương	Thị trấn Hợp Hòa, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ	0948 527 868
72	UBND xã Hội Thịnh	Xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ	0963 500 258
73	UBND xã Hoàng An	Thôn Hóc, xã Hoàng An, tỉnh Phú Thọ	0987 465 299
74	UBND xã Tam Dương Bắc	Hoàng Hoa, xã Tam Dương Bắc, tỉnh Phú Thọ	0989 968 498
75	UBND xã Vĩnh Tường	Phố Đội Cấn, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ	02113 839 118
76	UBND xã Thổ Tang	Xã Thổ Tang, tỉnh Phú Thọ	02113 840 118
77	UBND xã Vĩnh Hưng	Xã Vĩnh Hưng, tỉnh Phú Thọ	02113 793 118
78	UBND xã Vĩnh An	Xã Vĩnh An, tỉnh Phú Thọ	02113 843 118
79	UBND xã Vĩnh Phú	Xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ	02113 791 118
80	UBND xã Vĩnh Thành	Xã Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ	02113 842 118
81	UBND xã Yên Lạc	Đường Phạm Công Bình, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ	0343 552 406
82	UBND xã Tề Lỗ	Thôn Giã Bàng, xã Tề Lỗ, tỉnh Phú Thọ	0987 989 558
83	UBND xã Liên Châu	Thôn Nhật Chiêu 4, xã Liên Châu, tỉnh Phú Thọ	0915 170 701
84	UBND xã Tam Hồng	Thôn Tảo Phú, Xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ	0987 436 676
85	UBND xã Nguyệt Đức	Thôn Phố Lồ, xã Nguyệt Đức, tỉnh Phú Thọ	0988 615 175
86	UBND xã Bình Nguyên	Xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ	0979 092 254
87	UBND xã Xuân Lãng	Xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ	0989 582 595
88	UBND xã Bình Xuyên	Xã Bình Xuyên, tỉnh Phú Thọ	0916 010 101

89	UBND xã Bình Tuyền	Thôn Tân Lập, xã Bình Tuyền, tỉnh Phú Thọ	0972 736 789
90	UBND xã Thịnh Minh	Xóm Xạ Múc, xã Thịnh Minh, tỉnh Phú Thọ	0336 715 762
91	UBND xã Cao Phong	Xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ	0915 250 789
92	UBND xã Mường Thàng	Xóm Bằng, xã Mường Thang, tỉnh Phú Thọ	0945 042 639
93	UBND xã Thung Nai	Xóm Lòn, xã Thung Nai, tỉnh Phú Thọ	0975 658 407
94	UBND xã Đà Bắc	Tiểu khu Liên Phương, xã Đà Bắc, tỉnh Phú Thọ	0981 823 399
95	UBND xã Cao Sơn	Xóm Sơn Phú, xã Cao Sơn, tỉnh Phú Thọ	0978 579 176
96	UBND xã Đức Nhàn	Xã Đức Nhàn, tỉnh Phú Thọ	0374 599 883
97	UBND xã Quy Đức	Xã Quy Đức, tỉnh Phú Thọ	0363 305 469
98	UBND xã Tân Pheo	Xã Tân Pheo, tỉnh Phú Thọ	0914 777 900
99	UBND xã Tiền Phong	Xã Vầy Nưa, tỉnh Phú Thọ	0985 523 091
100	UBND xã Kim Bôi	Xã Kim Bôi, tỉnh Phú Thọ	0973 167 193
101	UBND xã Mường Động	Xóm Ve, xã Mường Động, tỉnh Phú Thọ	0986 368 346
102	UBND xã Dũng Tiến	Xã Dũng Tiến, tỉnh Phú Thọ	0986 220 422
103	UBND xã Hợp Kim	Thôn Nam Thượng, xã Hợp Kim, tỉnh Phú Thọ	0976 546 321
104	UBND xã Nật Sơn	Xã Nật Sơn, Tỉnh Phú Thọ	0984 247 736
105	UBND xã Lạc Sơn	Phố Hữu Nghị, xã Lạc Sơn, tỉnh Phú Thọ	0989 811 125
106	UBND xã Mường Vang	Xóm Mọi Mới, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn	0977 134 293
107	UBND xã Đại Đồng	Xã Đại Đồng, tỉnh Phú Thọ	0338 707 626
108	UBND xã Ngọc Sơn	Xóm Hầu, xã Ngọc Sơn, tỉnh Phú Thọ	0988 483 791
109	UBND xã Nhân Nghĩa	Xóm Đồn, xã Nhân Nghĩa, tỉnh Phú Thọ	0354 517 065

110	UBND xã Quyết Thắng	Xóm Kho, xã Quyết Thắng, tỉnh Phú Thọ	0378 217 620
111	UBND xã Thượng Cốc	Xóm Lội Mương, xã Thượng Cốc, tỉnh Phú Thọ	0986 043 314
112	UBND xã Yên Phú	Xóm Húng, xã Yên Phú, tỉnh Phú Thọ	0988 895 189
113	UBND xã Lạc Thủy	Khu 3, Xã Lạc Thủy, tỉnh Phú Thọ	0986 723 378
114	UBND xã An Bình	Thôn Liên Phú 3, xã An Bình, tỉnh Phú Thọ	0917 677 878
115	UBND xã An Nghĩa	Thôn Phú Bình, xã An Nghĩa, tỉnh Phú Thọ	0392 323 678
116	UBND xã Lương Sơn	Tiểu khu 8, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ	0967 355 566
117	UBND xã Cao Dương	Thôn Chợ Bến, xã Cao Dương, tỉnh Phú Thọ	0988 940 389
118	UBND xã Liên Sơn	Xóm Rậm, xã Cư Yên, tỉnh Phú Thọ	0913 123 556
119	UBND xã Mai Châu	Thị trấn Mai Châu, xã Mai Châu, tỉnh Phú Thọ	0971 423 999
120	UBND xã Bao La	Xóm Xuân Tiến, xã Bao La, tỉnh Phú Thọ	0978 065 867
121	UBND xã Mai Hạ	Xóm Nghẹ, xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ	0981 239 696
122	UBND xã Pà Cò	Xóm Hang Kia, xã Pà Cò, tỉnh Phú Thọ	0948 974 884
123	UBND xã Tân Mai	Xóm Sạn Sộp, xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ	0915 694 868
124	UBND xã Tân Lạc	Xã Tân Lạc, tỉnh Phú Thọ	0384 858 888
125	UBND xã Mường Bi	Xã Mường Bi, tỉnh Phú Thọ	0823 487 888
126	UBND xã Mường Hoa	xã Mường Hoa, tỉnh Phú Thọ	0988 907 019
127	UBND xã Toàn Thắng	Xã Toàn Thắng, tỉnh Phú Thọ	0974 802 899
128	UBND xã Vân Sơn	Xã Vân Sơn, tỉnh Phú Thọ	0988 151 518

129	UBND xã Yên Thủy	Số 26, đường Hùng Vương, Khu phố Tân Bình, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ	0974 369 228
130	UBND xã Lạc Lương	Xóm Hợp Thành, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ	0974 369 375
131	UBND xã Yên Trị	Xóm Đồng Mai, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ	0979 144 197
132	UBND phường Việt Trì	Số 1508 đường Hùng Vương - phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	0944 686 999
133	UBND phường Nông Trang	Số 26A, phố Đốc Ngữ, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ	0912 367 372
134	UBND phường Thanh Miếu	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ	0967 416 767
135	UBND phường Vân Phú	Khu 3, phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ	0983 835 584
136	UBND phường Phú Thọ	Số 210, tổ 23, KDC Tân Thành, phường Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	0973 111 119
137	UBND phường Phong Châu	KDC Phú Hà, phường Phong Châu, tỉnh Phú Thọ	0916 123 693
138	UBND phường Âu Cơ	Số 64 Bạch Đằng, phường Âu Cơ, tỉnh Phú Thọ	0978 255 981
139	UBND phường Vĩnh Phúc	Số 159, đường Trần Phú, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ	0989 666 6341
140	UBND phường Vĩnh Yên	Số 5, Lê Lợi, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ	0968 512 668
141	UBND phường Phúc Yên	Số 21-23 phố Trưng Trắc, phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ	0911 221 718
142	UBND phường Xuân Hòa	Đường Phùng Chí Kiên, phường Xuân Hòa, tỉnh Phú Thọ	0912 235 829
143	UBND phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ (trụ sở UBND TP Hòa Bình cũ)	0987 225 638

144	UBND phường Kỳ Sơn	Xóm Dụ Đồi, phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ	0915 671 918
145	UBND phường Tân Hòa	Tổ 6, phường Tân Hòa, tỉnh Phú Thọ	0965 177 563
146	UBND phường Thống Nhất	Tổ 6, phường Thống Nhất, tỉnh Phú Thọ	0986 756 079
147	UBND xã Thu Cúc	Khu Trung tâm 1, xã Thu Cúc, tỉnh Phú Thọ	Chưa công bố
148	UBND xã Trung Sơn	Xã Trung Sơn, tỉnh Phú Thọ	0981 559 869
HỖ TRỢ KỸ THUẬT VỀ AN TOÀN BỨC XẠ, HẠT NHÂN			
149	Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật (Cục ATBXHN)	Số 68 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hòa, Hà Nội	024 3942 8636; Fax: 024 3822 0298
150	Viện Khoa học và kỹ thuật hạt nhân	Số 179 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội	024 3756 4926; Fax: 024 3836 3295

PHỤ LỤC 3. CƠ SỞ SỬ DỤNG VÀ LƯU GIỮ NGUỒN PHÓNG XẠ

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Số lượng nguồn đang sử dụng, lưu trữ	Phân nhóm nguồn	Mức an ninh

1	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	Khu 6, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	Tổng 35 nguồn (24 nguồn sử dụng trên dây chuyền sản xuất, 11 nguồn lưu kho). Trong đó: 12 nguồn Co-60 (07 sử dụng, 05 lưu kho), 17 nguồn Cs-137 (15 sử dụng, 02 lưu kho) và 06 nguồn Kr-85 (02 sử dụng, 04 lưu kho).	4	D
2	Công ty Cổ phần Giấy Việt Trì	Đường Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ	Tổng 04 nguồn: Sử dụng 02 nguồn Kr-85 trên dây chuyền, 02 nguồn Kr-85 lưu giữ	4	D
3	Doanh nghiệp tư nhân Trung tâm mỹ nghệ vàng bạc Nam Thành	Số 1809 ĐL Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Sử dụng 01 nguồn Am-241 trên thiết bị máy phổ huỳnh quang tia X (sử dụng đo chất lượng Vàng)	5	D
4	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn	Khu công nghiệp Trung Hà, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Sử dụng 01 nguồn Am-241	4	D
5	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ	Đường Trần Phú, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Sử dụng 01 nguồn Ni-63 trên máy phân tích sắc khí	4	D
6	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Sử dụng máy gia tốc tuyến tính, 01 TB chụp cắt lớp vi tính SPECT, 04 nguồn kín, 02 nguồn hở	4 và 5	D

7	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Giấy Phong Châu	Khu 9, xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	01 nguồn Kr-85 đo độ dày Giấy	4	D
8	Công ty cổ phần KAPS TEX VINA	lô số 5, KCN Thụy Vân, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ	01 nguồn Kr-85 đo độ dày Màng PP	4	D
9	Công ty Cổ phần Giấy Lửa Việt	Xã Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	01 nguồn Kr-85 đo độ dày Giấy	4	D
10	Công ty Cổ phần Gỗ MDF Mekong	Lô CN 19, khu CN Cẩm Khê, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	01 nguồn Cs-137 đo mức dăm gỗ	4	D
11	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thôn Vé, xã Lương Sơn, tỉnh Phú Thọ	690 nguồn phóng xạ	4 và 5	D
12	Công ty TNHH MDF Hòa Bình	Km74, đường Hồ Chí Minh, xã Yên Thủy, tỉnh Phú Thọ	01 nguồn phóng xạ	4	D
13	Trạm quan trắc môi trường và lắng đọng axít	Số 95 đường Thịnh Lang, phường Hòa Bình,	01 nguồn phóng xạ	4	D

	thuộc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu	tỉnh Phú Thọ			
14	Công ty Cổ phần Thép Việt Đức.	KCN Bình Xuyên, Xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ.	04 nguồn Am-241	3	C
15	Trung tâm nước sạch nông thôn và kiểm định, kiểm nghiệm tỉnh Phú Thọ	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ	01 nguồn Ni-63	4	D
16	Bệnh viện Hữu Nghị Lạc Việt	Đường Nguyễn Tất Thành, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.	Xạ trị từ xa bằng máy gia tốc tuyến tính (15MeV) sử dụng nguồn phóng xạ	4	D
17	Trung tâm Quan trắc và Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Thọ	Số 430 Nguyễn Tất Thành, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.	01 nguồn Ni-63 (Cơ sở 2: Đường Đặng Trần Côn, phường Vĩnh Phúc, Phú Thọ)	4	D
18	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Phúc	Đường Bà Triệu, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ.	Nguồn Tc-99m và I-131 (01 thiết bị chụp cắt lớp vi tính SPECT)	05	D
19	Bệnh viện Đa khoa Hoà Bình	Phường Hoà Bình, tỉnh Phú Thọ	Sử dụng TB chụp cắt lớp vi tính SPECT,	05	D

			05 nguồn kín, 02 nguồn hở		

PHỤ LỤC 4. CẤP BÁO ĐỘNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CẤP BÁO ĐỘNG

Cấp báo động	Tình huống sự cố điển hình của cấp báo động
Cấp 1	- Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 3, 4 và 5. - Sự cố xảy ra với nguồn phóng xạ nhóm 3, 4 và 5 nằm ngoài kiểm soát. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 50 mSv/h.

	- Sự cố xảy ra và không có chất phóng xạ bị phát tán, không có nhiễm bẩn phóng xạ. - Sự cố xảy ra và không có khả năng xuất hiện hiệu ứng tất định. - Sự cố xảy ra và không có công chúng bị chiếu xạ quá liều. - Sự cố xảy ra tại hai tỉnh trở lên không có nhiễm bẩn phóng xạ, không gây thiệt hại đối với con người và môi trường. - Sự cố xảy ra ngoài biên giới có ảnh hưởng không đáng kể tới Việt Nam
Cấp 2	- Sự cố chưa có thông tin rõ ràng. - Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ thuộc nhóm 2 và nhóm 3 hoặc nguồn phóng xạ hở. - Sự cố xảy ra với nguồn phóng xạ nhóm 1 và nhóm 2 nằm ngoài kiểm soát. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ không quá 1 Sv/h. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi nhỏ. - Sự cố xảy ra và có khả năng xuất hiện hiệu ứng tất định. - Sự cố liên quan đến vận chuyển nguồn phóng xạ, sự cố bạo động, khủng bố bằng chất phóng xạ; - Sự cố xảy ra và có công chúng bị chiếu xạ liều cao. - Sự cố xảy ra ngoài biên giới nhưng ảnh hưởng tới môi trường, lương thực, thực phẩm tiêu thụ ở Việt Nam.
Cấp 3	- Sự cố xảy ra trong cơ sở với nguồn phóng xạ thuộc nguồn phóng xạ nhóm 1. - Sự cố xảy ra và có thể gây suất liều chiếu xạ trên 1 Sv/h. - Sự cố xảy ra và có chất phóng xạ bị phát tán, có nhiễm bẩn phóng xạ trên phạm vi rộng. - Sự cố xảy ra và có xuất hiện hiệu ứng tất định. - Sự cố bạo động, khủng bố, phá hoại cơ sở bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ nhóm 1 gây nhiễm bẩn phóng xạ trên diện rộng. - Sự cố xảy ra tại tỉnh khác nhưng ảnh hưởng nghiêm trọng tới địa phương gây nhiễm bẩn trên diện rộng.

PHỤ LỤC 5. MẪU XÁC ĐỊNH CẤP BÁO ĐỘNG VÀ MỨC ĐỘ ỨNG PHÓ

1. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị thực hiện: .....
- Người thực hiện: .....
- Thông tin liên hệ: Tel/Fax/ Email:.....
- Ngày, giờ thực hiện: .....

2. XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ BÁO ĐỘNG

2.1. Thông tin sự cố

- Địa điểm xảy ra:.....
- Thời gian:.....
- Mô tả tình huống sự cố: .....

.....

.....

2.2. Xác định cấp báo động

Cấp báo động Cấp 01:

☐ Nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 3, 4 và 5.
☐ Mức độ ảnh hưởng ở diện tích nhỏ hơn $100m^2$.
☐ Không có nhiễm bẩn phóng xạ.
☐ Số người bị chiếu xạ ít hơn 10 người.
☐ Chiếu xạ dân chúng vượt quá 1mSv nhưng nhỏ hơn 20mSv.
☐ Sự cố không gây ra hiệu ứng tất định.

Cấp báo động Cấp 02:

☐ Nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 2 và 3.
☐ Nguồn phóng xạ hở.
☐ Mức độ ảnh hưởng trên diện tích từ $100m^2$ đến $1km^2$.
☐ Có nhiễm bẩn phóng xạ nhỏ hơn $100m^2$.
☐ Số người bị chiếu xạ từ 10 đến 50 người.
☐ Có thể có hiệu ứng tất định ít nghiêm trọng với số ít người (ít hơn 5 người).

Cấp báo động Cấp 03:

☐ Nguồn phóng xạ kín thuộc nhóm 1.
☐ Nguồn phóng xạ hở.
☐ Mức độ ảnh hưởng ở diện tích $1km^2$ trở lên.
☐ Có nhiễm bẩn phóng xạ lớn hơn $100m^2$.
☐ Số người bị chiếu xạ lớn hơn 50 người.

☐ Xuất hiện hiệu ứng tất định nghiêm trọng (5 người trở lên).

Lưu ý:

1. Các tiêu chí được sắp xếp theo mức độ quan trọng tăng dần.

2. Khi sự cố không đạt tất cả các tiêu chí thì phân cấp báo động cân nhắc theo các tiêu chí quan trọng hơn.

3. BÁO CÁO BAN CHỈ HUY

Trưởng Ban ☐ Ghi rõ tên: .....

Phó ban thường trực ☐ Ghi rõ tên: .....

Phó ban ☐ Ghi rõ tên: .....

Thành viên Ban Chỉ huy ☐ Ghi rõ tên: .....

Hình thức báo cáo: ĐT ☐ Thư gửi ☐ Email ☐

PHỤ LỤC 6. MẪU THÔNG BÁO VÀ TIẾP NHẬN THÔNG TIN

A. THÔNG TIN CHUNG

Họ tên người nhận điện thoại: ……...

Địa chỉ công tác: …….....

Sở Khoa học và Công nghệ: ..... ☐

Cảnh sát 113:..... ☐

Cứu thương 115: ..... ☐

Phòng cháy chữa cháy 114: ..... ☐

Công an khu vực: ..... ☐

Ủy ban nhân dân phường/xã: ..... ☐

Đơn vị khác: ..... ☐

Số điện thoại liên hệ: .....

B. THÔNG TIN ĐẾN

Tên người gọi: .....

Thuộc đối tượng: Người dân ☐ Nhân viên cơ sở ☐ Lực lượng ứng phó ☐

Cơ quan hoặc địa chỉ:

Số điện thoại người gọi: ..... Giờ gọi:.....

Vị trí xảy ra sự cố (Địa chỉ cơ sở hoặc khu vực):.....

.....

Mô tả sự cố: .....

Có ảnh hưởng tới người dân: Có ☐ Không ☐

Tình huống có yêu cầu trợ giúp không? Có ☐ Không ☐

Yêu cầu trợ giúp gì?

Đưa ra lời khuyên/khuyến cáo ngay cho người gọi (qua ĐT):

Xác minh cuộc gọi: Có ☐ Không ☐

Gửi bản sao cho: Ban chỉ đạo ƯPSC ☐ Sở KH&CN ☐

Người nhận điện thoại

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 7. MẪU ĐIỀU ĐỘNG VÀ BỔ NHIỆM NGƯỜI CHỈ HUY HIỆN TRƯỜNG

1. NGƯỜI CHỈ HUY ỨNG PHÓ SỰ CỐ

☐ Trưởng Ban: .....

☐ Phó ban thường trực: .....

☐ Thành viên Ban Chỉ huy (*Được ủy quyền)*:.....

2. CẤP BÁO ĐỘNG

☐ Cấp 01

☐ Cấp 02

☐ Cấp 03

3. BỔ NHIỆM NGƯỜI CHỈ HUY HIỆN TRƯỜNG

☐ Phó ban thường trực: .....

☐ Phó ban: .....

☐ Thành viên: .....

☐ Các cá nhân, đơn vị khác:.....

4. ĐIỀU ĐỘNG VÀ YÊU CẦU HỖ TRỢ TỪ CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

4.1. Cấp báo động Cấp 01

- Người chỉ huy ứng phó: Phó Trưởng Ban thường trực

- Người chỉ huy hiện trường: Phó Trưởng Ban thường trực

Các tổ chức cần điều động	Lực lượng ứng phó chính	Lực lượng ứng phó bổ sung
Sở Khoa học và Công nghệ	X	
Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã	X	
Cơ sở nơi có nguồn phóng xạ	X	
Công an tỉnh Phú Thọ		X

4.2. Cấp báo động Cấp 02

- Ban Chỉ huy: Một số thành viên trong Ban Chỉ huy được triệu tập theo yêu cầu của Phó Trưởng Ban thường trực

- Người chỉ huy ứng phó: Phó Trưởng Ban thường trực

- Người chỉ huy hiện trường: Phó Trưởng Ban thường trực.

Các tổ chức cần điều động	Lực lượng ứng phó chính	Lực lượng ứng phó bổ sung
Ban Chỉ huy	X	
Sở Khoa học và Công nghệ	X	
Công an tỉnh Phú Thọ	X	
Sở Y tế	X	
Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã	X	
Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ		X
Sở NN&MT		X

4.3. Cấp báo động Cấp 03

- Ban Chỉ huy: Triệu tập toàn Ban Chỉ huy

- Người chỉ đạo ứng phó: Trưởng Ban

- Người chỉ huy hiện trường: Phó Trưởng Ban thường trực

Các tổ chức cần điều động	Lực lượng chuyên trách	Lực lượng bổ sung
1. Tổ chức tham gia ứng phó chính		
Ban Chỉ huy	X	
Sở Khoa học và Công nghệ	X	
Công an tỉnh Phú Thọ	X	
Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	X	
Sở Y tế	X	
Sở NN&MT	X	
Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã	X	

2. Các đơn vị tư vấn ATBX và ỨNG PHÓ SỰ CỐ		
Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật (Cục ATBXHN)	X	
Viện Khoa học và Kỹ thuật hạt nhân	X	

TRƯỞNG BAN/ PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ HUY

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 8. TIÊU CHÍ KẾT THÚC ỨNG PHÓ VÀ LẬP KẾ HOẠCH KHÔI PHỤC DÀI HẠN

TT	Loại tình huống	Tiêu chí kết thúc hoạt động ứng phó	Kế hoạch khôi phục dài hạn
1	Nguồn kín thuộc nhóm 2, 3, 4, 5.	- Đã phát hiện thấy nguồn - Nguồn đã được kiểm soát - Nguồn được thu hồi và đưa về nơi lưu giữ an toàn.	Không có
2	Nguồn kín thuộc nhóm 1	- Đã phát hiện thấy nguồn - Nguồn đã được kiểm soát - Suất liều bức xạ ngoài khu vực kiểm soát < 100 μSv/h.	Lập kế hoạch thu hồi nguồn đưa về nơi lưu giữ an toàn.
3	Nguồn kín thuộc nhóm 2	- Không tìm thấy - Đã huy động tất cả lực lượng tìm kiếm trong vài tháng nhưng không có kết quả.	Lực lượng hỗ trợ ATBX tiếp tục lên kế hoạch tìm kiếm.
4	Nguồn kín thuộc nhóm 3, 4, 5	- Không tìm thấy - Khi các nỗ lực tìm kiếm không phát hiện được nguồn trong 1 tháng.	Lực lượng hỗ trợ an toàn bức xạ tiếp tục lên kế hoạch tìm kiếm.
5	Nguồn hở, nhiễm bẩn phóng xạ đất đá khu vực nhỏ	- Thực hiện thu hồi, tẩy xạ đến dưới mức suất liều 100 μSv/h - Thực hiện kiểm soát khu vực này.	Tiếp tục thực hiện các biện pháp tẩy xạ làm giảm bức xạ ngoài đến 1 μSv/h.
6	Nguồn hở, nhiễm bẩn phóng xạ đất đá khu vực rộng lớn	- Thực hiện thu hồi, tẩy xạ đến dưới mức suất liều 1 mSv/h - Thực hiện kiểm soát khu vực này.	Tiếp tục thực hiện các biện pháp làm giảm bức xạ ngoài đến thấp nhất có thể nếu có thể thực hiện được.

7	Nhiễm bẩn phóng xạ trong không khí	Đánh giá được các khu vực bị ảnh hưởng của luồng khí phóng xạ; thông báo cho người dân tạm thời ở trong nhà, đóng kín cửa, hoặc tránh xa các khu vực bị ảnh hưởng.	- Đánh giá lại nhiễm bẩn phóng xạ trong không khí, phóng xạ lắng đọng trong đất đá. - Khuyến cáo người dân quay trở lại khi mức bức xạ đo được trong không khí < 1 μ Sv/h.
8	Nhiễm bẩn phóng xạ nguồn nước, lương thực, thực phẩm	- Chỉ dẫn dân chúng hạn chế tiêu thụ lương thực, thực phẩm, nguồn nước nhiễm bẩn phóng xạ lớn tại khu vực bị ảnh hưởng. - Khuyến cáo sử dụng lương thực, thực phẩm, nguồn nước ở nơi khác.	- Sắp xếp nơi cư trú tạm thời cho những người phải sơ tán (nếu có thể). - Xử lý nguồn nước và lương thực thực phẩm để hàm lượng một số đồng vị phóng xạ không vượt quá giới hạn cho phép. - Đưa dân chúng quay trở về nơi sinh sống ban đầu.

PHỤ LỤC 9. MẪU HƯỚNG DẪN NỘI DUNG BÁO CÁO SỰ CỐ

Nội dung bản báo cáo bao gồm một số mục chính như sau:

1. Tiêu đề báo cáo: .....

2. Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ,...

3. Mô tả tóm tắt sự cố: *[mô tả ngắn gọn về sự cố, nguyên nhân xảy ra và hậu quả, các hành động ứng phó, các bài học kinh nghiệm, các kết luận chính và đề nghị (nếu có)]:*

- Sự kiện ban đầu: .....
- Khu vực xảy ra sự cố: .....
- Thời gian xảy ra sự cố: .....
- Người liên hệ: tên, ĐT, fax, email: .....
- Môi trường xảy ra sự cố: *Cơ sở chiếu xạ, sản xuất đồng vị, chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, chẩn đoán/điều trị y tế, vận chuyển, khu vực dân cư, quân đội, dân sự, nghiên cứu và phát triển hạt nhân, khác (nêu rõ).*
- Nguồn và thiết bị bức xạ: .....
- Loại bức xạ: *Alpha, gamma, beta, gamma-neutron, X-ray*

4. Các hoạt động ứng phó sự cố

Mô tả các hoạt động ban đầu để thu hồi, bảo vệ lực lượng ứng phó, công chúng và hành động giảm thiểu.

5. Hậu quả về người

- Bản chất chiếu xạ: *Chiếu xạ ngoài, nhiễm bẩn phóng xạ ngoài, nhiễm bẩn phóng xạ trong.*
- Số người bị ảnh hưởng: *Số người bị thương, bị chiếu xạ, bị nhiễm bẩn phóng xạ*
- Hỗ trợ y tế, chăm sóc y tế tiếp theo (nếu có):

6. Hậu quả về môi trường

- Loại nhiễm bẩn phóng xạ: *Nhiễm bẩn không khí, nhiễm bẩn nguồn nước, đất, thực phẩm, vật phẩm khác.*
- Tóm tắt về khảo sát bức xạ và kiểm soát môi trường: .....
.....
.....
- Nơi chôn chất thải: .....

7. Đánh giá liều

Kết quả đo liều đánh giá cho lực lượng ứng phó và những người liên quan.

8. Kết luận và kiến nghị

Bài học kinh nghiệm, các hành động tiếp theo, đề xuất để ngăn chặn sự cố, nâng cấp ứng phó sự cố.

PHỤ LỤC 10. MẪU YÊU CẦU TRỢ GIÚP CỦA CƠ SỞ

Kính gửi: Trưởng Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh

Vào lúc [thời điểm xảy ra sự cố theo báo cáo], Cơ sở đã xảy ra một sự cố bức xạ. Theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân của cơ sở, Cơ sở đã triển khai tất cả các hoạt động cần thiết để ứng phó. Tuy nhiên đến thời điểm này thì việc ứng phó vẫn rất khó khăn và không có hiệu quả mong muốn.

Chúng tôi kính gửi đến Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh bản báo cáo tóm tắt tình hình sự cố như sau:

1. Mô tả sự cố (*nguồn gốc xảy ra sự cố, khu vực, hậu quả, các hoạt động ứng phó đã thực hiện...*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Mối nguy hiểm bức xạ

☐ Liều cao:

☐ Chiếu trong:

☐ Nhiễm bẩn phóng xạ vùng (không khí, đất, nước):

☐ Thải ra môi trường:

☐ Có khả năng phát tán:

☐ Các vùng lân cận bị ảnh hưởng:

3. Mối nguy hiểm thông thường

☐ Cháy

☐ Nổ

☐ Hoá chất

☐ Hơi, khói

☐ Khác (ghi rõ):.....

4. Khó khăn trong việc ứng phó

☐ Sự cố kèm hỏa hoạn

☐ Sự cố kèm cháy nổ

☐ Sự cố kèm chất hóa học, khói bụi lớn

☐ Không đủ phương tiện ứng phó

☐ Sự cố gặp lúng túng do không có quy trình và kịch bản ứng phó sẵn sàng

☐ Khác (ghi rõ): .....

5. Tình trạng y tế

☐ Số người bị thương:

☐ Số người chết:

☐ Số người bị chiếu xạ:

☐ Số người bị nhiễm xạ:

6. Một số thông tin khác:

☐ Chi tiết nguồn

☐ Suất liều đo được tại khu vực:

☐ Mức nhiễm bẩn phóng xạ:

☐ Điều kiện thời tiết

YÊU CẦU TỚI BAN CHỈ HUY ỨNG PHÓ SỰ CỐ CẤP TỈNH

Đây là sự cố vượt quá khả năng ứng phó của Cơ sở. Cơ sở kính đề nghị Trưởng Ban Chỉ huy ứng phó sự cố cấp tỉnh tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan kịp thời hỗ trợ ứng phó sự cố cho cơ sở.

Các hỗ trợ cần thiết là:

☐ Khảo sát không khí

☐ Kiểm soát bức xạ

☐ Nhận diện đồng vị phóng xạ

☐ Thu hồi nguồn phóng xạ

☐ Đánh giá an toàn bức xạ và tư vấn

☐ Hỗ trợ y tế và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ kiểm nghiệm sinh học và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ về bệnh lý bức xạ và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ về liều sinh học và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ về an toàn chất thải

☐ Hỗ trợ khác (nêu rõ):

.....

Thay mặt Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân cấp cơ sở .....

Người đại diện: Trưởng Ban .....

ĐT liên hệ: .....

PHỤ LỤC 11. MẪU YÊU CẦU TRỢ GIÚP CỦA TỈNH

Kính gửi: Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia

Vào lúc [thời điểm xảy ra sự cố theo báo cáo], Tỉnh Phú Thọ đã xảy ra một sự cố bức xạ. Theo kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân của địa phương, tỉnh đã triển khai tất cả các hoạt động cần thiết để ứng phó. Tuy nhiên đến thời điểm này thì việc ứng phó vẫn rất khó khăn và không có hiệu quả mong muốn.

Chúng tôi kính gửi đến Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia bản báo cáo tóm tắt tình hình sự cố như sau:

1. Mô tả sự cố (*nguồn gốc xảy ra sự cố, khu vực, hậu quả, các hoạt động ứng phó đã thực hiện...*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Mối nguy hiểm bức xạ

☐ Liều cao:

☐ Chiếu trong:

☐ Nhiễm bẩn phóng xạ vùng (không khí, đất, nước):

☐ Thải ra môi trường:

☐ Có khả năng phát tán:

☐ Các địa phương lân cận bị ảnh hưởng:

3. Mối nguy hiểm thông thường

☐ Cháy

☐ Nổ

☐ Hoá chất

☐ Hơi, khói

☐ Khác (ghi rõ): .....

4. Khó khăn trong việc ứng phó

☐ Sự cố kèm hỏa hoạn

☐ Sự cố kèm cháy nổ

☐ Sự cố kèm chất hóa học, khói bụi lớn

☐ Không đủ phương tiện ứng phó

☐ Sự cố gặp lúng túng do không có quy trình và kịch bản ứng phó sẵn sàng

☐ Khác (ghi rõ): .....

5. Tình trạng y tế

☐ Số người bị thương:

☐ Số người chết:

☐ Số người bị chiếu xạ:

☐ Số người bị nhiễm xạ:

6. Một số thông tin khác:

☐ Chi tiết nguồn

☐ Suất liều đo được tại khu vực:

☐ Mức nhiễm bẩn phóng xạ:

☐ Điều kiện thời tiết

YÊU CẦU TỚI ỦY BAN QUỐC GIA TÌM KIẾM - CỨU NẠN

Đây là sự cố vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh Phú Thọ. Tỉnh kính đề nghị Chủ tịch Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan kịp thời hỗ trợ ứng phó sự cố cho địa phương.

Các hỗ trợ cần thiết là:

☐ Khảo sát không khí

☐ Kiểm soát bức xạ

☐ Nhận diện đồng vị phóng xạ

☐ Thu hồi nguồn phóng xạ

☐ Đánh giá an toàn bức xạ và tư vấn

☐ Hỗ trợ y tế và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ kiểm nghiệm sinh học và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ về bệnh lý bức xạ và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ về liều sinh học và/hoặc tư vấn

☐ Hỗ trợ về an toàn chất thải

☐ Hỗ trợ khác (nêu rõ):

.....

Thay mặt Ban Chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh Phú Thọ

Người đại diện: Trưởng Ban .....

ĐT liên hệ: .....

PHỤ LỤC 12. MẪU THÔNG TIN THÔNG BÁO CHO ĐỊA PHƯƠNG LÂN CẬN

1. THÔNG TIN TỪ ĐỊA PHƯƠNG THÔNG BÁO

Tỉnh/TP:.....

Người đại diện: .....ĐT:.....

2. MÔ TẢ SỰ CỐ (*Nguyên nhân xảy ra sự cố, các mối nguy hiểm bức xạ, khu vực ảnh hưởng, các khó khăn trong công tác ứng phó)*

.....

Mối nguy hiểm bức xạ

- ☐ *Liều cao*
- ☐ *Chiếu trong*
- ☐ *Nhiễm xạ khu vực vùng*
- ☐ *Thải ra môi trường*
- ☐ *Có khả năng phát tán*

Mối nguy hiểm thông thường

- ☐ Cháy
- ☐ Nổ
- ☐ Hóa chất
- ☐ Hơi, khói
- ☐ Khác (ghi rõ):.....

Khó khăn trong việc cứu hộ

- ☐ *Khí độc*
- ☐ *Bức xạ*
- ☐ *Khác (ghi rõ):*.....

Một số thông tin khác (*như: chi tiết nhãn mác, suất liều đo được, mức nhiễm xạ, điều kiện thời tiết):* .....

3. CÁC YÊU CẦU HỖ TRỢ ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG LÂN CẬN

- ☐ Khảo sát không khí
- ☐ Kiểm soát bức xạ
- ☐ Nhận diện đồng vị phóng xạ
- ☐ Thu hồi nguồn phóng xạ
- ☐ Đánh giá an toàn bức xạ và tư vấn
- ☐ Hỗ trợ y tế và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ kiểm nghiệm sinh học và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về bệnh lý bức xạ và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về liều sinh học và / hoặc tư vấn
- ☐ Hỗ trợ về an toàn chất thải
- ☐ Hỗ trợ khác (nêu rõ): .....

4. KHUYẾN CÁO CÁC BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ.....

PHỤ LỤC 13. HƯỚNG DẪN CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG ỨNG PHÓ SỰ CỐ, NHẬT KÝ ỨNG PHÓ SỰ CỐ, VÀ HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Lưu ý:

- Các hướng dẫn này phải được xem xét cẩn thận và sửa lại cho phù hợp với tình huống sự cố cụ thể.
- Nội dung của mẫu thông tin truyền thông phải được người chỉ huy ứng phó sự cố phê duyệt.

Các mẫu tin truyền thông được cung cấp trong các trường hợp:

- Sử dụng trước khi có các thông tin cụ thể;
- Tình huống khẩn cấp phóng xạ bao gồm thiết bị phát tán phóng xạ và các tình huống khẩn cấp khi vận chuyển;
- Nguồn có mức độ nguy hiểm cao bị mất hoặc lấy cắp;
- Phát hiện ra nguồn nguy hiểm ở nơi công cộng (ví dụ, cửa khẩu hoặc bưu điện)

A. Cung cấp thông tin ban đầu

Ngày: ……

Thời gian: ……..

Số thứ tự bản tin phát ra: ……..

[Tên tổ chức/cơ quan] xác nhận đã nhận được một báo cáo về [nguồn gốc sự cố]. Theo thông tin nhận được ở thời gian này, [sự cố] đã xảy ra tại [địa điểm] và vào lúc [thời gian]. Các báo cáo chỉ ra rằng [các thông tin về sự cố đã được xác nhận] và các biện pháp [các biện pháp ứng phó ban đầu] đã được thực hiện để bảo vệ [dân chúng, những người ứng phó, sản phẩm, thương mại, hoặc nói rõ mục đích khác phù hợp]. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

[Tên tổ chức/cơ quan] đang phối hợp hoạt động của mình với những người ứng phó tại hiện trường và các tổ chức liên quan khác [nói rõ các cơ quan liên quan]. Chúng tôi sẽ cung cấp các thông tin chi tiết hơn sớm nhất khi mọi việc rõ ràng. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

<u>Để có thêm thông tin xin liên hệ:</u>

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]: ……

Cơ quan: ……

ĐT: ……

Di động: …….

Email:……. Website: ……..

B. Một số hướng dẫn cho một số tình huống cụ thể

1. Tình huống sự cố liên quan đến thiết bị phát tán chất phóng xạ và vận chuyển

Ngày: ……

Thời gian: …….

Số thứ tự bản tin phát ra: …….

[Tên tổ chức/cơ quan] xác nhận rằng có một sự cố có thể liên quan đến vật liệu phóng xạ [nguồn gốc của sự cố]. Theo thông tin nhận được cho đến thời điểm này, [sự cố] đã xảy ra tại [địa điểm] và vào lúc [thời gian]. Các báo cáo cho biết rằng [các thông tin về sự cố đã được xác nhận] và các biện pháp [các biện pháp ứng phó ban đầu] đã được thực hiện để bảo vệ [dân chúng, những người ứng phó, sản phẩm, thương mại, hoặc nói rõ mục đích khác phù hợp]. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

Để đảm bảo an toàn, mọi người cần tuân theo những khuyến cáo sau:

- Không cầm nắm, nhận diện [chỉ rõ] các vật có khả năng (ví dụ là mảnh bom hoặc các vật được lấy từ hiện trường) và cách ly khỏi các vật này.
- Những người rời hiện trường mà không được đánh giá bởi [chỉ rõ cá nhân/đơn vị] cần phải thay quần áo, tắm (nếu có thể), rửa tay trước khi ăn và đi đến [chỉ rõ địa điểm] để được đánh giá và nghe hướng dẫn tiếp theo.
- Những người vận chuyển những người khác (ví dụ là nạn nhân) phải đi tới [chỉ rõ địa điểm] để kiểm soát cá nhân và kiểm soát phương tiện nếu có khả năng nhiễm bẩn phóng xạ.

* [Nếu nghi ngờ có phát thải vào không khí (chỉ rõ, phụ thuộc vào tình huống)] thì dân chúng trong phạm vi 1km [mô tả rõ khu vực - đường phố, xã phường - để dân chúng có thể hiểu được] cần tuân theo những khuyến cáo sau:

- Vẫn ở nguyên bên trong các tòa nhà cho đến khi [nói rõ khi nào sự phát thải có thể có hoặc thực tế sẽ kết thúc].
- Không ăn uống những thứ có thể bị nhiễm bẩn phóng xạ (ví dụ như rau củ trồng bên ngoài hoặc uống nước mưa) cho đến khi có thông báo khác.
- Không cho trẻ em ra chơi đùa ở các sân chơi.
- Rửa tay trước khi ăn
- Tránh các khu vực có nhiều bụi và các hành động gây ra bụi bặm.

- Không được tự ý đi đến hiện trường để giúp đỡ hoặc tình nguyện. Nếu cần sự hỗ trợ sẽ có thông báo cụ thể.

* Nếu bạn có vấn đề về sức khỏe thì đi đến [một khu vực xác định ở xa bệnh viện địa phương để kiểm xạ và điều tra thông tin].

- Các nhân viên y tế phải được cảnh báo đối với các bệnh nhân có triệu chứng bị chiếu xạ (bỏng da mà không có nguyên nhân biểu hiện - cá nhân không nhớ tại sao bị bỏng).

* Nếu bạn có câu hỏi gì đề nghị gọi vào số [cho số điện thoại nóng có thể xử lý được nhiều cuộc gọi một lúc mà không làm ảnh hưởng đến đáp ứng].

- Chúng tôi có thể cung cấp thêm thông tin sớm nhất có thể. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

Để có thêm thông tin xin liên hệ:

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]: ……

Cơ quan: ……

ĐT: ……

Di động: …….

Email: …… Website: ……..

2. Tình huống sự cố nguồn phóng xạ bị mất hoặc lấy cắp

Ngày: …….

Thời gian: ……..

Số thứ tự bản tin phát ra: ……

[Tên tổ chức/ cơ quan] xác nhận rằng có một vật chứa chất phóng xạ bị mất/ lấy cắp [nói rõ]. Theo thông tin nhận được cho đến thời điểm này, vật này đã bị mất/ lấy cắp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian]. [Nói rõ tổ chức chính quyền chỉ đạo ứng phó] đã được thực hiện [các biện pháp ban đầu, ví dụ như tìm kiếm] và lấy thông tin từ dân chúng trong việc giúp đỡ tìm kiếm vật nguy hiểm này. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

Vật bị mất trông như [mô tả và cung cấp tranh ảnh nếu có thể].

Để đảm bảo an toàn, mọi người cần tuân theo những khuyến cáo sau:

1. Vật này là rất nguy hiểm và nếu tìm thấy thì không được chạm vào và mọi người phải giữ khoảng cách ít nhất 10m từ vật đó.

2. Những người có thể nhìn thấy vật này phải ngay lập tức thông báo cho [nói rõ cơ quan/ tổ chức sẽ nhận thông tin].

3. Nếu chạm vào hoặc gần vật này bạn phải liên hệ với [cho một số điện thoại để liên lạc].

Các nhân viên y tế phải được cảnh báo đối với các bệnh nhân có triệu chứng bị chiếu xạ (bỏng da mà không có nguyên nhân biểu hiện - cá nhân không nhớ tại sao bị bỏng).

Cảnh báo cho những người thu mua kim loại phế liệu.

* Nếu bạn nghĩ rằng có thông tin hữu ích, xin hãy gọi theo số [cho số điện thoại nóng]. Chúng tôi sẽ cung cấp thêm thông tin sớm nhất có thể. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

Để có thêm thông tin xin liên hệ:

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]: ……

Cơ quan: …….

ĐT: …….

Di động: ……..

Email: ……. Website: …….

3. Tình huống phát hiện thấy nguồn phóng xạ ở nơi công cộng

Ngày: ……..

Thời gian: ……

Số thứ tự bản tin phát ra: ……

[Tên tổ chức/ cơ quan] xác nhận rằng vật liệu phóng xạ nguy hiểm được phát hiện vào lúc [thời gian]. Theo thông tin nhận được cho đến thời điểm này, chất này được phát hiện tại [địa điểm] vào lúc [thời gian]. Các báo cáo cho thấy [thông tin được xác nhận còn ảnh hưởng] và đã thực hiện [mô tả các biện pháp ban đầu] để bảo vệ [dân chúng hoặc những cá nhân/tổ chức thích hợp]. Kế hoạch ứng phó sự cố hiện tại đã được kích hoạt [và chúng tôi vừa mới khởi động trung tâm thông tin truyền thông].

Để đảm bảo an toàn dân chúng cần tuân theo những khuyến cáo sau:

* Những người có thể ở gần vật liệu được tìm thấy trong khoảng thời gian [nói rõ khoảng thời gian] và/hoặc có thể gần vật liệu trong khi nó đang được vận chuyển và khuân vác [nói rõ] phải liên hệ với [nói rõ tên cơ quan/tổ chức liên quan] để được đánh giá và nhận thông báo.

Các nhân viên y tế phải được cảnh báo đối với các bệnh nhân có triệu chứng bị chiếu xạ (bỏng da mà không rõ nguyên nhân biểu hiện - cá nhân không nhớ tại sao bị bỏng).

* Nếu bạn nghĩ rằng có thông tin hữu ích, xin hãy gọi theo số [cho số điện thoại nóng].

Chúng tôi sẽ cung cấp thêm thông tin sớm nhất có thể. [Cung cấp chi tiết về thời gian có báo cáo hoặc cập nhật mới]. Thông báo tiếp theo sẽ được cung cấp tại [địa điểm] vào lúc [thời gian].

Để có thêm thông tin xin liên hệ:

Họ và tên [tên của người có trách nhiệm liên hệ với báo giới]: ……

Cơ quan: …….

ĐT: …….

Di động: …….

Email: …… Website: ……

C. MẪU NHẬT KÝ ỨNG PHÓ SỰ CỐ

STT	Diễn biến sự cố	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Hành động ứng phó đã thực hiện	Chủ trì/phối hợp	Kết quả xử lý	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

D. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG BÁO CÁO SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN

Nội dung bản báo cáo bao gồm một số mục chính như sau:

1. Tiêu đề báo cáo:

2. Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ, [cơ quan khác]

3. Tóm tắt sự cố: mô tả ngắn gọn về sự cố, nguyên nhân xảy ra và hậu quả, các hành động ứng phó, các bài học kinh nghiệm, các kết luận chính và đề xuất (nếu có).

4. Mô tả sự cố

- Sự kiện ban đầu.

- Khu vực xảy ra sự cố:

- Thời gian xảy ra sự cố:

- Người liên hệ: tên, ĐT, fax, email

- Môi trường xảy ra sự cố: *cơ sở chiếu xạ, sản xuất đồng vị, chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, nghiên cứu, chẩn đoán/điều trị y tế, vận chuyển, khu vực dân cư, quân đội, dân sự, nghiên cứu và phát triển hạt nhân,* Khác (nêu rõ):

- Nguồn và thiết bị bức xạ:

- Loại bức xạ: *gamma, beta, gamma-neutron, X-ray, alpha.*

5. Các hoạt động ứng phó sự cố

Các hành động ban đầu để thu hồi, bảo vệ nhân viên ứng phó, công chúng và hành động giảm thiểu.

6. Hậu quả về người

- Bản chất chiếu xạ: *chiếu xạ ngoài, nhiễm bẩn phóng xạ ngoài, nhiễm bẩn phóng xạ trong.*

- Số người bị ảnh hưởng: *Số người bị thương, bị chiếu xạ, bị nhiễm bẩn phóng xạ;* Hỗ trợ y tế và chăm sóc y tế tiếp theo (nếu có)

7. Hậu quả về môi trường

- Loại nhiễm bẩn phóng xạ: nhiễm bẩn không khí, nhiễm bẩn nguồn nước, đất, thực phẩm, vật phẩm khác.

- Tóm tắt về khảo sát bức xạ và kiểm soát môi trường.

- Tiêu chí hành động; Chôn chất thải.

8. Đánh giá liều

Liều đánh giá cho nhân viên ứng phó và những người liên quan.

9. Kết luận và kiến nghị

Bài học kinh nghiệm, các hành động tiếp theo, đề xuất để ngăn chặn sự cố, nâng cấp ứng phó sự cố

E. Một số hướng dẫn đảm bảo an toàn cho công chúng khi sự cố xảy ra

- Di tản mọi người ra ngay ngoài khu vực hàng rào bán kính 30m;

- Không cho ai được phép vào khu vực hàng rào;

- Không cầm nắm và thông báo cho người ứng phó những vật có khả năng là chất phóng xạ ở bên trong khu vực khi lập hàng rào;

- Yêu cầu mọi người không hút thuốc, ăn uống xung quanh khu vực hàng rào an toàn;

- Yêu cầu mọi người hợp tác với công an để giữ gìn trật tự trị an, tạo điều kiện để ứng phó sự cố nhanh gọn, hiệu quả;

- Yêu cầu mọi người không có nhiệm vụ đi ra khỏi khu vực, tránh bị ảnh hưởng của nhiễm bẩn phóng xạ (nếu có);

- Những người lo lắng về sức khỏe hoặc những người liên quan (Nhân viên của cơ sở, cơ sở bên cạnh, công chúng vô tình liên quan,…) phải tập hợp lại, không gây hỗn loạn. Lập danh sách và chờ đợi thông tin cụ thể sau;

- Mọi người theo dõi thông tin và tuân theo hướng dẫn chính thức qua các phương tiện thông tin của Phường/xã/tỉnh và người phụ trách ứng phó.

F. Khuyến cáo về khoanh vùng an toàn cho sự cố bức xạ

Tình huống	**Khu vực hàng rào bên trong ban đầu (Vành đai an toàn)**
Xác định ban đầu - Bên ngoài môi trường	
Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không có che chắn hoặc bị phá vỡ	30m
Tràn đổ lượng lớn nguồn nguy hiểm tiềm tàng	100m
Cháy nổ hoặc bị phun khói liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng	300m
Nghi ngờ có bom đã nổ hoặc chưa nổ	400m trở lên để tránh ảnh hưởng do bom nổ
Xác định ban đầu - Bên trong các khu nhà	
Nguồn nguy hiểm tiềm tàng không có che chắn hoặc bị phá vỡ hoặc bị tràn đổ	Các khu vực bị ảnh hưởng và khu vực lân cận (bao gồm các sàn nhà trên và dưới)
Hỏa hoạn hoặc các sự cố khác liên quan đến nguồn nguy hiểm tiềm tàng có thể phát tán chất phóng xạ khắp tòa nhà (ví dụ qua hệ thống thông khí)	Toàn bộ tòa nhà và khoảng cách bên ngoài thích hợp như đã chỉ ra ở trên

Mở rộng vành đai dựa trên sự khảo sát bức xạ	
Suất liều xung quanh 100 μSv/h	Bất cứ khu vực nào đo được giá trị này

PHỤ LỤC 14. DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ

TT	*Danh mục cần trang bị*	*Số lượng*	*Thời gian dự kiến/ hiện có*
1	***Trang thiết bị bảo vệ cá nhân***		
	Mặt nạ bảo vệ hô hấp kín mặt	10 cái	
	Găng tay không thấm nước và chống ăn mòn	10 đôi	
	Quần áo không thấm nước (che kín toàn da và đầu tóc)	10 bộ	
	Liều kế cá nhân có báo động (đo suất liều và liều tích lũy)	10 cái	
	Liều kế cá nhân	10 cái	
	Bút đo liều cá nhân hiện số (ATBX-05)	01 cái	Sx 2018
	Quần áo có màu sắc dễ nhận diện	10 bộ	
	Mặt nạ bảo vệ hô hấp đơn giản/mặt nạ chống bụi	10 cái	
	Quần yếm	10 bộ	
	Túi nhựa bọc giầy		
	Mũ bao đầu	10 cái	
	Quần áo không thấm nước	10 bộ	
	Mặt nạ hoàn toàn và phin lọc	05 cái	
	Mặt nạ nửa mặt và phin lọc	05 cái	
	Khẩu trang có bộ lọc	10 cái	
	Máy thở khí nén	02 máy	
	Quần áo bảo vệ chống nhiễm bẩn phóng xạ dạng hạt 05 Bộ bảo hộ chuyên dụng ứng phó sự cố (quần áo, găng tay, mặt nạ, kính chì, gạc chì) Hiện trạng còn sử dụng được hay không chưa kiểm tra vì sản xuất 2018. (ATBX-11)	02 bộ	

			sản xuất 2018.
	Quần áo bảo vệ kín khí chống chất hóa học dạng lỏng, dạng khí bao gồm son khí và các hạt dạng rắn	02 bộ	
2	***Dụng cụ đánh dấu, hạn chế nhiễm bẩn phóng xạ, tẩy xạ người, ...***		
	Găng tay kiểm tra chất liệu nhựa vinyl	10 đôi	
	Khăn giấy, khăn lau dùng một lần		
	Thảm dính	02 cái	
	Túi nhựa (loại nhỏ cho đồ dùng cá nhân và loại lớn cho chất thải nhiễm bẩn phóng xạ)		
	Cuộn dải băng sạch và có màu sắc	10 cuộn	
	Biển cảnh báo nguy hiểm bức xạ	20 cái	
	Nhãn dính		
	Chăn hoặc tấm nhôm gói mỏng nhẹ		
	Bản đồ chi tiết khu vực	02 cái	
	Khăn ướt hoặc khăn lau dùng một lần		
	Khăn tắm		
	Túi nhựa lớn (nhiều loại kích thước để chứa quần áo)		
	Túi nhựa nhỏ cho các vật dụng cá nhân		
	Xà phòng (mềm) hoặc xà phòng nước		
	Dầu gội đầu (không có chất dưỡng tóc)		
	Nhựa bọt biển		
	Bàn chải móng tay mềm		
	Quần áo thay thế (nhiều kích cỡ từ rất lớn đến kích thước của trẻ em)	20 bộ	

	Chăn		
	Nước muối/ Băng y tế/Gạc		
3	***Biểu mẫu thông tin và liên lạc***		
	Tờ ghi thông tin để phân phát cho mọi người tại các khu vực khác nhau		
	Tờ ghi thông tin đăng ký, phân loại và kiểm xạ trong và ngoài		
	Phương tiện thông tin liên lạc 2 chiều với Trụ sở Ban chỉ đạo	01 hệ	
	Thiết bị tạo mã vạch và đầu đọc nhãn dán cho người dân và biểu mẫu	01 hệ	
	Thiết bị GPS	01 máy	
	Máy định vị GPS cầm tay Garmin (ATBX-04)	01 máy	2019
	Máy vi tính xách tay	02 cái	
	Máy tính và thiết bị kết nối internet	01 hệ	
	Máy photocopy	01 máy	
	Sổ tay sử dụng thiết bị	05 sổ	
4	***Trang thiết bị kiểm soát bức xạ***		
	Thiết bị nhận diện nguồn đa năng (ATBX-03)	01 máy	SX 2018
	Thiết bị đo suất liều bức xạ hiện trường Thiết bị đo bức xạ di động (ATBX – 07)	01 máy	SX 2018
	Thiết bị đo dải liều cao (ATBX-06)	01 máy	SX 2018
	Thiết bị đo suất liều bức xạ hiện trường Thiết bị đo bức xạ di động (ATBX -10)	01 máy	SX 2019

	Máy kiểm soát liều bức xạ gamma cầm tay	02 máy	
	Máy kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ alpha cầm tay	01 máy	
	Thiết bị đo nhiễm bẩn bề mặt – Survey meter (ATBX-08)	01 máy	SX 2020
	Máy đo bức xạ (ATBX-09)	01 máy	2005
	Máy kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ beta/gamma cầm tay	01 máy	
	Máy đo suất liều nơtron cầm tay	01 máy	
	Máy kiểm soát bức xạ tia-X và tia gamma năng lượng thấp cầm tay	01 máy	
	Máy đo gamma hiện trường để xác định nguồn phóng xạ	01 máy	
	Dụng cụ lấy mẫu bằng phương pháp lau chùi	01 bộ	
	Dụng cụ lấy mẫu bệnh phẩm từ mũi	01 bộ	
	Túi nhựa trong bọc máy đo chống nhiễm bẩn beta/gamma		
5	***Trang thiết bị thu gom nguồn***		
	Tay sắt gắp nguồn dài 2m	02 cái	
	Bình chì chứa nguồn phóng xạ	01 cái	
	Thùng sắt lót chì giữ nguồn (ATBX-13)	01 cái	
	Thiết bị tiếp cận nguồn di động (Khiên) (ATBX-14)	01 bộ	
	Chì tấm 1000 cm x 500 cm x 3 mm	8 tấm	
	Khung sắt gắn tấm chì	01 khung	

PHỤ LỤC 15
KỊCH BẢN 1. ỨNG PHÓ SỰ CỐ NGUỒN PHÓNG XẠ NẰM NGOÀI KIỂM SOÁT

Mô tả tình huống: Tại một cơ sở thu mua phế liệu các nhân viên vô tình tiếp xúc và phá hủy nguồn phóng xạ gây nhiễm bẩn phóng xạ. Sự cố khiến một số nhân viên bị nhiễm bẩn phóng xạ, cơ sở thu mua phế liệu bị nhiễm bẩn phóng xạ. Công tác ứng phó sự cố được triển khai tiến hành tẩy xạ cho khu vực bị nhiễm bẩn và những người bị nhiễm xạ.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Tổng đài 112	Tiếp nhận thông tin về nguồn phóng xạ vô chủ từ người dân	Phụ lục 6
		Cung cấp hướng dẫn bảo đảm an toàn ban đầu cho người dân	Phụ lục 13
	Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ	Sử dụng thiết bị đo bức xạ tới hiện trường xác minh sự cố - Nếu vật khả nghi không phải là nguồn phóng xạ, báo cáo Lãnh đạo Sở thông tin về tình huống. - Nếu vật khả nghi đúng là nguồn phóng xạ, xác định cấp báo động, báo cáo Lãnh đạo Sở	
	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ trên tình hình, Lãnh đạo Sở xác định cấp báo động sự cố	Phụ lục 5
2. Thông báo cho tổ chức, cá	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Thông báo sự cố lên cho Trưởng Ban chỉ huy tỉnh	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
nhân tham gia ứng phó	Trưởng Ban chỉ huy	- Căn cứ theo mức sự cố, khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh - Thông báo, triệu tập, phân công nhiệm vụ các tổ chức tham gia ứng phó sự cố	Phụ lục 5
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tại hiện trường	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Trưởng Ban chỉ huy	Huy động lực lượng, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố. Cụ thể: - Bổ nhiệm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chỉ huy hiện trường - Công an, chính quyền địa phương khoanh vùng cách ly nguồn phóng xạ, bảo đảm trật tự trị an. - Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ, nếu không đủ khả năng đánh giá hoặc tình huống nguy hiểm vượt quá khả năng ứng phó sự cố của tỉnh, báo cáo Ban chỉ huy để đề nghị trợ giúp từ đơn vị hỗ trợ. - Trưởng hoặc Phó Ban chỉ huy nâng cấp báo động theo điều kiện thực tế tại hiện trường. - Trưởng hoặc Phó Ban chỉ huy gửi đề nghị trợ giúp tới đơn vị hỗ trợ (Bộ Khoa học và Công nghệ).	Phụ lục 7 Phụ lục 11, 12

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Lực lượng y tế: cấp cứu, sơ cứu nạn nhân; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra nhiễm bẩn phóng xạ - Các đơn vị hỗ trợ đánh giá tình hình thực tế, đề xuất phương án ứng phó tới Ban chỉ huy.	
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Trưởng Ban chỉ huy	- Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định can thiệp và khắc phục sự cố theo phương án đề xuất của các đơn vị hỗ trợ ứng phó. - Nếu tình huống sự cố nghiêm trọng nằm ngoài khả năng ứng phó của đơn vị hỗ trợ, Ban chỉ huy gửi yêu cầu hỗ trợ bổ sung tới cơ quan trung ương. - Trưởng hoặc Phó thường trực Ban chỉ huy là người có thẩm quyền cung cấp thông tin chính thống cho báo chí, truyền thông.	Phụ lục 11, 12
	Công an	- Cảnh sát PCCC và CNCH phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp.	
	Sở Khoa học và Công nghệ	- Tiến hành đo đạc, đánh giá nhiễm bẩn phóng xạ - Xác định vị trí, nhận diện đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ - Xác định nạn nhân bị chiếu quá liều, nhiễm bẩn phóng xạ và ước tính liều nạn nhân nhận được	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Tiến hành thu gom nguồn phóng xạ vô chủ, những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ đưa vào bình chì an toàn - Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi được tẩy xạ đảm bảo khu vực an toàn về phóng xạ - Phối hợp Công an tỉnh tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5. - Phối hợp Ban Chỉ huy quân sự tỉnh tẩy xạ khu vực nhiễm xạ lớn, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2.	
	Sở Y tế	- Lực lượng y tế kiểm tra sức khỏe cán bộ tham gia ứng phó, công an, người dân nếu tình huống có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe con người. - Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm xạ cho các nạn nhân bị chiếu quá liều - Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tẩy xạ cho những người bị nhiễm xạ	
	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2. - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Họp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự lưu giữ chất thải phóng xạ theo quy định	Phụ lục 8
	Trưởng Ban chỉ huy	Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - Ban chỉ huy yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, Tỉnh, phường/xã/thị trấn công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	
6. Báo cáo	Ban chỉ huy	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố.	Phụ lục 13

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	

PHỤ LỤC 16
KỊCH BẢN 2. ỨNG PHÓ SỰ CỐ ĐỐI VỚI TÌNH HUỐNG TAI NẠN XE VẬN CHUYỂN NGUỒN PHÓNG XẠ

Mô tả tình huống: Va chạm xảy ra giữa một xe vận chuyển nguồn phóng xạ và xe khách khiến lái xe và nhân viên áp tải nguồn bị ngất. Xe phát lửa và nguồn phóng xạ có khả năng bị rơi ra khỏi thiết bị cất giữ. Người dân phát hiện gọi điện thoại cho PCCC và CNCH. Sau khi đến nơi lực lượng PCCC và CNCH phát hiện có nguy cơ về mất an toàn bức xạ liên gọi điện cho bên Sở Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Người dân phát hiện	Phát hiện ra sự cố liên quan đến cháy nổ, gọi điện tới cảnh sát PCCC 114	
	Lực lượng PCCC và CNCH	- Lực lượng PCCC và CNCH có mặt tại hiện trường, thực hiện công tác chữa cháy và cứu hộ cứu nạn. - Lực lượng PCCC và CNCH phát hiện có nguy cơ mất an toàn bức xạ gọi điện thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ yêu cầu trợ giúp	
	Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ	- Tiếp nhận thông tin về sự cố mất nguồn phóng xạ tại cơ sở trên địa bàn tỉnh - Cung cấp hướng dẫn bảo đảm an toàn ban đầu cho lực lượng ứng phó ban đầu và những người xung quanh - Sử dụng thiết bị đo bức xạ tới hiện trường xác minh sự cố + Nếu xe gặp tai nạn không chứa nguồn phóng xạ, báo cáo Lãnh đạo Sở thông tin về tình huống.	Phụ lục 6 Phụ lục 13

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		+ Nếu xe gặp tai nạn có nguồn phóng xạ, xác định cấp báo động, báo cáo Lãnh đạo Sở	
	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Đánh giá tình hình sự cố, đánh giá cấp báo động và báo cáo lên cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của tỉnh, đề nghị khởi động ứng phó sự cố cấp tỉnh.	Phụ lục 5
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Thông báo sự cố lên cho Trưởng Ban chỉ huy tỉnh	
	Trưởng Ban chỉ huy	- Căn cứ theo mức sự cố, khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh - Thông báo, triệu tập, phân công nhiệm vụ các tổ chức tham gia ứng phó sự cố	Phụ lục 5
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tới hiện trường	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Phó Trưởng Ban chỉ huy	Phó Trưởng Ban chỉ huy thành lập Đội ứng phó do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là đội trưởng. Nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị: - Công an địa phương khoanh vùng, cách ly nguồn phóng xạ, đảm bảo trật tự trị an.	Phụ lục 7

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Sở Khoa học và Công nghệ sử dụng thiết bị đo bức xạ đánh giá mức độ nguy hiểm phóng xạ - Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá tình huống, nếu không đủ khả năng tìm kiếm nguồn phóng xạ, báo cáo Ban chỉ huy để đề nghị trợ giúp từ đơn vị hỗ trợ. - Lực lượng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tẩy xạ và thu hồi nguồn phóng xạ. - Phó Trưởng Ban chỉ huy nâng cấp báo động theo điều kiện thực tế của công tác ứng phó sự cố. - Phó Trưởng Ban chỉ huy gửi đề nghị trợ giúp tới đơn vị hỗ trợ nếu cần (Bộ Khoa học và Công nghệ). - Các đơn vị hỗ trợ đánh giá tình hình thực tế, đề xuất phương án ứng phó tới Ban chỉ huy.	Phụ lục 11, 12
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Trưởng Ban chỉ huy	- Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định can thiệp và khắc phục sự cố theo phương án đề xuất của các đơn vị hỗ trợ ứng phó. - Nếu tình huống sự cố nghiêm trọng nằm ngoài khả năng ứng phó của đơn vị hỗ trợ, Ban chỉ huy gửi yêu cầu hỗ trợ bổ sung tới cơ quan trung ương.	Phụ lục 11, 12

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Trưởng hoặc Phó thường trực Ban chỉ huy là người có thẩm quyền cung cấp thông tin chính thống cho báo chí, truyền thông.	
	Cảnh sát giao thông	Chủ trì công tác phân luồng, bảo đảm an toàn giao thông - Cảnh sát PCCC và CNCH phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5.	
	Sở Y tế	- Lực lượng y tế kiểm tra sức khỏe cán bộ tham gia ứng phó, công an, người dân nếu tình huống có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe con người. - Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm xạ cho các nạn nhân bị chiếu quá liều - Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tẩy xạ cho những người bị nhiễm xạ	
	Sở Khoa học và Công nghệ	- Cung cấp thông tin về chuyến hàng vận chuyển; xác định các nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra - Tiến hành đo đạc, đánh giá khả năng nhiễm bẩn phóng xạ - Xác định vị trí, nhận diện đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ - Xác định nạn nhân bị chiếu quá liều và ước tính liều nạn nhân nhận được - Tiến hành thu gom nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5 vào bình chì an toàn	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi thu hồi nguồn phóng xạ - Phối hợp Công an tỉnh tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5. - Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tẩy xạ khu vực nhiễm xạ lớn, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2.	
	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2. - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ - Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Họp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét nơi lưu giữ tạm thời nguồn phóng xạ - Bàn giao hiện trường lại cho bên phía Công an điều tra	Phụ lục 11
	Trưởng Ban chỉ huy	Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Ban chỉ huy yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã/thị trấn công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	
6. Báo cáo	Ban chỉ huy	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	Phụ lục 13

PHỤ LỤC 17

KỊCH BẢN 3. ỨNG PHÓ SỰ CỐ ĐỐI VỚI TÌNH HUỐNG PHÁT HIỆN NGUỒN PHÓNG XẠ DO MỘT NHÓM ĐỐI TƯỢNG ĐẶT TẠI KHU VỰC ĐÔNG NGƯỜI

Mô tả tình huống: Tại một công viên trong nội thành tỉnh Phú Thọ, một người dân phát hiện thấy một vật thể trên đó có hình gồm 3 cánh quạt xếp cách đều nhau. Một người dân khác đến công viên phát hiện sự việc trên và thấy bình kim loại hình trụ bị tháo nắp trên đó có hình như trên, ngoài ra còn thấy một ít bột trong đó. Người này nghi ngờ đây là bình chứa nguồn phóng xạ và yêu cầu mọi người đứng tránh ra xa, gọi điện ngay cho số điện thoại 112 báo cáo về phát hiện của mình đồng thời yêu cầu trợ giúp.

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Số điện thoại 112 Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ	Tiếp nhận thông tin về nguồn phóng xạ vô chủ từ người dân	Phụ lục 6
		Cung cấp hướng dẫn bảo đảm an toàn ban đầu cho người dân	Phụ lục 13
		Sử dụng thiết bị đo bức xạ tới hiện trường xác minh sự cố - Nếu vật khả nghi không phải là nguồn phóng xạ, báo cáo Lãnh đạo Sở thông tin về tình huống. - Nếu vật khả nghi đúng là nguồn phóng xạ, xác định cấp báo động, báo cáo Lãnh đạo Sở	
	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ trên tình hình, Lãnh đạo Sở xác định cấp báo động sự cố	Phụ lục 5

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Thông báo sự cố lên cho Trưởng Ban chỉ huy tỉnh	
	Trưởng Ban chỉ huy	- Căn cứ theo mức sự cố, khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh	Phụ lục 5
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tới hiện trường	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Trưởng Ban chỉ huy	Huy động lực lượng, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố. Cụ thể: - Thành lập Đội ứng phó do Giám đốc Công an tỉnh là Đội trưởng; - Công an, chính quyền địa phương khoanh vùng cách ly nguồn phóng xạ, bảo đảm trật tự trị an. - Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ, nếu không đủ khả năng đánh giá hoặc tình huống nguy hiểm vượt quá khả năng ứng phó sự cố của tỉnh, báo cáo Ban chỉ huy để đề nghị trợ giúp từ đơn vị hỗ trợ. - Lực lượng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tẩy xạ và thu hồi nguồn phóng xạ.	Phụ lục 10 Phụ lục 7 Phụ lục 11, 12

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Trưởng hoặc Phó Ban chỉ huy nâng cấp báo động theo điều kiện thực tế tại hiện trường. - Trưởng hoặc Phó Ban chỉ huy gửi đề nghị trợ giúp tới đơn vị hỗ trợ (Bộ Khoa học và Công nghệ). - Lực lượng y tế: cấp cứu, sơ cứu nạn nhân; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra nhiễm bẩn phóng xạ - Các đơn vị hỗ trợ đánh giá tình hình thực tế, đề xuất phương án ứng phó tới Ban chỉ huy.	
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Trưởng Ban chỉ huy	- Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định can thiệp và khắc phục sự cố theo phương án đề xuất của các đơn vị hỗ trợ ứng phó. - Nếu tình huống sự cố nghiêm trọng nằm ngoài khả năng ứng phó của đơn vị hỗ trợ, Ban chỉ huy gửi yêu cầu hỗ trợ bổ sung tới cơ quan trung ương. - Trưởng hoặc Phó thường trực Ban chỉ huy là người có thẩm quyền cung cấp thông tin chính thống cho báo chí, truyền thông.	Phụ lục 11, 12
	Công an	- Chính quyền địa phương chủ trì công tác sơ tán nhân dân khu vực xung quanh - Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Sở Khoa học và Công nghệ	- Cung cấp thông tin về chuyến hàng vận chuyển; xác định các nguy cơ tiềm ẩn có thể xảy ra - Tiến hành đo đạc, đánh giá khả năng nhiễm bẩn phóng xạ - Xác định vị trí, nhận diện đồng vị phóng xạ, hoạt độ nguồn phóng xạ - Xác định nạn nhân bị chiếu quá liều và ước tính liều nạn nhân nhận được - Tiến hành thu gom nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5 vào bình chì an toàn - Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi thu hồi nguồn phóng xạ - Phối hợp Công an tỉnh tẩy xạ người, khu vực nhiễm xạ hẹp, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 3, 4, 5. - Phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tẩy xạ khu vực nhiễm xạ lớn, thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2.	
	Sở Y tế	- Lực lượng y tế kiểm tra sức khỏe cán bộ tham gia ứng phó, công an, người dân nếu tình huống có thể gây nguy hiểm tới sức khỏe con người. - Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm xạ cho các nạn nhân bị chiếu quá liều - Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tẩy xạ cho những người bị nhiễm xạ	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Thu hồi nguồn phóng xạ nhóm 1, 2. - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ - Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Họp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự lưu giữ chất thải phóng xạ theo quy định	Phụ lục 11
	Trưởng Ban chỉ huy	Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - Ban chỉ huy yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã/thị trấn công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	

Giai đoạn	Người thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
6. Báo cáo	Ban chỉ huy	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	Phụ lục 12, 13

PHỤ LỤC 18

KỊCH BẢN 4. CHÁY KHU VỰC SỬ DỤNG NGUỒN PHÓNG XẠ HỞ

Mô tả tình huống: Tại phòng hotlab Khoa y học hạt nhân của Bệnh viện cháy không rõ nguyên nhân. Sự cố cháy khiến cho nhân viên đang chia liều bị thương và gây nhiễm bẩn phóng xạ một số vị trí trong phòng.

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Nhân viên ứng phó cơ sở	- Thực hiện công tác PCCC và CNCH cơ sở, tiến hành dập lửa, sơ cứu những người bị thương, sơ tán những người ở khu vực bị ảnh hưởng	
	Lãnh đạo cơ sở	- Huy động lực lượng cơ sở tham gia ứng phó sự cố - Yêu cầu trợ giúp từ các cơ quan chức năng: PCCC và CNCH, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ	Phụ lục 10
	Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ	- Tiếp nhận thông tin về sự cố chảy nổ phòng tách chiết dược chất phóng xạ có nguy cơ nhiễm bẩn phóng xạ - Tư vấn các biện pháp đảm bảo an toàn bức xạ cho những người tham gia ứng phó sự cố tại cơ sở và những người xung quanh	Phụ lục 6
	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Đánh giá tình hình sự cố, đánh giá cấp báo động và báo cáo lên cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của tỉnh, đề nghị khởi động ứng phó sự cố tỉnh.	Phụ lục 5
2. Thông báo cho tổ chức, cá	Trưởng Ban chỉ huy	- Căn cứ theo mức sự cố, khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh	Phụ lục 5

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
nhân tham gia ứng phó		- Thông báo, triệu tập, phân công nhiệm vụ các tổ chức tham gia ứng phó sự cố	
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tới hiện trường	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Trưởng Ban chỉ huy	Huy động lực lượng, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố. Cụ thể: - Bổ nhiệm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chỉ huy hiện trường - Lực lượng PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu người - Lực lượng công an giao thông thực hiện phân luồng giao thông - Lực lượng Công an và chính quyền địa phương thực hiện đảm bảo an ninh khu vực xung quanh sự cố - Lực lượng Sở Khoa học và Công nghệ huy động lực lượng và trang thiết bị đo đạc, đánh giá, kiểm soát đảm bảo an toàn bức xạ cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và người xung quanh - Lực lượng y tế: cấp cứu, sơ cứu nạn nhân; phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra nhiễm bẩn phóng xạ - Lực lượng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tẩy xạ và thu hồi nguồn phóng xạ.	Phụ lục 7 Phụ lục 11, 12

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Y tế	Lực lượng Y tế phối hợp với lực lượng Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành sơ cứu và kiểm xạ cho nạn nhân có nguy cơ bị nhiễm bẩn phóng xạ	
	Sở Khoa học và Công nghệ	- Tiến hành kiểm tra, đánh giá nhiễm bẩn phóng xạ cho lực lượng ứng phó ban đầu: PCCC và CNCH, lực lượng ứng phó ban đầu của cơ sở - Xác định các vùng phóng xạ cao, định vị nguồn phóng xạ, khoanh vùng các vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ - Tiến hành thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ đưa vào bình chì an toàn - Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi được tẩy xạ đảm bảo khu vực an toàn về phóng xạ	
	Bộ chỉ huy quân sự	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ - Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn	Chỉ huy hiện trường	- Họp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường	Phụ lục 11

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn		- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự lưu giữ chất thải phóng xạ theo quy định - Bàn giao hiện trường lại cho bên phía Công an điều tra	
	Trưởng Ban chỉ huy	Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - Ban chỉ huy yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã/thị trấn công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	Phụ lục 13
6. Báo cáo	Ban chỉ huy	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố - Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	Phụ lục 13

PHỤ LỤC 19

KỊCH BẢN 5. SỰ CỐ MẤT AN NINH – PHÁ HOẠI NGUỒN PHÓNG XẠ

Mô tả tình huống: Nguồn phóng xạ của Công ty X bị đánh cắp. Nguồn được tìm thấy trong khuôn viên cơ sở nhưng đã bị phá vỡ gây rò rỉ chất phóng xạ.

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
1. Tiếp nhận và xử lý thông tin ban đầu	Nhân viên ứng phó cơ sở	- Phát hiện sự cố, báo cáo ngay cho Giám đốc Công ty. - Tổ chức tìm kiếm nguồn phóng xạ trong khuôn viên cơ sở - Phát hiện nguồn phóng xạ trong khuôn viên cơ sở nhưng mức bức xạ bất thường, nghi ngờ nguồn phóng xạ đã bị phá vỡ	
	Lãnh đạo cơ sở	- Huy động lực lượng cơ sở tham gia ứng phó sự cố - Yêu cầu trợ giúp từ các cơ quan chức năng: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an địa phương	Phụ lục 10
	Cán bộ Sở Khoa học và Công nghệ	- Tiếp nhận thông tin về sự cố - Tư vấn các biện pháp đảm bảo an toàn bức xạ cho những người tham gia ứng phó sự cố tại cơ sở và những người xung quanh	Phụ lục 6
	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ	Đánh giá tình hình sự cố, đánh giá cấp báo động và báo cáo lên cho Ban chỉ huy phòng thủ dân sự của tỉnh, đề nghị khởi động ứng phó sự cố tỉnh	Phụ lục 5

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
2. Thông báo cho tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó	Trưởng Ban chỉ huy	- Căn cứ theo mức sự cố, khởi động Kế hoạch ứng phó sự cố tỉnh - Thông báo, triệu tập, phân công nhiệm vụ các tổ chức tham gia ứng phó sự cố	Phụ lục 5
	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị theo trách nhiệm chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến ứng phó sự cố tới hiện trường	
3. Huy động nguồn lực và triển khai ứng phó	Trưởng Ban chỉ huy	Huy động lực lượng, chỉ đạo công tác ứng phó sự cố. Cụ thể: - Bổ nhiệm Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chỉ huy hiện trường. - Lực lượng PCCC&CNCH thực hiện nhiệm vụ ứng trực cứu người, chữa cháy nếu có. - Lực lượng Công an và chính quyền địa phương thực hiện đảm bảo an ninh khu vực xung quanh sự cố. - Lực lượng Sở Khoa học và Công nghệ huy động lực lượng và trang thiết bị đo đạc, đánh giá, kiểm soát đảm bảo an toàn bức xạ cho các lực lượng tham gia ứng phó sự cố và người xung quanh. - Lực lượng y tế ứng trực cấp cứu người (nếu có); phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra nhiễm bẩn phóng xạ.	Phụ lục 7 Phụ lục 11, 12

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Lực lượng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thực hiện tẩy xạ và thu hồi nguồn phóng xạ.	
4. Tiến hành các biện pháp can thiệp tại hiện trường	Công an địa phương	Khoanh vùng, cô lập khu vực nguy hiểm Bảo đảm an ninh khu vực, không cho người không có thẩm quyền tiếp cận khu vực	
	Sở Khoa học và Công nghệ	- Tiến hành kiểm tra, đánh giá nhiễm bẩn phóng xạ cho lực lượng ứng phó ban đầu: Công an địa phương, lực lượng ứng phó ban đầu của cơ sở - Xác định các vùng phóng xạ cao, định vị nguồn phóng xạ, khoanh vùng các vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ - Tiến hành thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ đưa vào bình chì an toàn - Đo đạc, khảo sát lại khu vực sau khi được tẩy xạ đảm bảo khu vực an toàn về phóng xạ	
	Bộ chỉ huy quân sự	Tập kết lực lượng và trang thiết bị: - Tẩy xạ khu vực bị nhiễm bẩn phóng xạ sau khi đã được thu gom những vật thể nhiễm bẩn phóng xạ - Tổ chức thu gom những chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình tẩy xạ đưa về nơi lưu giữ theo quy định	

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
5. Kết thúc hoạt động ứng phó và chuẩn bị cho kế hoạch khôi phục dài hạn	Chỉ huy hiện trường	- Họp các lực lượng ứng phó, căn cứ tình hình chấm dứt ứng phó sự cố tại hiện trường - Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự lưu giữ chất thải phóng xạ theo quy định - Bàn giao hiện trường lại cho bên phía Công an điều tra	Phụ lục 11
	Trưởng Ban chỉ huy	Trưởng Ban chỉ huy ra quyết định kết thúc ứng phó và lập kế hoạch dài hạn căn cứ trên đề xuất của các tổ chức tham gia ứng phó sự cố. - Ban chỉ huy yêu cầu Cơ quan thông tin và truyền thông tỉnh, phường/xã/thị trấn công bố sự cố đã chấm dứt và các hoạt động khác trở lại bình thường. - Thông báo nơi tiếp nhận, xử lý các vấn đề lo lắng của bệnh nhân và nhân dân về sức khỏe.	Phụ lục 13
6. Báo cáo	Ban chỉ huy	- Sau khi kết thúc ứng phó sự cố, Ban chỉ huy chủ trì cuộc họp với các đơn vị liên quan đánh giá nguyên nhân sự cố, công tác chỉ đạo điều hành và phối hợp triển khai, xác định trách nhiệm và xử lý các vấn đề sau ứng phó sự cố. - Tổ chức họp báo để thông báo cho cơ quan báo chí, truyền thông về sự cố	Phụ lục 13

Giai đoạn	Tổ chức, cá nhân thực hiện	Hành động ứng phó cụ thể	Tài liệu sử dụng
		- Lập báo cáo tổng kết sự cố gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	

PHỤ LỤC 20
TRÍCH DẪN NỘI DUNG CHÍNH CỦA CÁC VĂN BẢN

1. **Luật Năng lượng nguyên tử ngày 27 tháng 6 năm 2025**

Văn bản này quy định các nguyên tắc an toàn chuyên môn và cấu trúc hệ thống kế hoạch ứng phó sự cố đặc thù.

- Nguyên tắc bảo đảm an toàn (Điều 6):

+ Phải chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân.

+ Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác hại khi sự cố xảy ra và bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.

- Phân loại Kế hoạch ứng phó sự cố (Điều 66): Kế hoạch cấp tỉnh (Điểm b Khoản 1): Được xây dựng để áp dụng khi sự cố xảy ra đối với địa phương hoặc khi sự cố vượt quá khả năng ứng phó và phạm vi của cơ sở.

- Nội dung bắt buộc của Kế hoạch (Điều 66): Kế hoạch phải bao gồm các nội dung chính: Tổ chức bộ máy; Dự kiến các tình huống sự cố; Các phương án ứng phó; Phương án huy động nguồn lực; Tổ chức diễn tập.

- Trách nhiệm quản lý (Điều 8, Điều 17):

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử trên địa bàn.

+ Cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) có quyền yêu cầu cơ sở lập báo cáo thực trạng an toàn định kỳ hoặc khi cần thiết.

2. **Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023**

Luật này quy định về cơ chế điều hành, tổ chức lực lượng và sự phối hợp liên ngành khi có sự cố, thảm họa.

- Nguyên tắc hoạt động (Điều 3):

+ Hoạt động phòng thủ dân sự (PTDS) được tổ chức thống nhất từ trung ương đến địa phương; tuân thủ phương châm "bốn tại chỗ".

+ Phải chuẩn bị từ sớm, từ xa và chủ động đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố.

- Xây dựng Kế hoạch PTDS (Điều 12):

+ Kế hoạch được xây dựng theo chu kỳ 05 năm và được điều chỉnh khi cần thiết.

+ Nội dung phải có: Đánh giá đặc điểm dân sinh, kinh tế; Dự báo kịch bản sự cố; Xác định các biện pháp áp dụng tương ứng với cấp độ; Xác định nguồn lực và trách nhiệm cơ quan.

- Hệ thống chỉ đạo, chỉ huy (Điều 34):

+ Sử dụng bộ máy Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự địa phương để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động ứng phó trên địa bàn.

+ Cơ quan quân sự địa phương làm cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy.

+ Cấp độ Phòng thủ dân sự (Điều 7, Điều 20):

+ Cấp độ 2: Áp dụng khi sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh, vượt quá khả năng ứng phó của cấp huyện.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền ban bố và bãi bỏ PTDS cấp độ 2.

- Huy động nguồn lực (Điều 21): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều động, huy động lực lượng, trang thiết bị, tài sản của các cơ quan, tổ chức và người dân trên địa bàn để ứng phó sự cố.

3. **Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự**

Nghị định này cung cấp cơ chế vận hành chi tiết, đặc biệt là hệ thống thông tin và bộ máy tổ chức tại địa phương.

- Hệ thống tiếp nhận thông tin 112 (Điều 3, Điều 4):

+ Số điện thoại 112 là đầu mối tiếp nhận thông tin về sự cố, thiên tai trên toàn quốc.

+ Tổng đài 112 được đặt tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

+ Khi nhận tin, trực ban phải báo cáo lãnh đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và thông báo ngay cho cơ quan chủ trì lĩnh vực chuyên môn (là Sở KH&CN đối với sự cố bức xạ) để phối hợp xử lý.

- Cơ cấu Ban Chỉ huy PTDS cấp tỉnh (Điều 7):

+ Trưởng Ban: Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Phó Trưởng Ban gồm: 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Trưởng Ban Thường trực; 04 Phó Trưởng Ban khác là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế.

+ Cơ quan giúp việc**:** Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh sử dụng bộ máy thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ Văn phòng Ban chỉ huy.

- Thẩm quyền ban bố, bãi bỏ cấp độ PTDS (Điều 14): Chủ tịch UBND tỉnh dựa trên tham mưu của cơ quan chuyên môn và BCH PTDS tỉnh để quyết định ban bố hoặc bãi bỏ cấp độ 2 khi có sự cố xảy ra vượt quá khả năng của cấp xã.

- Trách nhiệm của cơ quan chuyên môn (Điều 51): Các Sở, ngành địa phương được giao quản lý nhà nước về lĩnh vực nào thì có trách nhiệm tham mưu về lĩnh vực đó và chỉ đạo lực lượng thuộc quyền thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch.

4. **Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;**

Điều 1. Đơn vị hành chính

Khoản 1. Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có:

a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh);

b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã).

5. **Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh**

Khoản 4 Điều 1. Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định "sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Hòa Bình và tỉnh Phú Thọ thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Phú Thọ".

6. **Nghị định số 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn, an ninh, thanh sát hạt nhân, thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại hạt nhân**

Nghị định này quy định chi tiết về việc bảo đảm an toàn, ứng phó sự cố và bồi thường thiệt hại

- Xây dựng và phê duyệt (Điều 99): UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh sau khi có ý kiến chuyên môn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Yêu cầu cơ bản (Điều 100): Hoạt động ứng phó sự cố phải bảo đảm kiểm soát diễn biến sự cố, bảo vệ tính mạng con người, cung cấp thông tin kịp thời và giảm tối đa thiệt hại tài sản, môi trường.
- Trách nhiệm cụ thể (Điều 101): Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự (PTDS) cấp tỉnh có trách nhiệm kiện toàn tổ chức, thực hiện kế hoạch khi xảy ra sự cố, hỗ trợ cấp cơ sở và chỉ đạo cấp xã thực hiện các biện pháp ban đầu như cô lập khu vực và sơ tán dân.
- Mức sự cố (Điều 102): Xác định 7 mức sự cố theo thang INES của IAEA để thông báo cho công chúng.

7. **Quyết định số 884/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia**

Đây là văn bản thiết lập hệ thống tổ chức và phân công trách nhiệm UPSC ở tầm vĩ mô nhưng có các quy định trực tiếp cho cấp tỉnh,.

- Trách nhiệm của UBND tỉnh (Điều 6, khoản 13): Tổ chức UPSC trên địa bàn theo chỉ đạo của cơ quan quốc gia; cung cấp nhân lực, phương tiện và chủ trì công tác sơ tán dân, cứu trợ người bị nạn,.

- Xây dựng năng lực (Điều 10, khoản 11): UBND cấp tỉnh phải xây dựng, phê duyệt kế hoạch cấp tỉnh và bảo đảm nguồn lực sẵn sàng tham gia UPSC cấp quốc gia khi được huy động,.

- Khắc phục hậu quả (Điều 8, khoản 2): Địa phương nơi xảy ra sự cố chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án phục hồi môi trường và sử dụng chi phí khắc phục theo quy định.

8. **Thông tư số 24/2010/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và thực hiện "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ"**

Thông tư này (kèm theo QCVN 6:2010/BKHCN) là căn cứ kỹ thuật để tỉnh Phú Thọ phân tích nguy cơ tại địa phương;

- Phân nhóm nguồn (Mục 2.1): Chia nguồn phóng xạ thành 5 nhóm (1 đến 5) dựa trên tỷ số hoạt độ phóng xạ để làm căn cứ thực hiện bảo đảm an toàn, an ninh tương ứng,.

- Mức độ nguy hiểm (Khoản 2.3): Xác định nguồn có mức độ nguy hiểm trên trung bình (nhóm 1, 2), trung bình (nhóm 3) và dưới trung bình (nhóm 4, 5) để xây dựng các kịch bản UPSC phù hợp.

9. **Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.**

Đây là văn bản quan trọng nhất hướng dẫn về nội dung chuyên môn chi tiết cho bản kế hoạch **ứng phó sự cố**.

- Phân loại chuẩn bị (Điều 87): Xác định nhóm chuẩn bị ứng phó sự cố (tỉnh Phú Thọ thường thuộc nhóm III, IV và V), các cấp báo động và các vùng bảo vệ (PAZ, UPZ, EPD, ICPD).

- Trách nhiệm chuẩn bị (Điều 88): Quy định việc thành lập Ban Chỉ huy ứng phó sự cố hoặc lồng ghép vào Ban Chỉ huy PTDS cùng cấp để điều hành.

- Cấu trúc Kế hoạch cấp tỉnh (Điều 110): Đây là khung chuẩn bắt buộc gồm các phần: Quy định chung, Căn cứ pháp lý, Phân tích nguy cơ, Hệ thống tổ chức, Hoạt động UPSC, Công tác chuẩn bị và các Phụ lục kèm theo.

- Thẩm định kế hoạch (Điều 111): Quy định hồ sơ và quy trình để Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định kế hoạch của tỉnh trước khi ban hành**.**

PHỤ LỤC 21
MẪU BIÊN BẢN HỖ TRỢ ỨNG PHÓ SỰ CỐ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỎA THUẬN
(V/v : Hỗ trợ ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh Phú Thọ)

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử;

Căn cứ Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và năng lực của đơn vị hỗ trợ;

Theo sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay: ngày tháng năm

Tại: Trụ sở Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh Phú Thọ

Hai bên gồm:

1. BÊN A (Bên nhận hỗ trợ kỹ thuật): Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ

Điện thoại:

Đại diện: Ông …….. – Thành viên.

2. BÊN B (Bên **hỗ trợ kỹ thuật): Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật ABC**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đại diện: Ông/Bà……. – Giám đốc Trung tâm.

Sau đây gọi tắt là "Trung tâm"

Sau khi trao đổi và đồng thuận, hai bên thống nhất lập Bản Thỏa thuận này với nội dung như sau

Điều 1. NỘI DUNG THỎA THUẬN

Theo thỏa thuận giữa Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân tỉnh Phú Thọ và Trung tâm, Trung tâm đồng ý tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật trong trường hợp xảy ra sự cố bức xạ, hạt nhân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Điều 2. HÌNH THỨC HỖ TRỢ

- Đo đạc phóng xạ môi trường
- Thu hồi nguồn phóng xạ
- Lưu giữ nguồn phóng xạ
- Tư vấn bảo về công chúng, nhân viên ứng phó
- Tẩy xạ cá nhân
- Tẩy xạ môi trường
- Cung cấp trang thiết bị ứng phó sự cố

Điều 3. CAM KẾT CỦA BAN CHỈ HUY

2.1. Bên A thanh toán các khoản chi phí do Bên B phát sinh từ việc hỗ trợ ứng phó sự cố.

2.2. Phối hợp đầy đủ với Bên B để thực hiện việc ứng phó sự cố.

2.2. Các quyền và nghĩa vụ khác tại Bản thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. CAM KẾT CỦA TRUNG TÂM/ĐƠN VỊ HỖ TRỢ

3.1. Hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật và ứng phó sự cố tại hiện trường trong khả năng khi có đề nghị chính thức từ Bên A;

3.2. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Bản thỏa thuận này và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

4.1. Bản thoả thuận này có hiệu lực từ ngày ký;

4.2. Bản thoả thuận được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau do mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN A **BÊN B**

PHỤ LỤC 22: KẾT QUẢ ĐO PHÔNG PHÓNG XẠ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

Về cơ bản, hoạt động đo được thực hiện như sau:

a) Lựa chọn thiết bị khảo sát

Thiết bị được lựa chọn để đo suất liều gamma trong không khí là thiết bị chuyên dụng đo bức xạ gamma đạt yêu cầu về hiệu chuẩn theo quy định pháp luật (Nghị định 332/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025). Đây là thiết bị đo suất liều gamma có khả năng đo tức thời với dải đo rộng, được hiệu chuẩn định kỳ hàng năm, với hệ số hiệu chuẩn của các máy trong khoảng từ 0,83 đến 1,01, đảm bảo tính ổn định và chính xác cho phép đo phông môi trường. Thiết bị được trang bị đầu dò gamma sử dụng đầu dò NaI(Tl) để đo suất liều gamma từ môi trường ở dải liều thấp. Để đo suất liều gamma, thiết bị còn được trang bị đầu dò Geiger-Muler (ống đếm GM) giúp hỗ trợ đo liều tia vũ trụ và mở rộng đo suất liều ở dải liều cao.

b) Lựa chọn thiết bị xác định tọa độ

Để xác định tọa độ tương ứng với điểm lấy mẫu, đoàn khảo sát sử dụng thiết bị định vị di động cầm tay. Thiết bị cho phép xác định tọa độ tại theo hệ quy chiếu WGS 84 dưới dạng giờ - phút – giây. Ở mỗi điểm đo, cán bộ khảo sát sẽ ghi lại giá trị tọa độ vào biên bản đo.

c) Phương pháp khảo sát

Đoàn khảo sát đem thiết bị đo suất liều gamma và thiết bị di động đến các khu vực cần khảo sát. Thiết bị đo suất liều gamma được sử dụng để đo suất liều gamma tại các điểm đo dự kiến trên Bản đồ đã lên kế hoạch. Khi tiến hành đo suất liều, thiết bị cần được giữ song song với bề mặt đất, ở độ cao 1 m để đảm bảo tính thống nhất về số liệu của các điểm đo.

Tại mỗi điểm đo, sau khi chờ thiết bị ổn định, suất liều được ghi nhận 3 lần, trong khoảng thời gian là 10 giây theo thông số mặc định ban đầu của thiết bị. Các giá trị đo này được ghi lại vào File thông tin để tính giá trị trung bình đại diện cho suất liều đo được tại điểm đánh dấu.

Sau đó, đoàn khảo sát tiến hành ghi lại giá trị kinh độ, vĩ độ tại các điểm đo được lựa chọn. Cuối cùng, dữ liệu đo suất liều sẽ được nhập vào file excel.

d) Các khu vực khảo sát

Căn cứ vào Kế hoạch đo phông phóng xạ môi trường và phân tích mẫu phục vụ xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Sở KH&CN sẽ tiến hành đo phông phóng xạ môi trường bổ sung tại 17 khu công nghiệp và 02 cơ sở tiến hành công việc bức xạ sử dụng và lưu giữ nhiều nguồn phóng xạ.

TT	Điểm đo		Tọa độ (Kinh độ x Vĩ độ)		Giá trị suất liều µSv/h
	Vị trí	Mô tả vị trí đo	Kinh độ	Vĩ độ	
	Khu công nghiệp Thụy Vân				
1.	Điểm đo 1-1	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3398305	21.3391451	0,049
2.	Điểm đo 1-2	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3423732	21.3418933	0,051
3.	Điểm đo 1-3	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.347666	21.3344828	0,045
4.	Điểm đo 1-4	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.346734	21.3434048	0,049
5.	Điểm đo 1-5	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3535891	21.3433835	0,044
6.	Điểm đo 1-6	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3360748	21.3363405	0,049
7.	Điểm đo 1-7	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3331544	21.3470041	0,045
8.	Điểm đo 1-8	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3356006	21.3474837	0,043
9.	Điểm đo 1-9	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3368237	21.3439912	0,053
10.	Điểm đo 1-10	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3454377	21.3310359	0,047
11.	Điểm đo 1-11	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3510884	21.3282092	0,045
12.	Điểm đo 1-12	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3526227	21.3322968	0,053
13.	Điểm đo 1-13	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3534404	21.335904	0,055
14.	Điểm đo 1-14	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3533116	21.3394616	0,054
15.	Điểm đo 1-15	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3480759	21.340381	0,047

16.	Điểm đo 1-16	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3533545	21.3420998	0,046
17.	Điểm đo 1-17	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3505436	21.3441384	0,056
18.	Điểm đo 1-18	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3487197	21.3372031	0,055
19.	Điểm đo 1-19	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3444711	21.3362837	0,051
20.	Điểm đo 1-20	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3420249	21.3376828	0,049
21.	Điểm đo 1-21	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3424969	21.3326461	0,053
22.	Điểm đo 1-22	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3393641	21.334245	0,05
23.	Điểm đo 1-23	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3499857	21.3334455	0,055
24.	Điểm đo 1-24	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3508225	21.335904	0,057
25.	Điểm đo 1-25	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3508685	21.3384668	0,051
26.	Điểm đo 1-26	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3502248	21.3414648	0,047
27.	Điểm đo 1-27	Khu công nghiệp Thụy Vân	105.3480361	21.3296724	0,051
	KCN Trung Hà I				
28.	Điểm đo 2-1	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3360444	21.2325295	0,077
29.	Điểm đo 2-2	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3330709	21.2340696	0,065
30.	Điểm đo 2-3	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3273203	21.2372697	0,067
31.	Điểm đo 2-4	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3292515	21.2408684	0,073
32.	Điểm đo 2-5	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3301788	21.2346483	0,066

33.	Điểm đo 2-6	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3339876	21.2363084	0,074
34.	Điểm đo 2-7	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3347171	21.2384684	0,07
35.	Điểm đo 2-8	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3355325	21.2363884	0,073
36.	Điểm đo 2-9	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3317345	21.2332682	0,075
37.	Điểm đo 2-10	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3295029	21.2324082	0,067
38.	Điểm đo 2-11	Khu công nghiệp Trung Hà I	105.3320993	21.2325295	0,077
	KCN Phú Hà - GĐ I				
39.	Điểm đo 3-1	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2464249	21.4236834	0,072
40.	Điểm đo 3-2	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2508955	21.4258583	0,077
41.	Điểm đo 3-3	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2477914	21.421397	0,066
42.	Điểm đo 3-4	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2521688	21.4235943	0,077
43.	Điểm đo 3-5	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2545077	21.4196092	0,076
44.	Điểm đo 3-6	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2556986	21.4176416	0,076
45.	Điểm đo 3-7	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2499909	21.4175117	0,063
46.	Điểm đo 3-8	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2432102	21.4389043	0,064
47.	Điểm đo 3-9	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2531022	21.41893	0,073
48.	Điểm đo 3-10	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2520508	21.4183907	0,066
49.	Điểm đo 3-11	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2390045	21.4363477	0,076

50.	Điểm đo 3-12	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2373735	21.4390749	0,077
51.	Điểm đo 3-13	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2488211	21.4295475	0,064
52.	Điểm đo 3-14	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2432314	21.4293778	0,074
53.	Điểm đo 3-15	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2475981	21.431505	0,07
54.	Điểm đo 3-16	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2458594	21.4246314	0,075
55.	Điểm đo 3-17	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2502582	21.4269684	0,068
56.	Điểm đo 3-18	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2470396	21.4226638	0,073
57.	Điểm đo 3-19	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2516101	21.4246613	0,065
58.	Điểm đo 3-20	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2486968	21.4197917	0,067
59.	Điểm đo 3-21	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2530956	21.4221288	0,072
60.	Điểm đo 3-22	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2512073	21.4230876	0,074
61.	Điểm đo 3-23	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.240457	21.4337139	0,063
62.	Điểm đo 3-24	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.24477	21.4361707	0,063
63.	Điểm đo 3-25	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2499413	21.4225083	0,077
64.	Điểm đo 3-26	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2491212	21.418977	0,063
65.	Điểm đo 3-27	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2535844	21.4212343	0,064
66.	Điểm đo 3-28	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.2446151	21.4267074	0,068
67.	Điểm đo 3-29	Khu công nghiệp Phú Hà - GĐ I	105.24189	21.4412083	0,067

	KCN Cẩm Khê				
68.	Điểm đo 4-1	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1258358	21.4344406	0,076
69.	Điểm đo 4-2	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1257326	21.4307418	0,063
70.	Điểm đo 4-3	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1225783	21.4366341	0,072
71.	Điểm đo 4-4	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1175572	21.4337579	0,069
72.	Điểm đo 4-5	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.0968291	21.433678	0,075
73.	Điểm đo 4-6	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1226576	21.4307963	0,073
74.	Điểm đo 4-7	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1139672	21.4367285	0,076
75.	Điểm đo 4-8	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1175721	21.4366486	0,064
76.	Điểm đo 4-9	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.0993546	21.4367884	0,071
77.	Điểm đo 4-10	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.101393	21.4367485	0,067
78.	Điểm đo 4-11	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.0993763	21.4338098	0,075
79.	Điểm đo 4-12	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1013504	21.4338498	0,077
80.	Điểm đo 4-13	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1029458	21.4338816	0,069
81.	Điểm đo 4-14	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1041904	21.4338416	0,067
82.	Điểm đo 4-15	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1052633	21.4338217	0,075
83.	Điểm đo 4-16	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1062503	21.4338616	0,065
84.	Điểm đo 4-17	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.110622	21.433798	0,068

85.	Điểm đo 4-18	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1225691	21.4337581	0,075
86.	Điểm đo 4-19	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1075058	21.433858	0,064
87.	Điểm đo 4-20	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1087289	21.433818	0,068
88.	Điểm đo 4-21	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1096945	21.433818	0,073
89.	Điểm đo 4-22	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1116901	21.433798	0,065
90.	Điểm đo 4-23	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1130848	21.4337781	0,067
91.	Điểm đo 4-24	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1144581	21.433798	0,071
92.	Điểm đo 4-25	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1156812	21.4337781	0,065
93.	Điểm đo 4-26	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1166897	21.4337381	0,069
94.	Điểm đo 4-27	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1183849	21.4337781	0,067
95.	Điểm đo 4-28	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1193719	21.433798	0,072
96.	Điểm đo 4-29	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1207023	21.433798	0,073
97.	Điểm đo 4-30	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1217108	21.433818	0,075
98.	Điểm đo 4-31	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1204233	21.4366542	0,071
99.	Điểm đo 4-32	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1159172	21.4366742	0,065
100.	Điểm đo 4-33	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1175695	21.4354359	0,068
101.	Điểm đo 4-34	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1225691	21.4354359	0,072
102.	Điểm đo 4-35	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.1225586	21.4325979	0,073

103.	Điểm đo 4-36	Khu công nghiệp Cẩm Khê	105.124125	21.4338163	0,065
	KCN Kim Hoa				
104.	Điểm đo 5-1	Khu công nghiệp Kim Hoa	105.7280989	21.2322286	0,07
105.	Điểm đo 5-2	Khu công nghiệp Kim Hoa	105.7266667	21.2309186	0,074
106.	Điểm đo 5-3	Khu công nghiệp Kim Hoa	105.7252143	21.229603	0,076
107.	Điểm đo 5-4	Khu công nghiệp Kim Hoa	105.7233689	21.2280428	0,08
	KCN Khai Quang				
108.	Điểm đo 6-1	Khu công nghiệp Khai Quang	105.627484	21.3029275	0,097
109.	Điểm đo 6-2	Khu công nghiệp Khai Quang	105.633954	21.2963285	0,101
110.	Điểm đo 6-3	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6389724	21.298337	0,093
111.	Điểm đo 6-4	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6310234	21.3119217	0,104
112.	Điểm đo 6-5	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6271074	21.3102625	0,097
113.	Điểm đo 6-6	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6302508	21.3067273	0,103
114.	Điểm đo 6-7	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6332717	21.3078657	0,104
115.	Điểm đo 6-8	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6334648	21.3014885	0,102
116.	Điểm đo 6-9	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6364903	21.3025681	0,096
117.	Điểm đo 6-10	Khu công nghiệp Khai Quang	105.630881	21.2996706	0,102
118.	Điểm đo 6-11	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6375544	21.3009101	0,101

119.	Điểm đo 6-12	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6318034	21.3041564	0,096
120.	Điểm đo 6-13	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6291641	21.3012377	0,099
121.	Điểm đo 6-14	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6348544	21.3054218	0,098
122.	Điểm đo 6-15	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6288458	21.3047654	0,107
123.	Điểm đo 6-16	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6283738	21.3088636	0,098
124.	Điểm đo 6-17	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6320859	21.310183	0,103
125.	Điểm đo 6-18	Khu công nghiệp Khai Quang	105.6321718	21.301007	0,099
	KCN Bình Xuyên				
126.	Điểm đo 7-1	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6705429	21.2658631	0,078
127.	Điểm đo 7-2	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6567886	21.2603038	0,083
128.	Điểm đo 7-3	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6689334	21.2614238	0,085
129.	Điểm đo 7-4	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6679203	21.2585585	0,085
130.	Điểm đo 7-5	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6696905	21.2638415	0,079
131.	Điểm đo 7-6	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6613635	21.2637881	0,073
132.	Điểm đo 7-7	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6709492	21.2547808	0,076
133.	Điểm đo 7-8	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6718774	21.2574834	0,083
134.	Điểm đo 7-9	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6675214	21.2665621	0,084

135.	Điểm đo 7-10	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6724354	21.2589428	0,077
136.	Điểm đo 7-11	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6594322	21.263773	0,074
137.	Điểm đo 7-12	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6668245	21.2649822	0,081
138.	Điểm đo 7-13	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6648716	21.2628626	0,087
139.	Điểm đo 7-14	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.658134	21.2621226	0,08
140.	Điểm đo 7-15	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6647216	21.2589437	0,073
141.	Điểm đo 7-16	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6684348	21.2599318	0,075
142.	Điểm đo 7-17	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6669003	21.2557722	0,074
143.	Điểm đo 7-18	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6727905	21.2604514	0,086
144.	Điểm đo 7-19	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6654413	21.2607917	0,086
145.	Điểm đo 7-20	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.66395	21.2566221	0,075
146.	Điểm đo 7-21	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6661385	21.2623814	0,082
147.	Điểm đo 7-22	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.6630165	21.2634213	0,087
148.	Điểm đo 7-23	Khu công nghiệp Bình Xuyên	105.674829	21.2537534	0,077
	KCN Bá Thiện				
149.	Điểm đo 8-1	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6780204	21.3204369	0,052
150.	Điểm đo 8-2	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6800159	21.3279326	0,055

151.	Điểm đo 8-3	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6850261	21.3267174	0,048
152.	Điểm đo 8-4	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6816985	21.333698	0,051
153.	Điểm đo 8-5	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.682471	21.3357167	0,049
154.	Điểm đo 8-6	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6747999	21.3365261	0,046
155.	Điểm đo 8-7	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6771291	21.3309445	0,048
156.	Điểm đo 8-8	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6717003	21.3280063	0,051
157.	Điểm đo 8-9	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6705201	21.3323436	0,048
158.	Điểm đo 8-10	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6747687	21.3347821	0,043
159.	Điểm đo 8-11	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6786526	21.3223295	0,051
160.	Điểm đo 8-12	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6790603	21.3240885	0,054
161.	Điểm đo 8-13	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6795323	21.3259075	0,046
162.	Điểm đo 8-14	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.680552	21.3297156	0,055
163.	Điểm đo 8-15	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.681067	21.3317743	0,045
164.	Điểm đo 8-16	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6831699	21.327357	0,052
165.	Điểm đo 8-17	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.674501	21.3293158	0,045
166.	Điểm đo 8-18	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6726556	21.3335932	0,049
167.	Điểm đo 8-19	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6755309	21.3335932	0,046

168.	Điểm đo 8-20	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6760888	21.3326338	0,054
169.	Điểm đo 8-21	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6777625	21.3301953	0,049
170.	Điểm đo 8-22	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6782346	21.3293558	0,054
171.	Điểm đo 8-23	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6791573	21.3282964	0,053
172.	Điểm đo 8-24	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.678181	21.3314845	0,057
173.	Điểm đo 8-25	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6795113	21.332244	0,047
174.	Điểm đo 8-26	Khu công nghiệp Bá Thiện	105.6817868	21.327659	0,052
	KCN Bình Xuyên II - GĐI				
175.	Điểm 9-1	Khu công nghiệp Bình Xuyên II - GĐI	105.6791662	21.3033881	0,079
176.	Điểm 9-2	Khu công nghiệp Bình Xuyên II - GĐI	105.6756364	21.3060569	0,081
177.	Điểm 9-3	Khu công nghiệp Bình Xuyên II - GĐI	105.6716453	21.3090155	0,08
	KCN Bá Thiện II				
178.	Điểm đo 10-1	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6747807	21.3384121	0,067
179.	Điểm đo 10-2	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6747754	21.3396813	0,071
180.	Điểm đo 10-3	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6828649	21.3396613	0,069
181.	Điểm đo 10-4	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6693895	21.3397413	0,065
182.	Điểm đo 10-5	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6693172	21.3454794	0,074
183.	Điểm đo 10-6	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6745744	21.3454794	0,066

184.	Điểm đo 10-7	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6830072	21.3454394	0,076
185.	Điểm đo 10-8	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6667852	21.3455993	0,074
186.	Điểm đo 10-9	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6692958	21.3485771	0,07
187.	Điểm đo 10-10	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6749066	21.3476473	0,066
188.	Điểm đo 10-11	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6829532	21.3475873	0,064
189.	Điểm đo 10-12	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6722244	21.3456287	0,072
190.	Điểm đo 10-13	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6721171	21.3397128	0,074
191.	Điểm đo 10-14	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6693061	21.3473075	0,066
192.	Điểm đo 10-15	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6788763	21.3396329	0,065
193.	Điểm đo 10-16	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6790908	21.3454688	0,075
194.	Điểm đo 10-17	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6746277	21.3428506	0,073
195.	Điểm đo 10-18	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6692632	21.3428307	0,066
196.	Điểm đo 10-19	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6789621	21.3476872	0,073
197.	Điểm đo 10-20	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6769665	21.3476472	0,075
198.	Điểm đo 10-21	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6771382	21.3455887	0,067
199.	Điểm đo 10-22	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6792888	21.3425009	0,074

200.	Điểm đo 10-23	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6830117	21.3424709	0,068
201.	Điểm đo 10-24	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.674772	21.3413317	0,075
202.	Điểm đo 10-25	Khu công nghiệp Bá Thiện II	105.6746218	21.3445694	0,065
	KCN Tam Dương II – Khu A				
203.	Điểm 11-1	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5924802	21.3932632	0,075
204.	Điểm 11-2	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5937033	21.3945619	0,08
205.	Điểm 11-3	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5909996	21.3917048	0,075
206.	Điểm 11-4	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5887895	21.3985476	0,085
207.	Điểm 11-5	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5875986	21.3973689	0,074
208.	Điểm 11-6	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5912249	21.3966497	0,086
209.	Điểm 11-7	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5898517	21.3954309	0,074
210.	Điểm 11-8	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5898731	21.3976885	0,085
211.	Điểm 11-9	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5886286	21.3964898	0,085
212.	Điểm 11-10	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5924266	21.3956507	0,086
213.	Điểm 11-11	Khu công nghiệp Tam Dương II – Khu A	105.5912249	21.3943721	0,075
	KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)				
214.	Điểm đo 12-1	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5123621	21.4280492	0,077

215.	Điểm đo 12-2	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5106616	21.4251978	0,076
216.	Điểm đo 12-3	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5109512	21.4259569	0,084
217.	Điểm đo 12-4	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5074644	21.4273651	0,083
218.	Điểm đo 12-5	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5121529	21.4275748	0,079
219.	Điểm đo 12-6	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.511831	21.4270655	0,083
220.	Điểm đo 12-7	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.511434	21.4267359	0,077
221.	Điểm đo 12-8	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5104148	21.4261666	0,077
222.	Điểm đo 12-9	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5097174	21.4264562	0,083
223.	Điểm đo 12-10	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5090844	21.4266959	0,081
224.	Điểm đo 12-11	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5080652	21.4271354	0,076
225.	Điểm đo 12-12	Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa (KVII - GĐ1)	105.5085802	21.4269057	0,084
	KCN Thăng Long Vĩnh Phúc				
226.	Điểm đo 13-1	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6563039	21.3227696	0,083

227.	Điểm đo 13-2	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6537888	21.3202525	0,084
228.	Điểm đo 13-3	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6654411	21.3127533	0,073
229.	Điểm đo 13-4	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6583386	21.3057361	0,077
230.	Điểm đo 13-5	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6632697	21.3096904	0,083
231.	Điểm đo 13-6	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6679936	21.3147346	0,077
232.	Điểm đo 13-7	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6626763	21.3157048	0,08
233.	Điểm đo 13-8	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6603342	21.3182809	0,079
234.	Điểm đo 13-9	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6583601	21.3204997	0,074
235.	Điểm đo 13-10	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.659604	21.3137175	0,087
236.	Điểm đo 13-11	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6574583	21.3160363	0,087
237.	Điểm đo 13-12	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6554413	21.318455	0,086
238.	Điểm đo 13-13	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6637025	21.314657	0,077
239.	Điểm đo 13-14	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6606984	21.3125181	0,073
240.	Điểm đo 13-15	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6592178	21.3174356	0,076
241.	Điểm đo 13-16	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.6592063	21.3195513	0,083
242.	Điểm đo 13-17	Khu công nghiệp Thăng Long Vĩnh Phúc	105.656685	21.3173025	0,081
	KCN Sơn Lôi				
243.	Điểm đo 14-1	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6749138	21.2660544	0,096

244.	Điểm đo 14-2	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6728654	21.2670152	0,084
245.	Điểm đo 14-3	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6763093	21.2676851	0,097
246.	Điểm đo 14-4	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6761913	21.2654855	0,089
247.	Điểm đo 14-5	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6721868	21.2701472	0,096
248.	Điểm đo 14-6	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6746384	21.2697572	0,084
249.	Điểm đo 14-7	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6746276	21.265338	0,088
250.	Điểm đo 14-8	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6745418	21.2677076	0,092
251.	Điểm đo 14-9	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6734582	21.2700272	0,091
252.	Điểm đo 14-10	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6764301	21.2645282	0,084
253.	Điểm đo 14-11	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.674338	21.2646882	0,086
254.	Điểm đo 14-12	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6754323	21.2651281	0,084
255.	Điểm đo 14-13	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6751624	21.266814	0,095
256.	Điểm đo 14-14	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6758062	21.2669739	0,085
257.	Điểm đo 14-15	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.67601	21.266304	0,083
258.	Điểm đo 14-16	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6711552	21.2676438	0,086
259.	Điểm đo 14-17	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6716326	21.2691585	0,096
260.	Điểm đo 14-18	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6753877	21.2691985	0,094
261.	Điểm đo 14-19	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.6754199	21.2677938	0,096

262.	Điểm đo 14-20	Khu công nghiệp Sơn Lôi	105.673596	21.2676138	0,094
	KCN Bờ Trái Sông Đà				
263.	Điểm đo 15-1	Khu công nghiệp Bờ Trái Sông Đà	105.3294364	20.8290475	0,051
264.	Điểm đo 15-2	Khu công nghiệp Bờ Trái Sông Đà	105.3317646	20.8306719	0,052
265.	Điểm đo 15-3	Khu công nghiệp Bờ Trái Sông Đà	105.332301	20.8298296	0,059
266.	Điểm đo 15-4	Khu công nghiệp Bờ Trái Sông Đà	105.3300802	20.8294887	0,058
267.	Điểm đo 15-5	Khu công nghiệp Bờ Trái Sông Đà	105.3308741	20.8300803	0,055
	KCN Bình Phú				
268.	Điểm đo 16-1	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3974605	20.922729	0,057
269.	Điểm đo 16-2	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3974739	20.9222655	0,058
270.	Điểm đo 16-3	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3987734	20.9225724	0,056
271.	Điểm đo 16-4	Khu công nghiệp Bình Phú	105.40006	20.9229184	0,057
272.	Điểm đo 16-5	Khu công nghiệp Bình Phú	105.4001136	20.9228295	0,063
273.	Điểm đo 16-6	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3974984	20.9221756	0,063
274.	Điểm đo 16-7	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3988099	20.9225036	0,056
275.	Điểm đo 16-8	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3980576	20.9224159	0,064
276.	Điểm đo 16-9	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3981005	20.9223332	0,059
277.	Điểm đo 16-10	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3995221	20.9227917	0,064

278.	Điểm đo 16-11	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3995583	20.9226952	0,065
279.	Điểm đo 16-12	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3991559	20.9226904	0,055
280.	Điểm đo 16-13	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3991961	20.922619	0,064
281.	Điểm đo 16-14	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3984169	20.9225065	0,06
282.	Điểm đo 16-15	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3984598	20.9224238	0,061
283.	Điểm đo 16-16	Khu công nghiệp Bình Phú	105.3998081	20.9228553	0,056
284.	Điểm đo 16-17	Khu công nghiệp Bình Phú	105.399843	20.9227726	0,062
	KCN Lương Sơn				
285.	Điểm đo 17-1	Khu công nghiệp Lương Sơn	105.5482636	20.8819856	0,052
286.	Điểm đo 17-2	Khu công nghiệp Lương Sơn	105.5475555	20.8830982	0,051
287.	Điểm đo 17-3	Khu công nghiệp Lương Sơn	105.5395962	20.88916	0,057
288.	Điểm đo 17-4	Khu công nghiệp Lương Sơn	105.5412484	20.8898115	0,053
289.	Điểm đo 17-5	Khu công nghiệp Lương Sơn	105.5477348	20.8856272	0,055
290.	Điểm đo 17-6	Khu công nghiệp Lương Sơn	105.545825	20.885126	0,059
291.	Điểm đo 17-7	Khu công nghiệp Lương Sơn	105.5432501	20.88681	0,058
	Tổng Công ty Giấy Việt Nam				
292.	Điểm đo 18-1	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	105.3157362	21.4122236	0,074
293.	Điểm đo 18-2	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	105.3156075	21.411075	0,066

294.	Điểm đo 18-3	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	105.3157255	21.4118141	0,064
295.	Điểm đo 18-4	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	105.3161225	21.4124434	0,07
296.	Điểm đo 18-5	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	105.3165838	21.4124983	0,076
	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam				
297.	Điểm đo 19-1	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.4893572	20.8751887	0,076
298.	Điểm đo 19-2	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.4928745	20.8722915	0,079
299.	Điểm đo 19-3	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.491984	20.8725822	0,07
300.	Điểm đo 19-4	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.4896881	20.8744869	0,076
301.	Điểm đo 19-5	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử	105.4901709	20.873685	0,074

		dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam			
302.	Điểm đo 19-6	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.4909219	20.8730835	0,077
303.	Điểm đo 19-7	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.4894842	20.8749681	0,073
304.	Điểm đo 19-8	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.4898597	20.8741662	0,08
305.	Điểm đo 19-9	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	105.4904927	20.8733742	0,071
306.	Điểm đo 19-10	Kho lưu giữ nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và mẫu chất phóng xạ của Liên đoàn Vật lý địa chất -	105.4914691	20.8727827	0,074

		Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam			

PHỤ LỤC 23
MỨC TIÊU CHÍ CHUNG
(Kèm theo Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

1. Mức tiêu chí chung đối với các hành động bảo vệ để tránh hoặc giảm các hiệu ứng tất định nghiêm trọng

<table>
<tr><td colspan="3">Chiếu xạ ngoài cấp tính (<10 giờ)</td></tr>
<tr><td>AD[1] tủy đỏ</td><td>1 Gy</td><td rowspan="4">Nếu là mức liều bức xạ dự báo:
- Thực hiện các hành động bảo vệ khẩn cấp ngay lập tức (thậm chí trong những điều kiện khó khăn) để giữ liều thấp hơn mức tiêu chí chung;
- Cung cấp thông tin và cảnh báo công chúng;
- Thực hiện tẩy xạ khẩn cấp.</td></tr>
<tr><td>AD bào thai</td><td>0,1 Gy</td></tr>
<tr><td>AD mô</td><td>25 Gy at 0,5 cm</td></tr>
<tr><td>AD da</td><td>10 Gy to 100 cm^2</td></tr>
<tr><td colspan="3">Chiếu xạ trong cấp tính do ăn uống (Δ = 30 ngày)</td></tr>
<tr><td>$AD(\Delta)$ tủy đỏ</td><td>0,2 Gy đối với nguyên tử có số hiệu nguyên tử $Z \geq 90$
2 Gy đối với nguyên tử có số hiệu nguyên tử $Z \leq 89$</td><td rowspan="5">Nếu là mức liều bức xạ đã nhận được:
- Thực hiện ngay khám bệnh, tư vấn y tế và điều trị theo chỉ định;
- Thực hiện kiểm soát nhiễm xạ;
- Tiến hành khử xạ (tẩy xạ trong) ngay lập tức (nếu có thể);
- Đăng ký theo dõi sức khỏe dài hạn;
- Cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý.</td></tr>
<tr><td>$AD(\Delta)$ tuyến giáp</td><td>2 Gy</td></tr>
<tr><td>$AD(\Delta)$ phổi</td><td>30 Gy</td></tr>
<tr><td>$AD(\Delta)$ đại tràng</td><td>20 Gy</td></tr>
<tr><td>$AD(\Delta)$ bào thai</td><td>0,1 Gy</td></tr>
</table>

[1] *AD:* liều hấp thụ

2. Mức tiêu chí chung cho hành động bảo vệ để giảm rủi ro của hiệu ứng ngẫu nhiên

Tiêu chí chung (áp dụng đối với liều bức xạ dự báo)		**Hành động bảo vệ**
H[2] tuyến giáp	50 mSv trong 7 ngày đầu tiên	Sử dụng thuốc Iot
E	100 mSv trong 7 ngày đầu tiên	Trú ẩn; sơ tán; phòng ngừa ăn uống vô ý; hạn chế thực phẩm, sữa và nước uống; hạn chế chuỗi thực phẩm và nguồn cung cấp nước; hạn chế hàng hóa khác; kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ; tẩy xạ; đăng ký thông tin; trấn an công chúng
H bào thai	100 mSv trong 7 ngày đầu tiên	
E[3]	100 mSv trong vòng 1 năm đầu tiên	Sơ tán tạm thời; phòng ngừa ăn uống vô ý; hạn chế thực phẩm, sữa và nước uống; hạn chế chuỗi thực phẩm và nguồn cung cấp nước; hạn chế hàng hóa khác; kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ; tẩy xạ; đăng ký thông tin; trấn an công chúng
H bào thai	100 mSv cho giai đoạn phát triển đầy đủ trong tử cung	
Tiêu chí chung (áp dụng đối với liều nhận được)		**Hành động bảo vệ**
E	100 mSv trong 1 tháng	Kiểm tra sức khỏe dựa trên liều tương đương đến các cơ quan nhạy cảm với bức xạ (làm cơ sở cho việc theo dõi y tế lâu dài hơn), đăng ký thông tin, tư vấn sức khỏe
H bào thai	100 mSv cho toàn bộ giai đoạn phát triển trong tử cung	Tư vấn để đưa ra quyết định trong trường hợp cụ thể

[2] H: Liều tương đương

[3] E: Liều hiệu dụng

3. Mức tiêu chí chung cho thực phẩm, sữa, nước uống và các loại hàng hóa khác để giảm nguy cơ của hiệu ứng ngẫu nhiên

Tiêu chí chung (đối với liều bức xạ dự báo từ ăn uống và sử dụng các hàng hóa khác)		**Hành động bảo vệ**
E	10 mSv trong năm đầu tiên	Hạn chế tiêu thụ, phân phối và bán thực phẩm không thiết yếu, sữa và nước uống và hạn chế sử dụng và phân phối các mặt hàng khác. Thay thế thực phẩm thiết yếu, sữa và nước uống càng sớm càng tốt hoặc sơ tán công chúng bị ảnh hưởng nếu không có lương thực, thực phẩm thay thế. Ước tính liều lượng của những người có thể đã tiêu thụ thực phẩm, sữa và nước uống hoặc sử dụng các mặt hàng khác để thực hiện chăm sóc y tế theo Bảng 2 nếu cần thiết.
H bào thai	10 mSv cho giai đoạn phát triển đầy đủ trong tử cung	

4. Mức tiêu chí chung cho phương tiện, thiết bị và các vật dụng khác để giảm nguy cơ của hiệu ứng ngẫu nhiên

Tiêu chí chung (đối với liều bức xạ dự báo việc sử dụng các phương tiện, thiết bị hoặc các vật dụng khác từ khu vực bị ảnh hưởng)		**Hành động bảo vệ**
E	10 mSv trong năm đầu tiên	Hạn chế sử dụng khi không cần thiết. Chỉ sử dụng các phương tiện, thiết bị thiết yếu và các dụng khác từ khu vực bị ảnh hưởng cho đến khi có các bị thay thế với điều kiện:
H bào thai	mSv cho giai đoạn át triển đầy đủ ong tử cung	(a) Việc sử dụng không dẫn đến liều vượt quá tiêu chí chung đưa ra trong Bảng 2; (b) Kiểm soát liều cho người tham gia ứng phó sự cố, nếu thích hợp. Ước tính liều lượng của những người có thể đã sử dụng phương tiện, thiết bị hoặc các vật dụng khác từ một khu vực bị ảnh hưởng để thực hiện chăm sóc y tế theo Bảng 2 nếu cần thiết.

5. Mức tiêu chí chung đối với thực phẩm và hàng hóa thương mại quốc tế

Tiêu chí chung (đối với liều bức xạ dự báo từ thực phẩm và các mặt hàng khác)		**Hành động bảo vệ**
E	1 mSv mỗi năm	Hạn chế thương mại quốc tế không thiết yếu. Buôn bán thực phẩm thiết yếu và các mặt hàng khác cho đến khi có hàng thay thế nếu: (a) Được chấp thuận với quốc gia tiếp nhận; (b) Không dẫn đến liều công chúng vượt quá tiêu chí chung cho trong Bảng 2 và Bảng 3 (c) Thực hiện quản lý và kiểm soát liều lượng trong quá trình vận chuyển; (d) Kiểm soát tiêu thụ, sử dụng thực phẩm và các hàng hóa khác và giảm chiếu xạ công chúng.
H bào thai	1 mSv cho giai đoạn phát triển đầy đủ trong tử cung	